

Tạp Chí Đọc Và Viết

bất định kỳ. số 9

Nhà Văn Viết Về Viết Văn

George Orwell

Stephen King

Foster Wallace

Và:

Geraldine Brooks, Richard Ford
Allegra Goodman, Mary Gordon,
Kent Haruf, Alice Hoffman, Walter
Mosley, Elmore Leonard, William
Saroyan, Paul West, Donald E
Westlake, Elie Wiesel.

Tháng Tư. 2022

MỤC LỤC SỐ 9,

- 1- **George Orwell**: Why I Write. Tại Sao Tôi Viết.
- 2- **Raffaello Baldini**: Thi sĩ Ý
- 3- **Stephen King**: Everything You Need to Know About Writing Successfully – in Ten Minutes. Mọi điều bạn cần biết về thành công khi sáng tác – trong mười phút.
- 4- **Alice Munro**: Nobel Prize 2003. Amundsen. Truyện ngắn Canada.
- 5- **David Foster Wallace**: The Nature of the Fun. Bản Chất Niềm Vui.
- 6- **Uku Masing**: Thi Sĩ Estonia.
- 7- 12 Nhà Văn Nói Về Thủ Thuật Viết.
- 8- Vô Thức Trong Sáng Tác.
- 9- Giới thiệu sách:
Brief Answers To The Big Questions,
Stephen Hawking.
Ngu Yên dịch từng kỳ:
Có Gì Trong Lỗ Đen?



George Orwell (1903 - 1950.)

Tại Sao Tôi Viết

Từ khi còn bé, có lẽ, vào khoảng năm hay sáu tuổi, tôi đã biết, khi lớn lên, sẽ trở thành nhà văn. Vào giữa lứa tuổi mười bảy đến hai mươi bốn, tôi cố gắng từ bỏ ý định này, nhưng đó chỉ là việc làm của ý thức xúc phạm đến bản chất thật sự của tôi, như vậy, sớm muộn gì cũng phải tìm cách tự ổn định để viết lách.

Trong ba người con tôi là người ở giữa, mỗi người cách nhau năm tuổi. Ít khi tôi nhìn thấy cha trước khi lên tám. Vì những xa cách trên, phần nào tôi trở thành cô đơn. Từ đó, sớm phát triển tính tình khác thường khiến tôi không được ưa thích suốt thời gian ở học đường. Thói quen của đứa trẻ cô đơn là bịa ra những câu chuyện và sáng chế những nhân vật tưởng tượng để cùng trò chuyện. Có lẽ, ngay từ đầu, lòng ham thích văn chương đã bị lẫn lộn với cảm giác bị cô lập và bị xem thường. Tự biết mình có khả năng với ngôn từ và sức mạnh đối đầu với những

điều bất đắc chí, đã tạo ra một thế giới riêng tư, nơi có thể lấy lại những gì đã thất bại trong đời sống hàng ngày. Tuy nhiên, số lượng nghiêm túc, tức là ý định nghiêm chỉnh, mà tôi đã sáng tác từ thơ ấu cho đến thời niên thiếu, vẫn chưa quá sáu trang.

Bài thơ đầu tiên tôi viết lúc bốn hoặc năm tuổi, mẹ phải sửa lỗi chính tả. Không còn nhớ gì nhiều về nội dung, ngoại trừ nói về con cọp. Một con cọp có “răng như cái ghế”, cụm từ này đủ hay rồi, nhưng bài này bắt chước ý thơ “con cọp, con cọp” của William Blake.

Tuổi mười một, khi thế chiến thứ nhất bùng nổ, tôi viết một bài thơ loại ái quốc, được đăng trên báo địa phương và hai năm sau, một bài thơ khác nói về cái chết của Kitchener. Từ đó, thỉnh thoảng, khi tôi lớn lên, thử viết những bài thơ về thiên nhiên kiểu Georgia, khá dở và thường bỏ lửng giữa chừng. Tôi cũng nỗ lực viết thử truyện ngắn nhưng thất bại ê chề. Đó là tổng kết việc văn chương nghiêm túc mà tôi đã thực sự viết lên giấy trong bao nhiêu năm ấy.

Tuy nhiên, trong suốt thời gian này, tôi đã tham gia vào các hoạt động văn học. Bắt đầu, là những thứ làm theo đơn đặt hàng, mà tôi sản xuất một cách nhanh chóng, dễ dàng và không mấy thích thú. Ngoài bài vở ở trường học, tôi viết những bài thơ cho loại truyện tranh vẽ có lời trong một số trường hợp khác nhau và viết với tốc độ nhanh đáng kinh ngạc, ở lứa tuổi mười bốn, đã viết toàn bộ một vở kịch có vần điệu vào khoảng một tuần lễ, bắt chước Aristophanes. Ngoài ra, còn giúp ban biên tập tạp chí nhà trường, kiểm tra bản thảo và in ấn. Những tạp chí này là những thứ gì khô hài đáng thương nhất mà bạn có thể tưởng tượng, nhưng tôi ít gặp rắc rối với họ hơn so với những báo chí rẻ tiền nhất, về sau. Nhưng song song với tất cả những điều trên,

trong mười lăm năm hoặc dài hơn, tôi đã thực hiện một bài tập văn học thuộc loại khá khác thường: Đó là tạo nên một “câu chuyện” liên tục về mình, một loại nhật ký tồn tại trong tâm trí. Đây là thói quen phổ biến của trẻ em tiến lên tuổi thanh thiếu niên.

Khi còn rất nhỏ, tôi thường tưởng tượng mình là Robin Hood, hoặc tự hình dung mình là những anh hùng trong nhiều cuộc phiêu lưu ly kì, nhưng chẳng bao lâu, những câu chuyện này chấm dứt tính tự thăng hoa cái tôi một cách thô thiển và càng ngày càng chú tâm mô tả đơn thuần về những gì đã làm và đã thấy. Trong vài phút, những thứ này sẽ hiện lên trong đầu: ‘Anh ấy đẩy cửa bước vào phòng. Một chùm ánh sáng màu vàng, xuyên qua tấm màn vải, chiếu nghiêng xuống mặt bàn, nơi thấy hộp diêm quẹt mở ra một nửa, nằm cạnh lọ mực. Tay phải bỏ vào túi, anh ta băng qua cửa sổ. Dưới đường, một con mèo đang đuổi theo một chiếc lá khô ...v... v... Thói quen này tiếp tục gắn bó theo đời đến tuổi hai mươi lăm, đi qua những năm tôi không liên hệ với văn chương. Mặc dù đã phải tìm tòi và kiếm được những từ ngữ thích hợp, nhưng dường như tôi đang nỗ lực thực hiện sự mô tả ngược lại với ý muốn của mình, dưới những áp lực từ bên ngoài. Tôi cho rằng, ‘câu chuyện’ phải phản ánh phong cách của nhiều nhà văn khác biệt, mà tôi đã ngưỡng mộ trong nhiều giai đoạn khác nhau, nhưng cho đến nay, tôi nhớ, họ luôn luôn có cùng một phẩm chất, đó là mô tả tỉ mỉ.

Khoảng năm mười sáu tuổi, đột nhiên tôi khám phá ra sự thích thú của ngôn ngữ chỉ là ngôn ngữ, tức là những âm thanh và khả năng liên hợp của chữ. (Ví dụ) Vài câu trong Thiên Đàng Đã Mất (Paradise Lost).

Vì vậy hee với khó khăn và lao động vất vả

Tiếp tục: với khó khăn và lao động hee.

Bây giờ, đối với tôi hai câu này không có gì tuyệt thủ, khiến tôi rùng mình; lỗi viết chữ hee thay cho chữ he (nó, anh ta) làm tăng thêm thú vị. Đối với nhu cầu mô tả sự vật, tôi đã biết rõ. Vì vậy, đã trở thành mình bạch, loại sách nào mà tôi muốn viết. Cho đến lúc đó, có thể nói, tôi muốn viết sách. Tôi muốn viết những cuốn tiểu thuyết lớn, trường thiên, theo chủ nghĩa tự nhiên với những kết thúc không mấy tốt đẹp. Trong đó, đầy những đoạn văn màu tím với các từ ngữ được chọn dùng vì bản chất hay đẹp của âm đọc. Trong thực tế, cuốn tiểu thuyết đầu tiên hoàn tất của tôi, *Tháng Ngày Ở Miến Điện*, (*Burmese Days*), đã viết vào tuổi ba mươi, tuy đã được dự tính sớm hơn nhiều.

Đúng ra, tôi muốn cung cấp những thông tin cơ bản này vì không muốn người ta đánh giá động cơ viết lách của nhà văn, mà không biết gì về sự phát triển từ đầu của anh ta. Chủ đề thường được xác định bởi tuổi anh ta sống, tối thiểu, điều này đúng cho thời đại đầy biến động và cách mạng như thời này của chúng ta, nhưng trước khi bắt đầu viết, anh ta sẽ có một thái độ cảm xúc mà từ đó anh không bao giờ có thể hoàn toàn thoát ra. Không nghi ngờ gì nữa, nhiệm vụ của anh ta là tự luyện tính tình và tránh né các vướng mắc ở những giai đoạn chưa chính chắn, trong một nội tâm bướng bỉnh nào đó; nhưng nếu anh hoàn toàn thoát khỏi những ảnh hưởng ban đầu, anh sẽ tự giết chết sự thôi thúc viết lách của mình. Bỏ nhu cầu phải kiếm sống qua một bên, tôi nghĩ, có bốn động lực lớn thúc đẩy việc sáng tác, trong bất kỳ trường hợp nào để viết văn. Chúng tồn tại nhiều mức độ khác nhau trong mỗi nhà văn, và ở bất cứ nhà văn nào, tỷ lệ đó thay đổi theo thời gian, tụt vào bối cảnh sinh sống. Đó là:

1- Tự ngưỡng mộ cái tôi: Mong muốn được tỏ ra thông minh, đỉnh ngộ; được mọi người nhớ đến, nhắc đến sau khi chết; lấy lại những gì đã từng bị người trưởng thành hắt hủi khi còn trẻ, ...v...v... Thật khôi hài khi giả vờ không nhận đó là động cơ, một thúc đẩy mạnh mẽ. Các nhà văn chia sẻ đặc điểm này với các nhà khoa học, nghệ sĩ, chính trị gia, luật sư, quân nhân, các thương gia thành công, tóm lại, với toàn bộ lớp vỏ hàng đầu của nhân loại. Đa số con người không phải là sinh vật thật sự ích kỷ. Khoảng sau ba mươi tuổi, gần như họ sẽ từ bỏ ý thức về cá nhân, mà chủ yếu sống vì người khác, hoặc đơn giản, bị bị ngộp thở dưới nhọc nhằn đè nặng. Nhưng cũng có một số ít người năng khiếu, ý chí và quyết tâm sống theo ý mình cho đến cùng, các nhà văn thuộc vào loại này. Nên nói rằng những nhà văn (nhà thơ) chân chính, nhìn chung, là những người hão huyền và tự mãn hơn nhà báo, và ít quan tâm về vật chất, tiền bạc.

2- Nhiệt huyết về thẩm mỹ: Nhận thức về vẻ đẹp của thể giới bên ngoài, mặt khác, biểu lộ vẻ đẹp bằng ngôn ngữ và cách sắp xếp chúng một cách đúng đắn, (diễn đạt.) Sự thích thú của một âm thanh này lên âm thanh kia, trong một mức độ vững chắc của văn xuôi hay, hoặc nhịp điệu của câu chuyện hay. (*Dường như Orwell nghiêng về phái Ấn tượng, yêu chuộng âm thanh hơn hình ảnh, như phái Biểu Tượng.*) Nếu có ý muốn chia sẻ một kinh nghiệm có giá trị, không nên bỏ qua. Trong nhiều nhà văn, động cơ thẩm mỹ rất yếu ớt, dù vậy, ngay cả những người viết sách mỏng hoặc viết sách giáo khoa cũng sẽ có những từ ngữ và cụm từ yêu chuộng, hấp dẫn họ vì những lý do không thực dụng; hoặc họ có thể cảm thấy ưa thích kiểu chữ, hoặc các độ rộng chừa lề trên trang giấy, ...v...v... Bên trên mức độ hướng

dẫn máy móc, không có cuốn sách nào hoàn toàn không có những suy xét về mặt thẩm mỹ.

3- Sự thúc đẩy lịch sử: Ý muốn nhìn thấy vạn vật như bản chất của chúng để tìm ra sự thật và lưu trữ chúng cho hậu thế sử dụng.

4- Mục đích chính trị: Từ ngữ “chính trị” trong ý nghĩa rộng nhất. Ý muốn đưa đẩy thế giới theo một phương hướng nhất định nào đó, thay đổi ý tưởng của các dân tộc về loại xã hội mà họ cần tranh đấu trong tương lai. Một lần nữa, không có cuốn sách nào thực sự không có khuynh hướng chính trị. Ý kiến cho rằng nghệ thuật không nên liên quan đến chính trị, bản thân ý kiến đó là một thái độ chính trị.

Có thể thấy những động lực khác nhau, xung đột lẫn nhau, biến hóa như thế nào theo từng người và theo từng giai đoạn. Theo luật tự nhiên, xem ‘bản chất’ của một người là trạng thái mà chúng ta có lúc vừa trưởng thành. Nếu như vậy, tôi là người gồm có ba động lực đầu tiên vượt hơn động lực thứ tư. Trong thời hòa bình, tôi có thể viết những cuốn sách xa hoa hoặc đơn giản chỉ là mô tả, và gần như hoàn toàn lãng quên những gì liên quan đến chính trị. Vì vậy, buộc lòng tôi trở thành người viết sách đại khái. Đầu tiên, tôi đã mất năm năm trong nghề nghiệp không phù hợp (cảnh sát Hoàng gia Ấn, ở Miến Điện), sau đó, trải qua một thời kỳ nghèo khó, đầy cảm giác thất bại. Những điều này làm gia tăng sự oán ghét tự nhiên, và lần đầu tiên cho tôi nhận thức sâu đậm về các tầng lớp lao động, công nhân, công chức. Công việc ở Miến Điện cho tôi vô số hiểu biết về bản chất của chủ nghĩa đế quốc: Nhưng những kinh nghiệm này không đủ cho tôi để định hướng chính trị một cách chính xác. Tiếp theo, là sự xuất hiện của Hitler, cuộc nội chiến Tây Ban Nha, ...v ...v ... Vào khoảng cuối thập niên 1935, tôi vẫn

hoang mang chưa dứt khoát một quyết định minh bạch. Giờ nhớ lại một bài thơ ngắn đã viết, bày tỏ tình trạng khó khăn của mình:

*Tôi có thể là cha sở hạnh phúc
Hai trăm năm trước đây
Đề rao giảng về tận thế
Theo dõi cây óc chó lớn lên;
Nhưng, than ôi, sinh ra trong thời quỷ quái,
Tôi bỏ lỡ niềm vui thiên đàng
Những giáo sĩ đều cạo râu sạch sẽ
Còn tôi, râu mọc đầy trên môi.*

*Sau đó, còn nhiều cơ hội tốt,
Chúng ta dễ lấy làm hài lòng,
Ru những khó khăn vào giấc ngủ
Theo bông hoa trên cây.
Chúng ta can đảm giữ ngu dốt
Bây giờ che đậy những niềm vui;
Con chim sẽ lặn trên cành táo
Có thể khiến kẻ thù sợ run.
Nhưng trong lòng thiếu nữ
và dưới cây mơ,
Gián núp giữa luồng bóng mát,
Đàn ngựa, bầy vịt bay lúc bình minh,
Tất cả chỉ là ảo mộng.
Cấm không được tiếp tục mơ;*

Chúng ta cắt ráp, đè nén niềm hoan lạc:

Đàn ngựa làm bằng nhôm

Một người mập lùn điều khiển chúng.

Tôi là con sâu không bao giờ thay đổi,

Một thái giám không có hậu cung;

Giữa linh mục và ủy viên nhà nước

Tôi đi như Eugene Aram;

Ông chính ủy bói tương lai tôi

Trong khi đài phát thanh phát sóng,

Nhưng linh mục hứa xe hơi Austin 7,

Cho Duggie luôn luôn trả tiền.

Tôi mơ thấy mình trong hành lang cẩm thạch,

Thức dậy thấy thật, không phải chiêm bao

Tôi ra đời trong thời đại như vậy;

Này, Smith, Jones, Các bạn ở đâu?

Chiến tranh Tây Ban Nha và các biến cố khác trong năm 1936-1937 gây ra nhiều thay đổi, từ đó, tôi biết rõ mình muốn gì. Mọi dòng trong tác phẩm nghiêm túc, tôi đã viết từ năm 1936, gián tiếp hoặc trực tiếp, đều chống lại chế độ độc tài và chủ nghĩa xã hội dân chủ, như những gì tôi hiểu. Đối với tôi, dường như vô lý, ở một thời đại như chúng ta, người nào có thể tránh khỏi viết những đề tài như vậy. Mọi người đều viết về chúng dưới chiêu bài này hoặc chiêu bài kia. Chỉ đơn giản là một câu hỏi, sẽ chọn bên nào và tiếp xúc bằng cách nào. Càng ý thức về khuynh hướng chính trị của mình, người đó càng có nhiều cơ hội

hành động chính trị mà không phải hy sinh tính toàn vẹn của thẩm mỹ và trí tuệ.

Trong suốt mười năm qua, điều mà tôi muốn làm nhất là viết chính trị thành văn bản nghệ thuật. Điểm xuất phát của tôi luôn luôn là cảm giác bẽ phái và bất công. Khi ngồi xuống viết, không tự nói với mình, “Tôi sẽ tạo ra một tác phẩm nghệ thuật.” Tôi viết vì có một số điều nằm trong nội tâm cần phải nói ra, một số sự thật, muốn thu hút sự chú ý, và mối quan tâm đầu tiên là tìm ra người nghe. Nhưng sẽ không thể viết sách hoặc thậm chí, chỉ bài báo, nếu không phải là kinh nghiệm thẩm mỹ. Bất kỳ là ai muốn tìm hiểu tác phẩm của tôi, sẽ thấy ngay, dù tuyên truyền trực diện, văn bản cũng chứa đựng nhiều điều mà một chính trị gia chuyên nghiệp sẽ xem như không thích hợp. Tôi không thể và không muốn hoàn toàn từ bỏ thế giới quan đã theo tôi từ thuở bé. Chẳng nào tôi còn sống và khỏe mạnh, sẽ tiếp tục cảm nhận nhiệt tình về phong cách văn xuôi, để yêu bề mặt của trái đất, thích thú những đồ vật cụ thể, và những thông tin vụn vặt vô bổ. Nếu cố gắng kèm chế phương diện đó của bản thân, cũng chẳng ích lợi gì. Chủ yếu là hòa hợp những sở thích lâu ngày và những bất mãn với các sinh hoạt căn bản nơi công cộng, không mang tính cá nhân, mà thời đại bắt buộc tất cả chúng ta phải làm.

Điều này không dễ dàng. Sẽ phải đặt lại vấn đề cấu trúc và ngôn ngữ; đặt ra vấn đề tìm một phương cách mới về sự trung thực. Để tôi đưa ra một ví dụ gặp phải loại khó khăn thô thiển này. Cuốn sách tôi viết về cuộc nội chiến Tây Ban Nha, *Homage to Catalonia*, dĩ nhiên là một cuốn sách trung thực về chính trị, nhưng phần chính yếu được viết rõ rệt với sự suy xét độc lập và đánh giá về hình thức. Tôi đã cố gắng hết sức để kể ra sự thật mà không vi phạm

vào phẩm chất văn chương của mình. Nhưng trong số những thứ còn lại, có một chương dài ghi chép các trích dẫn trên báo chí, các thứ tài liệu tương tự, bênh vực những người theo chủ nghĩa Trostky, những người bị buộc tội âm mưu với Franco. Rồi rằng một chương dài như vậy, chỉ sau một vài năm, bất kỳ độc giả bình thường nào cũng sẽ không còn hứng thú muốn đọc, cuốn sách coi như hỏng. Một nhà phê bình mà tôi tôn trọng, đã cho tôi một bài học, “Tại sao anh cho tất cả những thứ đó vào? Anh biến những gì có thể làm cuốn sách hay, trở thành tờ báo.” Điều ông ta nói rất đúng, nhưng tôi không thể làm khác hơn. Tôi tình cờ biết được, rất ít người ở Anh quốc nhận ra, những kẻ vô tội bị kết án oan. Nếu tôi không nổi giận vì chuyện này, thì sẽ không bao giờ viết sách.

Vấn đề này thường xuất hiện trở lại trong dạng này hay dạng kia. Sự khó khăn của vấn đề ngôn ngữ trở thành phức tạp và mất nhiều thời giờ để thảo luận. Tôi chỉ muốn nói rằng, những năm gần đây tôi đã cố gắng viết chính xác hơn và ít sử dụng hình ảnh. Trong mọi trường hợp, tôi nhận thấy rằng, vào thời điểm mà chúng ta đã hoàn thiện một lẽ lối viết nào, nghĩa là chúng ta đã vượt qua nó (*cần tìm một văn phong khác?*) “Animal Farm” là cuốn sách đầu tiên mà tôi đã thử, với ý thức hoàn toàn về những gì đang làm, để kết hợp mục đích chính trị và mục đích nghệ thuật thành một tổng thể. Tôi đã không viết tiểu thuyết trong bảy năm, nhưng hy vọng sẽ sớm viết một cuốn sách khác. Để chắc chắn là một thất bại. Mọi cuốn sách đều là thất bại, nhưng tôi biết khá rõ, loại sách nào muốn viết.

Đọc lại vài trang vừa qua, nhận ra tôi đã diễn tả có vẻ như các động cơ viết lách là hoàn toàn vì tinh thần công cộng. Tôi không muốn để lại điều này như

một ấn tượng sau cùng. Tất cả nhà văn đều viển vông, ích kỷ, lười biếng, và tận cùng động cơ của họ mang một điều gì bí ẩn. Viết cuốn sách là một cuộc đấu tranh khủng khiếp. mệt mỏi, giống như bị bệnh lâu ngày. Chẳng ai muốn làm công việc như vậy nếu không bị quỷ ám, điều khiển, mà họ không thể hiểu, không thể cưỡng lại. Tất cả mọi người đều biết con quỷ đó đơn giản là bản năng khiến đứa trẻ phải kêu gào để được chú ý. Và cũng đúng, người ta không thể viết được điều gì có giá trị, trừ khi người ta tiếp tục đấu tranh để thể hiện cá tính. Văn xuôi hay cũng giống như một khung cửa sổ. Không thể nói động cơ nào mạnh nhất, nhưng tôi biết động cơ nào đáng được tuân theo. Nhìn lại quá trình làm việc của mình, nhận thấy, đó là nơi tôi luôn luôn thiếu mục đích chính trị, do đó, đã viết những cuốn sách vô hồn và bị phản bội thành những đoạn văn màu tím, những câu nói thiếu ý nghĩa, đầy những tính từ trang điểm, nói chung là khô hời.

(1946.)



Thi Sĩ Ý

Raffaello Baldini

(1924- 2005)

Giải Viareggio Prize, 1988

Giải Bagutta Prize, 1995

Ngay sau khi chiến tranh, một nhóm thi sĩ trẻ từ Santarcangelo tụ họp tại quán cà phê Trieste, chủ nhân là phụ huynh của Raffaello. Họ tự gọi là “Vòng tròn trí tuệ,” (The Circle of Wisdom). Nhờ vậy, Raffaello quen biết những nghệ sĩ tài hoa, trong đó

có Tonino Guerra, Nino Pedretti, Gianni Fucci, Flavio Nicolini, Rina Macrelli ...

Ông tốt nghiệp University of Bologna, về triết học. Năm 1955 dời đi thành phố Milan, làm việc như một nhà văn. Rồi trở thành nhà báo cho tạp chí Panorama. năm 1967, xuất bản tác phẩm nhạc kịch Aututem với Bompiani. Năm 1976, xuất bản tập thơ É soliteri.

Các tác phẩm tiếp theo:

1982. La nàiva.

1988. Furistír.

1995. Ad nòta, (Bagutta Prize)

2000. Ciacri.

2003. Intercity.

Thơ Tuyển

Con Dao.

Anh đưa cho tôi cái gì đây?

Hoàn toàn không thể cắt.

Đứng đó nhìn tôi làm gì, đi lấy cái khác.

Tìm được chưa?

Đưa đây, nhanh lên, chờ lâu quá.

Mẹ kiếp, cái này còn tệ hơn.

Thậm chí bị sét rồi. Bỏ đi. Tôi tự kiếm lấy.

Đây, giữ chặt, được không?

Tay bị đau hay sao?

Nắm lấy đôi tai. Giữ yên.

Nếu không, nó phun máu khắp nơi, dơ dáy lắm.

The Knife

What is it you bought me? It doesn't cut at all.

Don't just stand there looking at me, go get me another one.

Did you find it?

give it to me. Come on, we're getting old here.

Amn you, this is worse than the other one,

it's even rusty. Forget it. I'll go myself.

Here, hold it, can't you? are your hands crap or what?

grap it by the ears and hold it still.

or it'll spray blood all over and make a mess

(Translated by Marella Feltrin Morris.)

Chọn Lựa

Làm đi, anh chọn lấy, tôi hoàn toàn không có ý kiến.

Chắc họ cũng vậy, tôi không nói đùa,

chọn đi, đối với tôi cái nào cũng được,

Anh thích cái này? Lấy đi.

Hay cái này? Không chắc? Thích cả hai?

lấy luôn, còn nhiều mà.

Chỉ một thôi? Muốn sao cũng được, suy nghĩ đi,
không gấp, cái này?

Tôi? Muốn tôi nói gì, của anh mà, phải thích mới lấy.

Theo ý tôi, cái này coi bộ tốt, anh đồng ý không?

Như vậy, lấy cho rồi.

Còn các bạn, đừng đứng như trời trồng,
lúc này cả đám cười, bây giờ, lo âu?
Chọn cái gì mình thích. Tôi chưa nghĩ đến,
với tôi, cái nào cũng giống nhau, có cần phải vẽ hình
không?
Nhưng anh, không muốn nữa? Thấy hiện lên trên
mặt,
Cần suy nghĩ lại? Đổi ý?
Anh đang nhìn cái gì? Chỉ tôi xem, anh muốn cái đó?
Lấy đi, bỏ cái này lại. Nhìn quan anh thật sắc bén.
Như vậy, đến phiên mọi người lựa?
Cái này còn sót, cho tôi, vâng, để nhìn thử cái gì bên
trong.
Tôi chưa hề nghĩ đến.
Biết tôi sắp nói gì với các anh không?
Nếu là người được chọn đầu tiên, tôi sẽ chọn cái
này?
Nhưng nghĩ lại, thực sự, tất cả đều đẹp.
Dù sao, chúng ta đều như nhau, mỗi người một cái,
không cãi cọ, anh đang nhìn tôi?
Không bằng lòng?
Anh muốn cái này?

(Picking. Trích từ New European Poets, thực hiện
bởi Wayne Miller và Kevin Prufer. Graywolf
Press 2008, trang 57.)

Đêm.

Họ gõ cửa suốt đêm
nhưng khi xuống mở, không thấy ai.
Chắc hẳn mấy đứa trẻ, bức mình thật,
bây giờ hai giờ sáng, lòng xốn xang.
Tôi không cần thức dậy, mặc kệ họ gõ,
nhưng, nghe ai đó dưới lầu
không lý nằm quay lưng,
xuống xem hay không xuống,
cách nào cũng lo âu,
không thể ngủ lại.
Nhưng, bây giờ, nói chuyện ngủ làm gì,
họ gõ, vừa gõ cửa, lúc nào không cần biết,
đêm đối với tôi, triền miên nhiều năm,
không thể nằm yên, tôi đang canh đợi,
ngồi lên giường, nghe tàu lửa chạy qua.
Không thể chịu đựng nữa, đang ngủ,
bị đánh thức từng giây,
ích lợi gì nằm đây
dần vật tâm trí,
mang dép, xuống thang lầu, mở đèn,
đi lui đi tới,
uống ly nước, nếu còn đồ thừa, sẽ ăn,
một miếng phô-ma, một chùm nho ngọt,

kéo dài mọi chuyện,
ôi, đêm, biết bao chuyện phải làm,
cảm thấy mệt mỏi
đi lên lầu
nằm vào giường, chờ đợi
nếu giấc ngủ trở về, chắc chắn tôi chờ,
rồi, dường như, tôi vẫn thức,
hoặc đang mơ,
nếu đang mơ thật
sao nghe tiếng đồng hồ
trên đầu tủ, người bạn đó,
không chỉ nghe từng giờ,
nghe từng ba mươi phút,
Sau đó, quá sức bức mình,
đi xuống lầu,
bước ra khỏi cửa,
lang thang tận cuối đường,
trở vào nhà, chẳng có nơi nào thoải mái,
cần nhần, phản đối, cúi đầu trên bước đi,
mở ngăn kéo, đủ rồi, mệt mỏi quá, buồn ngủ,
không thể làm gì khác hơn,
đi ra ngoài ngồi xuống bậc cấp,
hít thở khí trong lành, tốt hơn trên giường,
nhìn cây trúc đào héo úa
đang rụng lá,
ở dưới kia, tôi nghe,

nơi xây gạch,
người thợ ca đêm với xe gắn máy,
ngoại ô Borgo, tôi thấy cửa sổ thấp đèn,
còn có thể là ai? Tôi đang ở đó suy nghĩ,
bánh xe quay ngẫu nhiên,
chuyện như vậy bất chợt hiện trong trí,
được cân nhắc kỹ càng.
Thậm chí, không ngại nói với người lạ,
ai đó băng qua nhà, một khách bộ hành,
nhưng không thấy một bóng dáng.
Ngay cả đêm nay,
tôi đã xuống lầu sáu, bảy lần,
chắc chắn, có người gõ cửa.

Night

(Translated from the romagnole dialect of Italian by Adria Bernardi.)

*All night long they've been knocking,
but when I went down, no one was there.
It's got to be those kids who make me so mad,
it's two o'clock now, they got me all flustered.
You shouldn't get up, just let them knock,
but I, if I hear that there's someone downstairs,
I can't just roll back over,
I go and see, if I don't go, either way,
I'm there worrying, I'm not going to fall asleep.
But then, come on now, who's talking about sleeping,
they knock, they just knock, it doesn't matter when,
for me nights, it's been years, there's just no way
I can rest, there I am keeping watch,
sitting on the bed, hearing the train passing.
I just can't take it anymore, sleeping, every second*

*my sleep gets broken, and what good is it lying there
tormenting yourself,
I put on my slippers, I go downstairs,
I turn on the light, walk back and forth,
drink a glass of water, I'll even eat if there's something left,
a slice of cheese, a bunch of grapes,
I straighten things, oh, in the night
I've got plenty to do,
then when I'm a little tired I go back upstairs,
I lie down in bed and I wait
to see if sleep is going to come, you bet I wait,
it seems like I'm still awake, or am I dreaming it,
if only I were really dreaming it, but there's the clock
on the night stand, and there's the Campanone,
I don't only hear the hour, I hear the half-hour too,
but then later I get all riled up,
I go downstairs,
slip out the door, go as far as the street,
then come back inside, but I'm not at ease anywhere,
I'm grumbling, I'm protesting, I'm walking with my head down,
I'm opening up drawers, enough's enough, I'm tired,
sleep, time,
there's not a single thing you can do about it,
I go and sit down on the step outside,
to get some fresh air, which is better than lying in bed,
I look at that oleander which is sick,
it's losing its leaves,
down over there I hear, at the brickworks,
the ones working the night shift with their motorbikes,
in the Borgo I see a light in a window,
who can it be? I'm there thinking this over,
the wheels turn however they want to,
things like this just pop into my mind,
and I have great deliberations about them.
I wouldn't even mind talking to someone else,
if an outsider passes by, a traveller,
but there's not a soul in sight.
Even tonight,
I must have gone down six or seven times,
it seemed absolutely like they were knocking.*

*Published as "La nòta" (La notte) in La nàiva, Furistír, Ciacri
(Einaudi, 2000)*

Vệ Sinh.

Thời nay, dĩ nhiên, tôi hiểu rõ việc giữ gìn vệ sinh,
nếu bạn không phòng tâm,
vớ quá nhiều bệnh tật, bạn nghĩ, tôi không biết?
Không phải tôi nói chuyện không tắm, bộ điên sao?
Bạn không muốn rửa ráy?
Tôi chỉ muốn nói, đừng để quá lâu,
vì sạch là điều tốt, nhưng không cần sáng bóng,
bây giờ, mọi người tắm bằng muối, bằng xà phòng,
một cục xà phòng không đủ,
không phải, thay vì, đôi khi, do rửa quá nhiều,
đôi khi, thậm chí, làm mất,
ngày kia, một phụ nữ, tôi không quen,
ngay cả khi bạn cho biết tên,
nàng đến từ nơi khác,
từ Rimini, chúng tôi tình cờ gặp nhau,
hai tháng trước, chúng tôi gặp lại,
nhưng không giống như bây giờ tôi ước ao,
chỉ muốn cho bạn biết,
đó là chiều thứ ba,
tại nhà nàng,
người chồng đi vắng,
nàng bắt đầu cởi quần tôi,
nàng mặc áo dạ hội,

chúng tôi uống rượu, nhảy đầm, rồi lên giường.
nàng leo lên trên tôi, sssh!
hôm nay là thứ năm
vẫn còn mùi hương nàng
bạn có hiểu không?

Hygiene

*I understand, sure, hygiene, these days, if you're not paying
attention,
with all these sicknesses, you think I'm not aware?
I'm not saying not to bathe, are you crazy?
you don't want to wash? I'm just saying to not go overboard,
because there's clean, that's fine, but not clean and shiny,
it's just that people now, bath foams, bath salts,
a bar of soap's not good enough,
no, instead, sometimes, by washing too much,
some things even get lost, the other day,
there was one lady, I didn't know her,
even if you tell me her name, she's not from here,
she's from Rimini, we had met each other by chance,
two months ago, then we met again,
but it's not like now I'm wanting, I'm just telling you
to give you an idea, it was Tuesday afternoon,
at her house, her husband was away,
she started to unzip me, she was wearing a dressing gown,
we'd been drinking, we'd danced, then we went to bed,
she climbed on top of me, sssh!
and today is Thursday
and I still smell her, do you understand?*



Stephen King (1947 -)

Mọi Điều Bạn Cần Biết Về Thành Công Khi Sáng Tác – Trong Mười Phút.

I. GIỚI THIỆU ĐẦU TIÊN.

Đúng như vậy. Tôi biết, mới nghe giống như một quảng cáo cho các lớp học (sáng tác) của những nhà văn nhếch nhác. Nhưng, sự thật, tôi sẽ cho các bạn biết mọi thứ cần biết để đeo đuổi sự nghiệp viết truyện (tiểu thuyết) để được thành công và đạt đến phần thưởng xứng đáng về tài chánh. Tôi sẽ thực hiện điều này trong mười phút, con số này là thời gian chính xác tôi đã học. Tuy nhiên, bạn sẽ mất khoảng hai mươi phút để đọc bài viết này, vì tôi phải kể bạn nghe một câu chuyện, sau đó là phần GIỚI

THIỆU LẦN THỨ HAI. Nhưng những điều này, tôi nghĩ rằng, không nên tính vào con số mười phút.

II. CÂU CHUYỆN HAY, STEPHEN KING ĐÃ HỌC VIẾT NHƯ THẾ NÀO.

Khi còn là học sinh năm thứ hai trường trung học, tôi đã làm một điều nông cạn khiến tôi rơi vào một chậu nước khá nóng, giống như những chuyện của người chưa trưởng thành thường làm. Tôi đã viết và xuất bản một tờ báo châm biếm nhỏ, gọi là “Làng Nôn Mửa.” Trong đó, tôi đã bài bác một số thầy giáo tại trường trung học Lisbon (Maine), nơi tôi đang học. Những bài đã kích không nhẹ nhàng, mà đi từ bản thủ cho đến cực kỳ ác độc.

Rất cuộc, một bản sao của tờ báo đã lọt vào tay một thầy giáo, tôi lại chưa đủ khôn ngoan đã ký tên mình lên bài viết (một số nhà phê bình lập luận đó là lỗi, cho đến nay tôi vẫn chưa hoàn toàn chữa khỏi), tôi bị dẫn lên văn phòng. Vào lúc đó, nhà văn châm biếm tí mỉ đã trở về lại con người thật, cậu bé mười bốn tuổi run rẩy trên đôi ủng, tự hỏi, liệu có bị đuổi học hay không? Điều mà chúng ta gọi, “ba ngày nghỉ mát” xảy ra trong thời điểm mù mịt của năm 1964.

Tôi không bị đuổi khỏi trường, nhưng bị bắt phải xin lỗi nhiều lần - Tuy được bảo đảm, nhưng họ vẫn ném trong miệng tôi, như cục chó khô, ngoài ra còn bị phạt cấm túc một tuần lễ sau giờ học. Anh hướng dẫn đã sắp xếp một việc mà anh tin chắc sẽ xây dựng thêm tài năng cho tôi, việc này tùy thuộc vào sự chấp thuận của ban biên tập, viết về thể thao cho tờ báo Lisbon Enterprise, mỗi tuần mười hai trang mà bất kỳ người dân nào trong thị trấn này đều quen thuộc.

Anh biên tập này là người dạy tôi biết về cách viết trong mười phút. Anh tên John Gould, (không phải

nhà hài hước nổi tiếng ở New England hoặc tiểu thuyết gia viết tác phẩm *The Greenleaf Fires*, nhưng anh có liên hệ với cả hai, tôi nghĩ như vậy.) Anh nói, cần người viết về thể thao, nếu tôi muốn, có thể làm thử. Tôi trả lời, tôi rành về toán đại số cao cấp hơn thể thao. Anh nói, “Cậu sẽ có cơ hội học tập.” Tôi trả lời, sẽ cố gắng học hỏi. Anh đưa cho tôi một cuộn giấy vàng rất lớn và hứa sẽ trả lương nửa xu cho mỗi chữ.

Hai bài đầu tiên tôi viết liên quan đến trò chơi bóng rổ của trường trung học, một học sinh trong đội banh của trường tôi đã phá kỷ lục cao điểm ở Lisbon. Một trong hai bài là trực tiếp phóng sự, bài kia mang tính cách một bài báo.

Ngày hôm sau trận banh, mang đến cho anh chủ bút Gould, để chuẩn bị lên báo, ra mắt ngày thứ Sáu. Anh đọc bài phỏng vấn, sửa hai lỗi chính tả, rồi bỏ qua. Khi anh đọc bài báo, tay cầm cây viết mực đen lớn, dạy tôi tất cả những gì cần biết về nghề nghiệp này. Ước gì tôi còn giữ bản thảo đó, đáng được đóng khung với những chỉnh sửa biên tập, nhưng có thể nhớ khá rõ bài viết trông ra sao sau khi anh chấm xong. Đây là ví dụ:

(Ghi: Một đoạn viết trước khi chỉnh sửa.)

Đêm hôm qua, trong khung viên thể thao của trường trung học Lisbon, những người ủng hộ cũng như những người hâm mộ Jay Hills đều sững sốt trước một màn biểu diễn thể thao có một không hai trong lịch sử khu trung học: Bob Ransom, được biết dưới tên Bob “Viên đạn” cho cả kích thước và độ chính xác của anh, thả vào ba mươi bảy điểm. Anh thành công với sự duyên dáng và tốc độ ... Anh thực hiện với sự nhã nhặn kỳ lạ, chỉ phạm hai lỗi cá nhân trong

hành trình của hiệp sĩ phá kỷ lục đội banh Lisbon kể từ năm 1953.

(Ghi: bài sửa.)

Đêm hôm qua, tại sân thi đấu của trường trung học Lisbon, khán giả ủng hộ cũng như hâm mộ Jay Hills đã sững sờ trước một màn biểu diễn thể thao có một không hai trong lịch sử khu trung học: Bob Ransom ghi bằng ba mươi bảy điểm. Anh thực hiện việc này một cách duyên dáng và tốc độ ... Anh đã làm một cách nhã nhặn kỳ lạ, chỉ phạm hai lỗi cá nhân trong hành trình tìm kiếm một kỷ lục cao điểm cho đội banh bóng rổ Lisbon kể từ năm 1953 ...

Khi anh đánh dấu xong bản thảo, rồi nhìn lên, chắc chắn anh đã thấy nét mặt của tôi, chắc hẳn anh cho rằng kinh dị, nhưng không phải: đó là sự mặc khải.

Anh nói, “Tôi chỉ loại bỏ những gì không hay, hầu hết phần còn lại đều tốt đẹp.”

“Tôi biết.” Có cả hai nghĩa: vâng, hầu hết đều tốt và vâng, anh chỉ lấy ra phần dở. “Tôi sẽ không tái phạm.”

“Nếu điều này là sự thật, cậu sẽ không bao giờ phải làm việc nữa. Cậu có thể viết để sinh kế.” Anh ngửa đầu ra, bật tràng cười.

Anh nói đúng; tôi đang viết để sinh sống, miễn là tôi tiếp tục, sẽ không phải làm gì khác.

III. GIỚI THIỆU THỨ HAI.

Tất cả những gì sau đây đã được nói trước. Nếu bạn thích thú đủ về sáng tác, sẽ mua tạp chí này, bạn sẽ nghe hoặc đọc toàn bộ (hoặc gần như tất cả) tạp chí trước đây. Hàng ngàn khóa học về sáng tác được giảng dạy khắp Hoa Kỳ mỗi năm. Các cuộc hội thảo được tổ chức, các giảng viên được mời nói chuyện,

tiếp theo, trả lời các câu hỏi, sau đó, uống biết bao nhiêu rượu gin, thuốc bổ mà chỉ phí họ có thể đãi đằng, rồi tất cả tóm lại thành những gì sau đây.

Tôi sẽ nói với bạn những điều này một lần nữa vì thông thường mọi người sẽ lắng nghe, chỉ thực sự lắng nghe người kiếm được tiền bằng công việc anh ta đang nói đến. Đây là chuyện đáng buồn nhưng là sự thật. Tôi kể bạn nghe câu chuyện bên trên không phải dụng ý biến tôi thành nhân vật tiểu thuyết của Horatio Alger, mà chỉ để nói lên ý nghĩa: Tôi đã thấy. Tôi đã nghe. Tôi đã học được. Ngày hôm đó, trong văn phòng nhỏ của chủ bút John Gould, tôi đã viết một văn bản nháp thứ nhất khoảng 2,500 chữ. Văn bản thứ hai khoảng 3,300 chữ, thích hợp để đăng báo. Sau hôm sửa chữa, bản nháp thứ nhất chỉ còn 2,200 chữ. Hai năm sau đó, tôi đã bán được bài báo đầu tiên.

Vì vậy, bài này, bóc hết các vỏ bên ngoài. Sẽ mất mười phút để đọc, để có thể áp dụng ngay lập tức ... Nếu bạn chịu lắng nghe ...

IV. MỌI ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT ĐỂ THÀNH CÔNG KHI VIẾT.

1. TÀI NĂNG.

Dĩ nhiên, đây là chủ lực. Tài năng là gì? Tôi có thể nghe ai đó hét lên, chúng tôi đang ở đây, sẵn sàng tham gia thảo luận ngay lập tức với “Ý nghĩa của cuộc sống là gì?” cho những tuyên bố trầm trọng nhưng hoàn toàn vô dụng. Đối với mục đích của người mới bắt đầu viết, tài năng cũng có thể định nghĩa là thành công cuối cùng, xuất bản và kiếm tiền. Nếu bạn viết điều gì mà có người nào gửi cho bạn chi phiếu, có thể đưa vào ngân hàng, rút ra tiền mặt mà không bị trả lại, rồi bạn thanh toán các hóa đơn bằng số tiền đó. Tôi xem bạn là người có tài

năng. Giờ đây, một số bạn đang thực sự la hét. Một số gọi tôi là khốn nạn, tham tiền. Một số gọi bằng những tên xấu khác. Phải chăng bạn gọi Harold Robbins là người tài năng? Một ai đó ở trong cơ sở tiếng Anh cao cấp của Hoa Kỳ hét lên. V.C. Andrews? Theodore Dreiser? Hoặc, ông thì sao, khờ khạo viết khó hiểu? Thật vô lý. Tệ hơn là vô nghĩa. Lạc đề. Chúng ta không nói về tốt hay xấu ở đây. Tôi chỉ muốn nói cho bạn biết cách xuất bản sách, không phải về đánh giá ai hay ai dở.

Đúng theo luật đòi, các phê phán quan trọng đến sau khi đã chi tiêu hết tiền trong chi phiếu. Tôi có ý kiến riêng, nhưng hầu hết chỉ giữ cho mình. Những người được xuất bản đều đặn và được trả tiền cho những gì họ viết, họ có thể là thánh hoặc diêm, nhưng rõ ràng, họ chạm đến mức độ mà nhiều nhà văn khác mong muốn. Vì vậy, họ có khả năng giao tiếp. Vì vậy, họ có tài. Phần lớn nhất của sáng tác thành công là tài năng trong bối cảnh tiếp thị quảng cáo. Chỉ có duy nhất nhà văn viết không hay là người không được trả tiền. Nếu không có tài năng, không thể thành công, và nên biết khi nào phải từ bỏ. Đó là lúc nào? Tôi không biết. Mỗi nhà văn sẽ chọn lựa khác nhau. Chắc chắn không phải là sau sáu lần bị từ chối không đáng có trả tiền, cũng không phải sáu chục lần, nhưng sau sáu trăm lần? Có lẽ, sau sáu ngàn lần? Bạn ơi, sau sáu ngàn lần, đã đến lúc bạn thử vẽ tranh hoặc trở thành chuyên viên lập trình.

Hơn nữa, hầu hết mọi nhà văn có tham vọng đều biết khi nào anh ta trở nên nóng nảy, vì bắt đầu nhận được những ghi chú ngắn kèm theo lời từ chối, hoặc trong thư riêng ... Có thể là một cuộc điện thoại thông báo. Bên ngoài cô đơn và lạnh lẽo, nhưng có những tiếng nói khích lệ ... trừ khi, không có gì trong

lời nói của bạn bảo đảm được khích lệ. Tôi nghĩ, bạn nợ chính bạn đã không chịu bỏ qua ảo tưởng về mình càng nhiều càng tốt. Nếu mắt còn mở, sẽ biết đường nào phải đi ... hoặc khi nào nên quay về ...

2. NGẮN GỌN NGẮN NẮP.

Đánh máy: Sử dụng khoảng đôi (double space, dễ nhìn.) Dùng giấy trắng khá dày. Không bao giờ dùng giấy khi tẩy bị nhăn. Nếu bạn đã ghi dấu nhiều trên bản thảo, hãy làm một bản thảo mới. (Bây giờ chúng ta không dùng bàn máy mà dùng computer, mọi việc tẩy xóa, viết lại, ráp nối dễ dàng hơn nhiều. Tự trung lời khuyên này là sạch sẽ, rõ ràng, thứ tự.)

3. TỰ PHÊ KIỂM.

Nếu bạn không ghi dấu nhiều trên bản thảo, nghĩa là bạn lười biếng. Chỉ có Chúa mới làm mọi thứ đúng ngay lần đầu tiên. Đừng làm một nhà văn lười.

4. XÓA BỎ CÁC TỪ NGỮ KHÔNG LIÊN QUAN.

Bạn muốn đứng trên hộp xà phòng và thuyết giảng? Cũng được. Hãy ra làm thử ở ngoài một công viên tại địa phương. Bạn muốn viết kiếm tiền? Đi thẳng vào vấn đề. Nếu loại bỏ hết các rác thừa, mà không tìm thấy điểm chính, hãy xé những gì đã viết và bắt đầu trở lại ... hoặc viết thử một điều gì khác hơn.

5. KHI VIẾT BẢN NHÁP ĐẦU TIÊN, đừng bao giờ nhìn sách tham khảo.

Muốn viết một câu truyện? Hay lắm, nhưng nên bỏ từ điển, bỏ bách khoa toàn thư, bỏ Lịch thư thế giới, danh sách chữ đồng nghĩa.... Tốt hơn, nên ném từ điển đồng nghĩa vào sọt rác. Điều duy nhất đáng sợ hơn từ điển đồng nghĩa là những tập sách mỏng tóm lược tiểu thuyết mà các sinh viên lười không đọc nguyên tác, dùng bản tóm tắt để đi thi. Bất kỳ từ ngữ nào tìm trong từ điển đồng nghĩa đều sai. Không có

ngoại lệ cho quy tắc này. Nếu bạn nghĩ có thể đã viết sai chính tả? Được rồi. Đây là cách chọn lựa: Một là tra cứu từ điển, tuy bảo đảm bạn đúng nhưng phá vỡ dòng tư tưởng và sự xuất thần của người viết; hai là cứ viết theo cách phát âm rồi sẽ sửa sau này. Tại sao không? Bạn nghĩ là văn bản sẽ đi một nơi nào khác? Ví dụ như, bạn cần tên một thành phố lớn nhất ở Ba Tây, nhưng không nhớ, tại sao không viết Miami hoặc Cleveland? Có thể kiểm tra rồi sửa lại sau. Khi ngồi xuống viết, hãy viết. Đừng làm bất cứ điều gì khác, ngoài trừ đi nhà vệ sinh, và chỉ đi khi nào không thể nín được nữa.

6. BIẾT THỊ TRƯỜNG.

Chỉ có người ngu dại mới gửi một câu chuyện con dơi ma cà rồng khổng lồ bay chung quanh trường trung học cho tạp chí McCall. Cũng chỉ người ngu dại mới gửi câu chuyện dễ thương về người mẹ và cô con gái làm nên sự khác biệt cho đêm Giáng sinh, đến tạp chí Playboy ... nhưng nhiều nhà văn vẫn thường xuyên làm như vậy. Tôi không phóng đại. Tôi đã từng thấy những chuyện thiếu chính xác như vậy trên hàng chục tạp chí. Nếu bạn viết được truyện hay, tại sao lại gửi nó đi một cách thiếu hiểu biết? Bạn có muốn đưa con mình mặc quần đùi đi biển và áo thun ra ngoài trời bão tuyết không? Nếu bạn thích khoa học viễn tưởng, đọc tạp chí. Nếu bạn thích viết những câu truyện tỏ tình, đọc tạp chí. Cứ tiếp tục như thế. Vấn đề không chỉ tìm biết tạp chí nào phù hợp cho câu truyện đang viết; sau một thời gian, bạn còn bắt đầu đuổi kịp nhịp điệu tổng thể, những gì biên tập viên ưa chuộng hoặc từ chối, toàn bộ quan điểm của tạp chí. Đôi khi, việc đọc mang đến ảnh hưởng cho câu truyện tiếp theo và tạo ra số sách bán.

7. VIẾT ĐỂ GIẢI TRÍ.

Điều này có nghĩa là bạn không thể viết “tiểu thuyết nghiêm túc”? Không phải. Từ đâu đó, các nhà phê bình độc hại đã đầu tư vào dân Mỹ ý niệm đọc và viết là tiểu thuyết giải trí và những ý tưởng nghiêm túc không trùng lẫn vào nhau, khiến cho Charles Dickens ngạc nhiên, nếu không muốn nhắc đến Jane Austen, John Steinbeck, William Faulkner, Bernard Malamud, và hàng trăm nhà văn khác. Nhưng những ý tưởng nghiêm túc của bạn phải luôn luôn phục vụ câu truyện, không có việc ngược lại. Tôi nhấn mạnh: nếu bạn muốn rao giảng, hãy lấy một hộp xà phòng.

8. THƯỜNG XUYÊN TỰ HỎI:

“Tôi có thích thú không?” Câu trả lời phải luôn luôn: Có. Nếu luôn luôn là không, thì đã đến lúc nên làm một dự án mới hoặc đổi nghề nghiệp khác.

9. CÁCH ĐÁNH GIÁ PHÊ BÌNH.

Đưa tác phẩm cho nhiều người đọc, khoảng mười người, rồi lắng nghe cẩn thận những gì họ nói. Hãy mỉm cười và gật đầu thật nhiều. Sau đó, xem xét kỹ những gì đã nghe. Nếu những người phê bình nói những điều giống nhau về một số khía cạnh trong truyện, ví dụ, một tình tiết của cốt truyện không hiệu quả, một nhân vật lộ vẻ giả dối, tự sự không tự nhiên, và cả nửa tá khuyết điểm khác, hãy sửa lại những điều đó. Nhưng nếu họ phê phán khác nhau, nghĩa là bạn yên tâm bỏ qua những lời họ nói.

10. TUÂN THỦ các luật lệ gửi bài. Làm sẵn bao thư hồi âm gửi chung với văn bản. (Bây giờ, hầu như các bản thảo được gửi qua internet.)

11. NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ở giai đoạn này, bạn chưa cần. Người đại diện sẽ lấy 10% số tiền nhà văn kiếm được. 10% của không

có gì là số không. Người đại diện phải trả chi phí thuê mướn văn phòng. Người mới viết không cần đóng góp cho chuyện này.

Nếu bạn đã viết xong một cuốn tiểu thuyết, hãy gửi từng bức thư hỏi han đến các nhà xuất bản, từng cơ sở, kiểm tra các chương sách làm mẫu hoặc toàn bộ bản thảo.

Hãy nhớ quy tắc đầu tiên về nhà văn và người đại diện của Stephen King, đã học bằng kinh nghiệm cay đắng: Bạn không cần họ cho đến khi bạn kiếm đủ tiền để ai đó đánh cắp. Khi bạn đã kiếm được nhiều tiền bạn có thể chọn một đại lý hữu hiệu.

12. NẾU THẤY DỜ, HÃY VẮT ĐI.

Đối với nhân loại, giết người là phạm pháp. Giết truyện dở, tiểu thuyết tồi là luật định.

Đây là tất cả những gì cần biết. Nếu bạn đã đọc, bạn có thể viết bất kỳ truyện gì bạn muốn. Bây giờ, tôi nghĩ rằng, sẽ cầu chúc bạn một ngày vui và chấm dứt mười phút học tập.



Alice Munro

Nhà Văn Gia Nã Đại

Nobel Prize Văn Chương 2013

Alice Ann Munro sinh ngày 10 tháng Bảy năm 1931, tại Wingham, Ontario, trong một đại gia đình nông dân. Bà được học bổng của đại học Western Ontario, về sau chuyển sang Vancouver. Từ năm 1963, bà điều hành một hiệu sách ở Victoria, British Columbia, sau đó trở về Ontario năm 1972. Hiện nay, sống tại Comox, British Columbia và Clinton, Ontario. bà chuyên viết truyện ngắn. Trong suốt năm 1950-1960, các truyện ngắn của bà được CBC phát thanh trên làn sóng và đăng tải trên nhiều tạp chí. Từ đó, truyện của bà được giới thiệu bởi các tạp chí văn học tên tuổi như The New Yorker, The Paris review, Atlantic Monthly.

Các giải thưởng quan trọng:

Governor General's Literary Award for English language fiction (1968, 1978, 1986). Canadian Booksellers Award (1971). Shortlisted for the

annual (UK) Booker Prize for Fiction (1980). The Writers' Trust of Canada's Marian Engel Award (1986). Rogers Writers' Trust Fiction Prize (2004). Trillium Book Award for Friend of My Youth (1991). WH Smith Literary Award (1995, UK). Lannan Literary Award for Fiction (1995). PEN/Malamud Award for Excellence in Short Fiction (1997). National Book Critics Circle Award (1998, U.S.). Giller Prize (1998 and 2004). Rea Award for the Short Story (2001). Edward MacDowell Medal for outstanding contribution to the arts by the MacDowell Colony (2006). O. Henry Award for continuing achievement in short fiction in the U.S. (2012). Man Booker International Prize (2009, UK). Commonwealth Writers Prize Regional Award for Canada and the Caribbean. và Nobel Prize in Literature (2013).

Tác phẩm:

Dance of the Happy Shades – 1968

Lives of Girls and Women – 1971

Something I've Been Meaning to Tell You – 1974

Who Do You Think You Are? – 1978

The Moons of Jupiter – 1982

The Progress of Love – 1986

Friend of My Youth – 1990

Open Secrets – 1994

The Love of a Good Woman – 1998

Hateship, Friendship, Courtship, Loveship,

Marriage – 2001

Runaway – 2004)

The View from Castle Rock – 2006

Too Much Happiness – 2009

Dear Life – 2012

A Wilderness Station: Selected Stories, 1996

No Love Lost – 2003

Vintage Munro – 2004

My Best Stories – 2009

New Selected Stories – 2011

Lying Under the Apple Tree. 2011

Family Furnishings: Selected Stories 1995–2014
– 2014

Truyện ngắn

Thị Trấn Amundsen

Tôi ngồi đợi trên băng ghế bên ngoài nhà ga đã đóng cửa, trước đó, cửa mở khi tàu đến. Một phụ nữ ngồi ở cuối ghế, ôm một cái túi thắt dây chứa đầy đồ, kẹp giữa hai chân. Thịt, thịt sống. Tôi có thể ngửi được mùi này.

Bên kia đường rầy, con tàu điện trống trơn đang chờ đợi. Không có hành khách nào. Một lúc sau, người quản lý nhà ga thò đầu ra ngoài cửa sổ và gọi, “San”. Tôi nghĩ ông gọi một người đàn ông tên “Sam”. Rồi một người đàn ông mặc bộ đồ đồng phục thuộc công ty nào đó đi ra từ cuối tòa nhà. Băng qua đường rầy, leo lên tàu điện. Người phụ nữ mang túi thịt đứng lên, đi theo ông, tôi đi theo cô ta. Có tiếng la hét vang

lên từ phía bên kia đường. Cánh cửa tòa nhà mái ngang màu sậm mở ra, xuất hiện một số đàn ông đội mũ và mang xách đồ ăn trưa lủng lẳng đập vào đùi của họ. Tiếng ồn ào như thể họ đang tranh nhau lên cho kịp con tàu có thể chạy bất cứ lúc nào, sợ bỏ họ lại. Nhưng khi đám đàn ông đã vào chỗ ngồi, không có gì bất ổn xảy ra. Họ đếm đầu người, tìm thấy ai đó vắng mặt và nói với tài xế khoan đi. Nhưng một người sực nhớ đã không thấy người vắng mặt ấy suốt cả ngày. Tàu bắt đầu chạy, không biết tài xế có nghe hoặc quan tâm đến chuyện xảy ra hay không.

Đám đàn ông xuống tàu tại một hăng cửa nằm sau dây bụi cây, nếu đi bộ chỉ mất hơn mười phút, ngay sau đó, thấy một hồ nước có tuyết bao phủ. Một tòa nhà dài bằng gỗ màu trắng nằm phía trước. Người phụ nữ sửa soạn túi hàng rồi đứng lên, tôi đi theo. Ông tài xế kêu lớn “San”, cửa tàu mở. Vài phụ nữ đang chờ leo lên. Họ chào người phụ nữ với túi hàng, cô ta nói, hôm nay là ngày rất lạnh. Tất cả đều tránh nhìn tôi, khi tôi leo xuống kế theo cô.

Cửa đóng lại, tàu chạy tiếp tục. Im lặng. Không khí lạnh như băng. Những cây Bạch dương trông dễ gãy có những vết đen trên vỏ trắng, một số cây Trường sinh nhỏ và xác xơ, cuộn lại như bầy gấu đang ngủ. Mặt hồ đóng băng không bằng phẳng đập dọc theo bờ biển nhìn giống như sóng đóng thành băng khi đang đổ xuống. Và tòa nhà, chủ ý có dãy cửa sổ và các mái hiên bằng kính ở hai đầu. Tất cả đều chân phương kiểu miền bắc, đen và trắng dưới vòm mây cao. Vẫn vậy, bao la một cách mê muội. Nhưng rất cục, vỏ cây Bạch dương không phải màu trắng, khi bạn đến gần hơn, Xám hơi vàng, hơi xám xanh, và xám.

Người phụ nữ mang túi thịt gọi tôi: “Chị định đi đâu? Thăm viếng hết lúc 3 giờ.”

“Tôi không đi thăm. Tôi là cô giáo mới.”

“Họ sẽ không cho chị vào cửa trước đâu.” Cô ta nói với vẻ hài lòng. “Tốt hơn là chị nên đi với tôi. Chị có hành lý không?”

“Ông quản lý nhà ga nói sẽ mang đến sau.”

“Cách chị đứng ngơ ngác, giống như người đi lạc.”

Tôi trả lời, tôi dừng chân vì muốn ngắm phong cảnh đẹp.

“Một số người cũng nghĩ như vậy, ngoại trừ họ bị bệnh hoặc quá bận rộn.”

Không còn gì để tiếp tục nói, cho đến khi chúng tôi bước vào nhà bếp, ở tận cuối tòa nhà. Không có cơ hội nhìn ngắm chung quanh, vì tôi đang để ý đôi ủng.

“Chị nên cởi giày để khỏi giẫm dơ sàn nhà.”

Vật lộn với cởi giày, không có ghế ngồi, tôi ngồi lên tấm thảm lót nơi người phụ nữ kia để giày.

“Chị xách giày theo. Không biết họ sẽ sắp xếp chị ở đâu. Nhớ cầm theo áo khoác. Không có máy sưởi trong phòng chờ treo áo choàng.”

Không hơi sưởi, không ánh đèn, ngoài trừ những gì xuyên qua cánh cửa sổ nhỏ mà tôi không thể với tới. Tương tự như bị cấm túc ở trường học. Trong phòng treo áo. Vải mùi hôi của áo quần mùa đông ẩm ướt chưa bao giờ khô từ đôi ủng thấm qua vớ bẩn, đôi chân dơ.

Tôi trèo lên băng ghế nhưng vẫn không thể nhìn ra ngoài. Trên cái kệ để mũ và khăn quàng cổ, tìm thấy cái túi đựng quả sung và chà là. Chắc ai đó đã lấy trộm, cất giấu ở đây, để mang về nhà. Đột nhiên, tôi

cảm thấy đói. Từ sáng sớm, ngoài trừ chiếc bánh sandwich phô-mai khô ở Ontario Northland, tôi chưa ăn gì khác. Tôi cân nhắc về đạo đức của một tên trộm. Nhưng quả sung đã phản bội tôi, mắc vào răng. Tôi leo xuống đúng lúc, có người bước vào.

Không phải người giúp việc trong bếp, một nữ sinh mặc chiếc áo lạnh dày cộm với khăn quàng cổ quàng lên tóc. Bước vào vội vã, làm rớt mấy cuốn sách lên băng ghế, văng vãi xuống đất, khăn quàng bị giật mạnh, tóc cô lộ ra rối bung, đồng thời, dường như, đôi giày ủng bị sút, trượt lên sàn nhà. Chắc không có ai cho cô ta biết phải tháo giày ở cửa bếp. Cô lớn tiếng:

“Ồ, tôi không cố ý làm trúng bà. Từ ngoài sáng bước vào, trong này tối quá. không thấy gì, đâu biết chuyện gì. Bà có lạnh không? Có chờ ai đi làm về không?”

“Tôi chờ gặp bác sĩ Fox.”

“Vâng, không cần phải chờ lâu. Tôi vừa đi xe từ phố đến với ông ta. Bà không có bệnh, phải không? Nếu bị bệnh, không thể đến đây. Phải gặp bác sĩ ngoài phố.”

“Tôi là cô giáo mới.”

“Có phải bà đến từ Toronto?”

“Vâng.”

Có một khoảng im lặng, có lẽ vì tôn trọng.

Không phải, để dò xét áo khoác của tôi.

“Áo đẹp quá, trên cổ áo là lông gì vậy?”

“Lông cừu Ba Tư. Thật ra là lông giả.”

“Cũng đã lừa được tôi. Không biết họ đưa bà đến đây làm gì, lạnh tê mông luôn. À, xin lỗi nha. Bà

muốn gặp bác sĩ, tôi chỉ đường cho. Tôi biết hết mọi thứ ở nơi nào. Tôi sống ở đây từ khi sinh ra. Mẹ tôi điều hành nhà bếp. Tôi tên Mary, còn bà?”

“Vivi. Vivien.”

“Nếu bà là cô giáo, nên gọi bằng cô, phải không? Cô gì đây?”

“Cô Hyde.”

“‘Làm da rám nắng’ Xin lỗi, em chỉ nghĩ đại ý nghĩa tên cô vậy thôi. Em thích nếu cô có thể làm cô giáo của em, nhưng em phải đi học trong phố. Luật lệ ngu xuẩn. Vì em không bị bệnh lao.”

Vừa nói, vừa dẫn tôi đi, băng qua cánh cửa cuối phòng treo áo, rồi đi dọc theo hành lang bệnh viện. Có vài sơn dầu, bạt màu xanh lá cây, bốc mùi thuốc sát trùng.

“Bây giờ, cô đã đến đây, có lẽ, em sẽ xin Reddy cho đổi chỗ.”

“Reddy là ai?”

“Reddy Fox. Nói lên nha. Em và Anabel mới bắt đầu gọi tên Bác sĩ Fox.”

“Anabel là ai?”

“Chị ấy chết rồi.”

“Ồ, xin lỗi.”

“Không sao. Chuyện này vẫn xảy ra ở đây. Em vào trung học năm nay. Anabel chưa bao giờ thực sự đi đến trường. Khi em mới vào trường công, Reddy xin phép thầy giáo cho em ở nhà nhiều ngày để làm bạn với chị ấy.”

Cô nữ sinh dừng lại trước một cánh cửa hé mở rồi huýt gió.

“Này, em mang cô giáo đến.”

Giọng nói đàn ông cất lên, “OK. Mary. Hôm nay, em đã làm đủ rồi.”

Cô ta thông dong bước đi, bỏ tôi lại đối diện với một người đàn ông có chiều cao bình thường, mái tóc màu nâu đỏ, cắt ngắn và lấp lánh dưới ánh đèn từ hành lang.

“Cô đã gặp Mary. Cháu này lắm chuyện. Sẽ không ở trong lớp của cô, không cần phải chịu đựng nó mỗi ngày. Ai cũng vậy, gặp nó hoặc thích ngay hoặc không thích một chút nào.”

Anh ta làm tôi kinh ngạc, có vẻ lớn hơn tôi khoảng mười đến mười lăm tuổi. Lúc đầu, chuyện trò với tôi như một người đạo mạo. Một ông chủ bận tâm chuyện tương lai. Hỏi thăm chuyến đi, chuyện sắp xếp hành lý. Anh muốn biết tôi nghĩ gì khi phải sống ở đây trong rừng, so với ở Toronto, liệu có bị buồn chán không?

Tôi trả lời, không đến nỗi nào, rồi thêm vào, cảnh trí ở đây rất đẹp. “Giống như là, ... tương tự như ở trong tiểu thuyết Nga.”

Lần đầu tiên, anh ta nhìn tôi chăm chú.

“Thật không? Tiểu thuyết nào của Nga?”

Đôi mắt sáng màu xanh xám. Một lông mày nhướng lên, như chiến mữ lưỡi trai nhỏ.

Không phải chưa đọc tiểu thuyết Nga. Tôi đã đọc hết một số sách, còn một số khác chỉ đọc từng phần. Nhưng vì chiếc lông mày đầy vẻ thích thú, đối diện với biểu cảm này, tôi không thể nhớ một đề sách nào ngoài trừ “Chiến Tranh và Hòa Bình”. Tôi không muốn nói vì tên sách này ai cũng biết.

“Chiến Tranh và Hòa Bình.”

“Thế nào, ở đây chỉ có hòa bình. Nhưng nếu có chiến tranh mà cô muốn nói, tôi e rằng cô sẽ phải tham gia vào đoàn phụ nữ mặc đồng phục và đi đến các quốc gia ngoại quốc.”

Vừa tức giận vừa nhục nhã, vì tôi không có ý định làm nổi, không khoe khoang. Chỉ muốn giải thích cảm giác đối với cảnh đẹp. Rõ ràng, anh ta là loại người đặt câu hỏi để người khác rơi vào bẫy.

“Tôi nghĩ, tôi thực sự mong đợi một bà giáo lớn tuổi mộc mạc,” anh nói, một cách xin lỗi nhẹ nhàng. “Cô không đi học để trở thành cô giáo, phải không? Cô định làm gì khi tốt nghiệp cử nhân?”

“Tiếp tục lấy M.A.” trả lời nhát gừng.

“Chuyện gì đã làm cô đổi ý?”

“Tôi cần tiền.”

“Hợp lý. Nhưng e rằng cô không kiếm được nhiều tiền ở đây. Xin lỗi nếu tôi nhiều chuyện. Tôi chỉ muốn bảo đảm, cô không bỏ dở giữa chừng, để chúng tôi trong tình trạng bấp bênh. Cô chưa dự định lấy chồng, phải không?”

“Không.”

“Được rồi. Được rồi. Bây giờ cô có thể đi. Tôi không làm cô nản lòng, phải không?”

Tôi đã quay lưng bước đi. “Thưa, không.”

“Đi dọc theo hành lang đến văn phòng của Matron, cô ấy sẽ cho cô biết tất cả những việc gì cần làm. Đề phòng bị cảm lạnh. Tôi không nghĩ cô có mấy kinh nghiệm gì về bệnh lao?”

“Vâng, tôi có đọc.”

“Tôi biết, tôi biết, cô đã đọc “The Magic Mountain.”

Một cái bẫy khác bung ra và dường như anh ta đang cài thêm. “Tôi hy vọng, mọi việc sẽ tiến triển hơn một chút. Ở đây, tôi đã viết một số điều về những đứa trẻ và những gì tôi nghĩ cô có thể làm thử với chúng nó. Đôi khi, tôi thích diễn tả tâm trí bằng cách viết xuống. Matron sẽ cho cô biết thêm chi tiết.”

Trong chỗ này, các quan niệm về sự phạm trở thành lỗi thời. Một số trẻ em sẽ trở về lại xã hội và đời sống bên ngoài; còn một số khác thì không. Tốt hơn là đừng quá căng thẳng. Chỉ cần, thử nghiệm, ghi nhớ, phân loại những thứ vô nghĩa ...

(Ghi chú của bác sĩ Fox)

Bỏ qua hoàn toàn các trình độ. Những trẻ em nào cần, về sau có thể sẽ bắt kịp hoặc không cần cũng không sao. Thật ra, chỉ cần một số khả năng đơn giản để làm việc ...v...v... cần đủ để nhập vào đời sống. Còn những trẻ em ‘Hoàn Hảo’ thì sao, họ được gọi như vậy? Một tên gọi dị dạng. Nếu họ học hành thông minh, sẽ dễ dàng đuổi kịp.

Quên đi những con sông Nam Mỹ, Hiến chương Magna Carta cũng vậy.

Ưu tiên cho vẽ, âm nhạc, kể truyện.

Trò chơi, cũng được, nhưng để phòng vượt qua khả năng hoặc cạnh tranh quá sức.

Thách thức đi giữa áp lực căng thẳng và buồn nản. Chán chường chải rửa trong bệnh viện.

Nếu Matron không thể cung cấp những gì cô cần, đôi khi, người phục dịch đã cất giấu đầu đó.

Chúc làm việc vui vẻ.

Tôi không có mặt ở đó một tuần lễ trước khi tất cả mọi sự kiện của ngày đầu tiên dường như duy nhất và khó xảy ra. Nhà bếp, phòng treo áo trong bếp cho

các công nhân giữ áo khoác và cất giấu đồ trộm cắp, căn phòng mà tôi chưa từng trở lại và có lẽ, sẽ không bao giờ. Văn phòng bác sĩ cũng ở bên ngoài, phòng của Matron là nơi thích hợp cho mọi thắc mắc, khiếu nại, và sắp xếp thông dụng. Cô ta thấp và mập, mặt hồng hào, đeo kính không gọng và thở một nhọc. Dường như, yêu cầu bất cứ điều gì cũng làm cô ngạc nhiên, ra vẻ khó khăn, nhưng sau cùng cũng được giải quyết. Đôi khi, cô ăn trong phòng ăn của y tá, nơi cô được phục vụ món ăn đặc biệt và món tráng miệng (*). Hầu hết cô ăn trưa trong khu vực cô làm.

Ngoài Matron, có ba cô y tá đăng ký khác, không có ai trạc độ tuổi ba mươi như tôi. Họ đã về hưu sau thời kỳ phục vụ chiến tranh. Thêm ba y tá phụ, vào cỡ tuổi tôi hoặc trẻ hơn. Hầu hết họ đã kết hôn hoặc đính hôn, đại khái với những đàn ông trong quân đội. Họ trò chuyện liên miên nếu Matron và các y tá đăng ký vắng mặt. Họ không để ý đến tôi; không muốn biết Toronto ra sao, cho dù một trong bọn họ đã hưởng tuần trăng mật ở đó. Không quan tâm tôi dạy học như thế nào hoặc trước đây tôi làm gì. Không phải họ thô lỗ, họ đưa tôi miếng bơ (tuy gọi là bơ nhưng là loại bơ thực vật có vệt màu vàng, màu nhà bếp), rồi họ cảnh cáo về chiếc bánh chặn cừu, có thể có thịt nhím trong đó. Chỉ là bất cứ điều gì xảy ra ở những nơi họ không biết, đều bị giảm thiểu. Những chuyện đó làm họ khó chịu. Mỗi khi đài phát thanh đọc tin tức, họ đổi qua âm nhạc: *Khiêu vũ với con búp bê mặc váy rách một lỗ*

Tuy nhiên, họ kính trọng bác sĩ Fox, một phần vì anh ấy đọc nhiều sách. Họ cũng nói rằng không một ai giống anh ta, có thể xé nát người khác nếu anh muốn.

Không thể giải thích vì sao họ nghĩ có mối liên hệ giữa đọc sách và xé nát từng mảnh.

Đám học sinh đến lớp học rất đa dạng. Khoảng từ mười lăm cho đến sáu đứa. Chỉ học ban ngày, từ 9 giờ sáng đến trưa. Học sinh nào có nhiệt độ gia tăng hoặc đang khám bệnh sẽ bị cách ly. Khi hiện diện, chúng im lặng, dễ dạy, nhưng không hưởng ứng. Chúng nhận ra ngay, đây là một trường học giả vờ, nơi chúng không bị bắt buộc phải học bất kỳ một thứ gì, cũng như không bị bắt làm bài tập tốn thời giờ và hại trí nhớ. Sự tự do này không làm chúng trở nên kiêu căng, hoặc lười biếng theo bất kỳ cách nào để phê phán, chúng chỉ ngoan ngoãn và mơ mộng. Hát nhẹ nhàng vòng quanh, chơi trò X's và O's. Có một bóng đen của thất bại che trên lớp học ngẫu nhiên.

Quyết định đi gặp bác sĩ Fox về những lời anh đã nói. Hoặc những gì anh viết, như sự chán nản trở thành kẻ thù. Trong góc phòng nhỏ của người cai trường, tôi nhìn thấy một quả địa cầu. Yêu cầu mang nó đến lớp. Tôi bắt đầu dạy về địa lý một cách đơn giản. Các đại dương, các địa lục, khí hậu. Tại sao không phải là gió và dòng nước chảy? Các quốc gia và các thành phố? Chí tuyến bắc và chí tuyến nam? Tại sao không phải là những con sông ở Nam Mỹ?

Một số trẻ em đã học những điều này trước đây, nhưng rồi gần như đã quên hẳn. Thế giới bên ngoài hồ ao và rừng đã biến mất. Những bài học gây lên niềm vui, như thể chúng tìm lại được những bạn cũ với những gì đã từng quen biết. Dĩ nhiên, không thể đổ mọi thứ lên đầu chúng cùng một lúc. Ngoài ra, còn phải tạo dễ dàng cho những trẻ chưa biết gì vì họ bị bệnh quá sớm.

Nhưng cũng được thôi. Có thể làm trò chơi. Chia đám trẻ ra thành đội ngũ, đòi hỏi chúng phải lớn

tiếng câu trả lời khi tôi dùng cây chỉ hướng dẫn, di chuyển từ nơi này sang nơi kia. Phải cẩn thận không thể để lòng hào hứng kéo dài quá lâu. Nhưng có một hôm, sau ca phẫu thuật buổi sáng, bác sĩ bước vào, bất gặp tại chỗ. Tôi không thể dừng hẳn mọi thứ, nhưng cố gắng làm giảm bớt sự tranh đua. Anh ta ngồi xuống, trông có vẻ mệt mỏi. Không tỏ thái độ chống đối. Sau một vài phút, anh tham gia vào trò chơi, phát ngôn nhiều câu trả lời lố bịch. Những tên gọi không chỉ làm lẫn mà còn tưởng tượng. Rồi từ từ anh nhỏ tiếng dần. Thấp, thấp, khởi đầu nghe làm bầm, rồi thì thầm, rồi tắt hẳn. Bằng cách này, cách phi lý, anh đã kiểm soát được căn phòng. Cả lớp bắt chước. Chăm chú nhìn miệng anh.

Đột nhiên, anh phát ra một tiếng gầm gừ nhỏ, khiến tất cả bật cười. “Tại sao mọi người nhìn tôi? Cô Hyde dạy các em như vậy phải không? Nhìn chăm chăm vào người ta, không làm họ phiền lòng sao? Hầu hết cười vui vẻ, nhưng một số vẫn không thể ngừng theo dõi anh. Chúng khao khát thêm nhiều trò hề nữa.

“Cứ tiếp tục. Hãy đi ra ngoài và cư xử không đúng mực ở một nơi khác.” Anh xin lỗi đã làm lớp học bị gián đoạn. Tôi giải thích, lý do cố gắng biến nơi này giống như các lớp học thật sự. Phát biểu một cách nghiêm túc, “Mặc dù tôi đồng ý với anh về áp lực căng thẳng, cũng đồng ý với những gì anh viết trong bài hướng dẫn. Tôi chỉ nghĩ...”

“Bài hướng dẫn nào?Ồ, đó chỉ là những mẫu vụn thoáng qua đầu tôi. Không phải ý định đặt thành nền tảng.”

“Ý tôi là miễn các em đừng bệnh quá nặng ...”

“Tôi nghĩ là cô đúng. Chuyện đó không phải là quan trọng.”

“Nếu không, các em có vẻ lơ đãng.”

“Không cần phải sáng tác một bài hát hoặc một điệu nhảy.” Vừa nói anh vừa bỏ đi. Rồi quay lại, đưa ra một lời xin lỗi lấp lửng. “Chúng ta có thể bàn chuyện này vào một lúc khác.”

Lúc đó, tôi nghĩ, Rõ ràng anh ấy nghĩ tôi là kẻ ngốc gây nhiều phiền phức. Vào một bữa ăn trưa, tôi phát hiện từ các phụ tá, buổi sáng hôm đó, đã có một người qua đời trong ca giải phẫu. Vì vậy, lý do tức giận của tôi trở thành không chính đáng và cảm thấy mình là kẻ khờ khạo.

Chiều nào cũng rảnh rỗi. Các học sinh ngủ trưa, đôi khi tôi cũng cảm thấy buồn ngủ. Phòng tôi lạnh, khăn trải giường mỏng, chắc chắn người bệnh lao cần thứ gì ấm áp hơn. Dĩ nhiên, tôi không bị bệnh. Có thể họ không quan tâm, bỏ qua các phần đồ dùng cần bản đối với những người không bệnh như tôi.

Tôi lơ mơ nhưng không ngủ được. phía trên có tiếng bánh xe của giường nằm, đang đẩy ra hiên nhà phơi nắng trong buổi chiều lạnh cóng. Tòa nhà, cây cối, hồ nước, đối với tôi, không bao giờ giống ngày đầu tiên đó, khi tôi bị cuốn hút bởi sự bí ẩn và quyền lực của chúng. Hôm đó, tôi tin rằng tôi đã vô hình. Bây giờ, điều này, dường như, không bao giờ đúng.

Đó là cô giáo. Cô ta định làm gì?

Ngắm hồ nước

Chi vậy?

Không có gì làm.

Một số người thật may mắn.

Thỉnh thoảng, tôi bỏ ăn trưa, dù đó là một phần tiền lương của tôi, để đi Amundsen, nơi tôi dùng ăn ở quán cà phê, Postum. Món ngon nhất là bánh mì với

cá hồi đóng hộp, nếu họ còn. Gỏi gà phải cẩn thận xem chừng còn lông dính trên da. Tôi cảm thấy rất thoải mái ở đây vì không ai biết mình. Về điều này tôi đã lầm. Quán cà phê không có phòng vệ sinh riêng cho nữ phái, phải đi qua khách sạn cạnh bên, rồi rẽ sang lối vào quán bia, lúc nào cũng tối tăm, ồn ào, bốc mùi cồn của bia và whiskey, từng đợt khói thuốc và khói xì-gà xông nghẹt thở. Nhưng những phu đồn gỗ, phu cưa cây, không bao giờ quát tháo người khác như lính và đám không quân ở Toronto. Họ chìm sâu vào thế giới đàn ông, tâm sự những câu chuyện riêng tư. Họ đến đây không phải kiếm đàn bà. Trong thực tế, họ háo hức rời khỏi công ty ngày bảy giờ hoặc mãi mãi.

Bác sĩ Fox có văn phòng ở đường Main. Chỉ là tòa lầu nhỏ một tầng, anh phải ở một nơi khác. Tôi đã nghe tin từ các phụ tá là không có bà Fox. Trên con đường rẽ duy nhất, tìm thấy ngôi nhà có thể thuộc về anh, nhà tráng bằng stucco với cửa sổ có mái che ở trên cửa chính, sách xếp chồng lên nhau trên bệ cửa sổ. Tuy nhìn âm đạm nhưng có thứ tự, gợi ý một sự thoải mái tối thiểu nhưng chính xác mà một người cô độc có quy củ ở đó.

Trường học ở phố nằm cuối đường dân cư ở. Một buổi chiều, tôi nhìn thấy Mary trong sân, đang chơi quăng banh tuyết. Dường như đám con gái chống lại đám con trai. Khi nhìn thấy tôi, cô hét lớn, “Này cô giáo,” rồi quăng đại hai quả tuyết trên hai tay. Sau đó, cô băng qua đường, quay mặt lại nói, “Hẹn gặp ngày mai,” ít hay nhiều như lời cảnh cáo, không ai được theo dõi cô.

“Cô đang trên đường về? Em cũng vậy. Thường thường đi ké xe của Reddy, nhưng hôm nay ông ấy sẽ về muộn. Cô định đi bằng thứ gì? Xe lửa? Tôi trả lời, đúng như vậy. “Ồ, em có thể chỉ cô đi đường tắt,

tiết kiệm tiền. Con đường nhiều bụi cây.” Cô dẫn tôi lên con đường hẹp nhưng có thể băng qua thị trấn, xuyên qua rừng, qua luôn xưởng cưa. Cô nói, “Reddy đi con đường này.”

Sau xưởng cưa, phía bên dưới, một số vết cắt xấu xí trong rừng. Vài cái lán hình như có người ở, vì thấy củi chẻ, dây phơi áo quần và khói bốc lên nghi ngút. Từ trong lán, một con chó lớn lai sói chạy ra gầm gừ và sủa lớn tiếng. “Cô cứ bình tĩnh,” Mary la lên. Rồi nhanh nhẹn vò, ném một quả tuyết, ngay giữa tam tinh con chó. Nó quay cuồng. Cô đã chuẩn bị xong một quả tuyết khác. Người đàn bà mặc khăn nấu bếp bước ra, hét lớn, “Cô muốn giết nó hả.”

“Tốt, diệt thêm một thứ rác rưởi.”

“Tôi sẽ gọi chồng tôi đối phó với cô.”

“Được mà. Chồng bà làm được cú gì.”

Con chó chạy theo xa xa, một chút dọa nạt giả vờ.

“Cô đừng sợ, em sẽ đánh đuổi bất kỳ con chó nào. Em cá rằng có thể đối phó một con gấu nếu chúng ta gặp nó.”

“Chẳng phải gấu thường ngủ suốt mùa đông hay sao?

Tuy khá sợ con chó nhưng tôi bị ảnh hưởng bởi thái độ bất cần đời của Mary.

“Đúng, nhưng cô không bao giờ ngờ. Một con gấu thức dậy sớm, tìm đến nhà đậu xe, lục thức ăn trong thùng rác ở San. Mẹ em quay lại thấy nó đứng thù lù. Reddy lấy súng bắn nó. Reddy thường dẫn em và Anabel đi xe trượt tuyết, đôi khi với các trẻ em khác, ông có thể huýt còi làm cho gấu sợ bỏ đi. Rít lên âm thanh quá cao so với tai người nghe.”

“Thật không. Cái còi như thế nào?”

“Không phải cái còi, em muốn nói ông huyết bằng miệng.”

Tôi nghĩ đến hành động của anh ấy trong lớp học.

“Em không biết, có lẽ ông chỉ nói vậy cho Anabel khỏi sợ. Chị ấy không thể đi xe trượt tuyết. Ông phải kéo chị trên xe trượt băng. Đôi khi, em rình nhảy vào ngồi ké. Ông ta nói, ‘Cái quái gì đây? Sao nặng quá vậy.’ Rồi ông quay lại thật nhanh để tìm em, nhưng chưa bao giờ thấy. Ông hỏi Anabel, ‘sao mà nặng quá vậy, cháu đã ăn sáng thứ gì?’ Chị chẳng bao giờ kể thật. Chị là người bạn tốt nhất của em.”

“Còn các cô gái ở trường thì sao?” Họ không phải bạn?”

“Em chỉ quanh quẩn với họ khi không có ai khác. Họ chẳng liên quan gì. Anabel và em có ngày sinh nhật cùng chung trong tháng Sáu. Sinh nhật mười một tuổi, Reddy dẫn hai đứa ra hồ bơi thuyền. Ông dạy chúng em bơi. Ông phải luôn luôn đỡ Anabel, chị ấy thực sự không thể học được. Có lần, ông bơi một mình ra xa, trong bờ chúng em đổ đầy cát vào giày của ông. Năm sau, sinh nhật thứ mười hai, không được đi nơi nào giống như vậy, chỉ đến nhà ông ăn bánh. Chị ấy không thể ăn một chút nào. Ông đã chở chúng em đi và quăng những mảnh bánh ra ngoài cửa xe cho hải âu ăn. Bầy chim giành nhau la hét chói chói. Chúng em cười như điên. Ông phải dừng xe, ôm Anabel để chị không thổ huyết.” Cô ta nói tiếp. “Sau đó, em không được phép gặp mặt chị nữa. Mẹ em không muốn em ở gần những trẻ em bị bệnh lao. Nhưng Reddy đã thuyết phục bà. Ông nói, ông sẽ ngăn cản em khi cần thiết. Vì vậy, ông đã ngăn cấm, làm em nổi điên. Nhưng chị ấy không còn vui vẻ nữa, bệnh trở nên trầm trọng. Em sẽ chỉ cô nắm mộ của chị, chưa có cái gì để làm dấu. Reddy và em

định sẽ làm cái gì đó khi ông có thời giờ. Nếu chúng ta đi thẳng trên đường này thay vì rẽ qua lối khác, chúng ta sẽ đến nghĩa địa có mộ Anabel.”

Lúc này, chúng tôi đã xuống đến vùng đất bằng, gần khu vực San. Cô nữ sinh nói, “Ồ, xem nữa em quên mất,” rồi móc ra một nắm vé.

“Cho ngày lễ Tình Nhân, chúng em sẽ trình diễn một vũ kịch ở trường trung học, tên là “Pinafore”. Em đóng tuồng trong đó. Có nhiều vé để bán. Cò lẽ cô là người mua đầu tiên.”

Tôi đoán đúng, căn nhà ở Amundsen là nơi bác sĩ Fox cư ngụ. Anh đưa tôi đến đó ăn tối. Dường như, lời mời đến đúng lúc vào một hôm anh tình cờ gặp tôi trong hội trường. Có lẽ, anh có một hồi tưởng không thoải mái vì đã hứa, chúng tôi sẽ gặp nhau để bàn thảo về ý kiến dạy học.

Buổi tối mà anh ta mời là buổi tối tôi mua vé đi xem Pinafore. Khi kể với anh như vậy, anh đáp lại, “Tôi cũng đã mua, nhưng không có nghĩa chúng ta cần xuất hiện ở đó.”

“Tôi có cảm giác như đã hứa với cô ta.”

“Thì bây giờ, cô có thể không hứa nữa. Tin tôi đi, vũ kịch rất là khủng khiếp.”

Làm theo lời anh, mặc dù không gặp Mary để nói cho cô biết. Tôi đến đợi ở nơi đã được chỉ dẫn, dưới mái hiên bên ngoài cửa trước của San. Mặc chiếc áo đầm đẹp nhất, màu bánh crêpe xanh lá cây đậm, cúc áo nhỏ bằng ngọc trai, cổ áo đính ren thật. Mang đôi bốt cao da lộn bên trong giày đi tuyết. Chờ quá giờ đã hẹn, lo lắng, ban đầu, e ngại Matron ra khỏi văn phòng sẽ thấy tôi, rồi sau đó, lại sợ anh đã quên. Nhưng rồi, anh ta đến, vừa cài nút áo vừa nói xin lỗi.

“Luôn luôn kẹt những chuyện lật vạt phải giải quyết,” Đưa tôi đi vòng quanh tòa lâu đến chiếc xe hơi. “Cô không sao, phải không?” Tôi trả lời, không sao. Mặc dù đôi giày da lộn gây khó khăn, anh không đưa tay cho tôi vịn. Chiếc xe cũ và tồi tàn, như hầu hết các xe trong thời đó. Không có máy sưởi. Khi ông nói, sẽ đến nhà ông, tôi có cảm giác nhẹ nhõm. Tôi không thể nghĩ ra chúng tôi sẽ phải làm gì với đám đông ở khách sạn, cũng hy vọng không phải dính líu đến bánh mì ở quán cà phê.

Đến nhà, anh nói tôi đừng cởi áo khoác cho đến khi hơi nóng sưởi ấm lên một chút. Liền sau đó, anh lập tức bận rộn đốt củi trong bếp.

“Tôi là người giúp việc, đầu bếp và phục vụ cho cô, một lát nữa sẽ thoải mái thôi, và bữa ăn sữa soạn không lâu đâu. Không cần đề nghị giúp đỡ, tôi muốn làm một mình. Cô muốn chờ ở đâu? Nếu muốn, cô có thể đọc sách trong phòng trước. Sẽ không quá khó chịu trong đó khi mặc áo khoác. Công tắc đèn nằm ngay bên trong cửa. Cô không phiền nếu tôi nghe tin tức? Tôi có thói quen này.”

Vào phòng trước, cảm giác như thể ít nhiều gì đã phải tuân lệnh. Tôi để cửa bếp mở. Anh đến đóng lại và nói, “Chỉ chờ một chút nhà bếp sẽ ấm lên.” Rồi quay lại với giọng nói gần như thiêng liêng của đài CBC, đang phát tin tức chiến tranh.

Có rất nhiều sách để xem. không chỉ trên kệ, còn trên bàn, trên ghế, trên bệ cửa sổ, và chất đống trên sàn nhà. Sau khi xem qua vài cuốn, tôi kết luận, anh ta thích mua sách theo từng lổ, có lẽ thuộc vào các câu lạc bộ chuyên môn bán sách. The Harvard Classics, The Histories of Will Durant. Tiểu thuyết và thơ có vẻ thiếu. Một số sách kinh điển cho trẻ em, đáng ngạc nhiên. Sách: American Civil War, South

Africa War, Napoleonics Wars, Peloponnesian War, the Campaigns of Julius Caesar, Exploration of the Amazon and the Arctic, Shackleton Caught On the Ice, John Franklin's Doomed Expedition, Dooner Party, the Lost Tribes, Newton, Alchemy, the Secrets of the Hindu Kush. Những cuốn sách gợi ý người nào đó lo nghĩ muốn biết, sở hữu những đam mê kiến thức riêng biệt. Có lẽ, ai đó không có thị hiếu chắc chắn và chính xác. vậy thì, khi anh hỏi tôi về cuốn sách Nga nào, thì anh ta cũng không có nền tảng vững vàng như tôi nghĩ.

Khi anh gọi, “sẵn sàng rồi”, tôi mở cửa với sự chuẩn bị đầy hoài nghi. Tôi nói,

“Anh đồng ý với ai, Naphta hoặc Settembrini?”

“Xin lỗi, cô hỏi gì?”

“Trong The Magic Mountain, anh thấy Naphta hay nhất hoặc Settembrini?”

“Thành thật mà nói, tôi luôn luôn nghĩ họ là một cặp túi gió. Còn cô?”

“Settembrini có nhân tính hơn, còn Naphta thú vị hơn.”

“Họ dạy như vậy ở trường học?”

“Tôi chưa bao giờ đọc sách này lúc còn đi học.” Giọng lạnh lùng.

Anh liếc nhìn tôi rất nhanh, chiếc lông mày ấy nhướng lên.

“Xin lỗi. Nếu cô thích cuốn sách nào trong đó, cứ tự nhiên xem. Lúc nào rảnh rồi cô có thể đến đây đọc sách. Tôi có thể đặt một lò sưởi điện, tôi nghĩ, chắc cô không quen dùng lò đốt gỗ. Chúng ta sẽ bàn về điều này, được không? Tôi sẽ làm cho cô một chìa khóa riêng.”

“Cảm ơn.”

Thịt heo xay, khoai tây nghiền, đậu đóng hộp. Món tráng miệng là chiếc bánh táo mua ở tiệm, nếu được hâm nóng sẽ ngon hơn. Anh hỏi thăm về đời sống ở Toroto, các khóa trong đại học, gia đình tôi. Anh cho rằng tôi được dạy dỗ trên con đường thẳng và hẹp.

“Ông nội tôi là một giáo sĩ thuộc phái tự do theo kiểu Paul Tillich.”

“Còn cô? Cháu gái nhỏ theo thiên chúa giáo phái tự do?”

“Không phải.”

“Hay lắm. Cô có nghĩ là tôi khiếm nhã không?”

“Tùy. Nếu anh đang phỏng vấn tôi với tư cách chủ nhân, thì không.”

“Như vậy, tôi có thể tiếp tục. Cô có bạn trai chưa?”

“Vâng.”

“Chắc trong quân đội.”

“Hải quân.” Một lựa chọn đúng đắn vì không biết anh ấy ở đâu và không nhận được thư từ thường xuyên.

Bác sĩ Fox đứng lên và pha trà.

“Anh ấy ở trên tàu nào vậy?”

“Tàu hộ tống.” Một lựa chọn đúng khác. Sau một thời gian, tôi có thể cho anh trúng ngư lôi, như chuyện thường xảy ra cho tàu hộ tống.

“Thật can đảm. Cô dùng sữa hoặc đường trong trà?”

“Cảm ơn. Chỉ trà thôi.”

“Tốt quá. Tôi đã hết sữa hết đường. Cô biết không, khi nói dối mặt sẽ đỏ lên.”

Nếu mặt tôi chưa đỏ, thì lúc đó sẽ đỏ. Màu đỏ từ chân tôi đỏ lên. Mồ hôi chảy xuống cánh tay. Hy vọng chiếc áo không bị hư.

“Tôi luôn luôn cảm thấy nóng khi uống trà.”

“Ồ, tôi biết rồi.”

Câu chuyện có thể tồi tệ hơn. Tôi quyết định dẫn mặt anh ta. Tôi chuyển chủ đề về anh, hỏi anh cách giải phẫu bệnh nhân. Có phải cắt bỏ lá phổi như tôi đã nghe? Anh có thể trả lời điều đó với cách chọc ghẹo hơn, chủ nhân hơn, có thể đây là ý niệm tán tỉnh của anh. Tôi nghĩ, nếu anh làm như vậy, tôi sẽ mặc áo khoác và bước về trong đêm lạnh. Có lẽ anh đoán biết nên bắt đầu kể về phẫu thuật lồng ngực. Dĩ nhiên, chuyện cắt lá phổi khá phổ biến gần đây.

“Nhưng anh không mất một số bệnh nhân hay sao?”

Chắc anh ta đang nghĩ, đã đến lúc phải trở lại nói đùa.

“Nhưng dĩ nhiên. Họ chạy trốn, núp sau bụi rậm, chúng tôi không biết họ đi đâu. Nhảy xuống hồ. Hoặc ý của cô là họ có chết hay không? Có những trường hợp, giải phẫu không có kết quả tốt, vâng, có chứ.”

Nhưng có những điều tốt hơn đang xảy đến. Việc phẫu thuật mà anh thực hiện sẽ trở nên lỗi thời như thuật rút máu. Một loại thuốc mới được tung ra thị trường. Streptomycin. Đã được sử dụng để thử nghiệm. Có một số vấn đề, tự nhiên thôi, luôn có vấn đề, sẽ có vấn đề. Độc tính trong hệ thần kinh. Nhưng sẽ tìm ra cách chữa trị nó.

“Khiến những người cửa xương như tôi thất nghiệp.”

Rửa chén đĩa, rồi lau khô. Anh mang khăn lau chung quanh eo tôi để bảo vệ áo đầm. Khi hai đầu được buộc lại thật chặt, anh đặt tay lên lưng tôi. Những

ngón tay xòe ra, ép mạnh vào, anh gần như đã chiếm lấy cơ thể tôi một cách chuyên nghiệp. Đêm đó, khi tôi đi ngủ vẫn còn cảm giác sức ép này. Tôi cảm được sức ép phát triển từ ngón tay út đến ngón tay cái. Thật thích thú. Thực sự, nó quan trọng hơn nụ hôn tiếp theo trên trán tôi, lúc trước khi tôi bước ra khỏi xe anh ta. Một nụ hôn khô, ngắn ngủi và trang trọng, đặt lên tôi bằng uy quyền vội vã.

Chìa khóa nhà anh xuất hiện trên sán nhà tôi, đẩy vào dưới cửa khi tôi vắng mặt. Nhưng sau cùng, không sử dụng được. Nếu ai khác đưa ra đề nghị này, tôi đã chộp lấy cơ hội. Đặc biệt có luôn lò sưởi. Nhưng trường hợp này, quá khứ và tương lai của anh hiện diện trong căn nhà sẽ lấy đi hết những thoải mái bình thường và thay thế bằng niềm vui căng thẳng thần kinh hơn là cởi mở. Tôi ngờ rằng khó đọc được chữ nào.

Tôi mong Mary đến trách móc tôi đã không đi xem Pinafore. Dự định sẽ trả lời là tôi không được khỏe, bị cảm lạnh. Liên sau đó, nhớ lại, cảm lạnh là bệnh quan trọng ở nơi đây, liên quan việc mang khẩu trang, dùng thuốc khử trùng và bị cách ly. Tôi hiểu ngay, không còn hy vọng che giấu chuyện đi đến nhà bác sĩ ăn tối. Đó là một bí mật không ai biết, kể cả ý tá. Họ không nói gì, hoặc vì họ tử tế và kín đáo hoặc vì họ không quan tâm những chuyện như vậy. Nhưng các phụ tá trêu chọc, “Đêm đó ăn tối có vui không?” Giọng điệu thân mật, dường như họ chấp nhận. Mặc kệ chuyện gì khác, tối thiểu, tôi cũng trở thành một phụ nữ có đàn ông.

Cả tuần qua, Mary không xuất hiện. “Thứ bảy tuần tới” là lời hẹn cuối cùng trước khi anh hôn trán tôi. Vì vậy, lại đợi nhau dưới hiên nhà cửa trước. Chúng tôi đi xe đến nhà, tôi vào phòng sách trong khi anh

lo đốt lửa bếp. Trong phòng, nhìn thấy một lò sưởi điện.

Anh nói, “Không chấp nhận lời đề nghị (đến nhà đọc sách) của tôi, Cô không nghĩ tôi thành tâm sao? Tôi luôn luôn nghiêm túc với những gì đã nói.”

Tôi nói, tôi không muốn vào phố vì sợ gặp Mary.

“Vì không tham dự vở kịch của cô ấy.”

Anh nói, “Nếu cô muốn sắp xếp đời mình để theo Mary.”

Thực đơn gần giống như lần trước. Thịt lợn, khoai tây nghiền, bắp xay thay vì đậu Hà Lan. Lần này, ông để tôi phụ bếp, thậm chí, còn yêu cầu tôi dọn bàn.

“Cô nên tìm hiểu mọi đồ vật sắp xếp ở đây. Tất cả đều theo lề lối khá trật tự.”

Nghĩa là, tôi có thể xem anh ta làm việc ở bếp. Sự tập trung dễ dàng, những động tác không dư thừa, bật lên trong lòng tôi những tia lửa và cảm giác ớn lạnh.

Chúng tôi vừa bắt đầu ăn, có tiếng gõ cửa. Anh đứng lên, rút cái chốt cài, Mary tuôn vào. Mang theo chiếc hộp giấy dày, đặt lên bàn, rồi cởi áo khoác, lộ ra bộ y phục cải trang màu đỏ và vàng. Cô ta la lên: “Chúc mừng ngày lễ tình nhân. Các người không đến xem em trình diễn, em mang trình diễn đến đây.”

Cô ta đứng lên một chân để đá văng chiếc ủng, rồi đá tiếp chân kia. Đẩy hai người lùi ra, cô bắt đầu vừa nhảy chung quanh bàn, vừa hát với giọng trẻ trung đầy sinh lực nhưng nghe náo nùng:

Gọi tên tôi là bé Hoa Vàng, (2)

Hoa vàng nhỏ thân ái

Mặc dù tôi không bao giờ kể tại sao.

Nhưng vẫn gọi tôi là bé Hoa Vàng,

Ôi, bé hoa vàng tội nghiệp,

bé hoa vàng ngọt ngào -

Anh đứng dậy ngay cả trước khi Mary hát. Đến gần nơi lò nướng, bận bịu với cái chảo chiên đang đựng miếng thịt heo.

Tôi vỗ tay tán thưởng. “Bộ trang phục thật quá đẹp.”

Thực sự là như vậy. Váy đỏ, váy lót màu vàng tươi, tạp dề trắng phát phờ, áo thêu màu.

“Mẹ em may.”

“Bà thêu luôn?”

“Vâng. Đêm hôm trước, bà thức suốt bốn giờ để làm cho xong.”

Tiếp theo là sự quay cuồng và dậm chân tại chỗ để trình diễn thêm. Những chiếc đĩa sắp kêu leng keng trên kệ. Tôi vỗ tay nhiều hơn. Cả hai chúng tôi cùng muốn một điều. Muốn bác sĩ Fox quay lại, ngưng phớt lờ chúng tôi. Muốn anh ta nói đôi lời lịch sự, dù miễn cưỡng.

“Hãy tìm vài thứ khác cho lễ Tình Nhân.” Vừa nói, Mary vừa xé hộp giấy dày ra, những chiếc bánh Tình Nhân cắt hình trái tim, bọc lớp đường màu đỏ.

Tôi nói, “Thật là tuyệt.” Mary lại tiếp tục nhảy. Cô nói, Em là đội trưởng của nhóm Pinafore.

Một đội trưởng giỏi

Em rất giỏi, ai cũng thấy,

Em chỉ huy một đội nhảy rất hay.

Sau cùng, bác sĩ Fox quay lại, Mary chào.

Anh nói, “Được rồi. Thế là đủ rồi.”

Mary phớt tỉnh. Đưa tay lên ra hiệu ba lần cổ vũ rồi cổ vũ thêm một lần nữa cho đội trưởng gan dạ của Pinafore.

“Tôi nói, đã đủ rồi.”

“Mừng đội trưởng Pinafore.”

“Mary. Chúng tôi đang ăn tối. Em không được mời, hiểu không? Không được mời.”

Sau cùng, cô ta im lặng. Nhưng chỉ một lát.

“Ông không tử tế gì. Thúi quá.”

“Và tốt hơn là em không cần bất kỳ một chiếc bánh ngọt nào. Em đang trở nên bụ bẫm như một con heo con.”

Mặt Mary sưng lên như sắp khóc, nhưng thay vì vậy, cô nói, “Xem thử là ai nói, mắt ông bị lé kìa.”

“Đủ rồi.”

“Tại ông chó ai.”

Bác sĩ Fox lấy đôi ủng đặt xuống trước mặt Mary.

“Mang vào đi.”

Cô ta vừa mang vừa khóc, nước mũi chảy xuống. Thở hổn hển. Ông lượm chiếc áo khoác và không giúp khi cô mặc vào, lúng túng tìm những cúc áo.

“Đúng rồi. Em đến đây bằng cách nào?”

Mary từ chối không trả lời.

“Đi bộ, phải không? Tôi có thể chở em về. Em khỏi phải chui vào trong tuyết lạnh và tủi thân chết cứng.”

Tôi không nói lời nào. Mary không nhìn tôi. Chuyện xảy ra quá đổi bàng hoàng, không cần chào tạm biệt. Khi nghe tiếng mở máy xe, tôi bắt đầu dọn bàn. Còn

món tráng miệng, lại là chiếc bánh táo. Có lẽ, anh không biết bánh gì khác, hoặc giả tiệm bánh chỉ bán thứ này. Lượm một chiếc bánh hình trái tim lên, bỏ vào miệng. Lớp đường bọc ngọt kinh khủng. Không có mùi vị trái mọng hoặc trái đào, toàn là đường và phẩm đỏ. Tôi ăn chiếc thứ hai.

Tôi biết, ít nhất phải nói tạm biệt và cảm ơn cho những chiếc bánh. Thôi thì không quan trọng gì. Tôi tự nhủ, không nên quá bận tâm. Buổi trình diễn không phải cho tôi. Hoặc chỉ một phần nhỏ cho tôi.

Anh ta quá tàn nhẫn, làm tôi sửng sốt. Tàn nhẫn đối với một người đang cần anh. Nhưng, theo cách nào đó, anh làm vì tôi, để thời giờ chúng tôi bên nhau không bị đánh mất. Ý nghĩ này làm tôi hãnh diện, rồi xấu hổ vì tự tăng bốc mình. Không biết sẽ phải nói gì khi anh ta trở về.

Anh không muốn tôi nói gì cả. Đưa tôi lên giường. Đây có phải là việc từ lâu trong ván bài, hoặc là chuyện bất ngờ đối với cả hai chúng tôi? Tối thiểu, chuyện trình tiết của tôi không có vẻ gì ngạc nhiên, ông cung cấp khăn tắm, bao cao su, và kiên nhẫn, hết sức từ tốn. Niềm đam mê của tôi làm kinh ngạc cả hai đứa.

Anh ta nói, “Anh có ý định cưới em.”

Trước khi chở tôi về, anh quảng hết những bánh Tình Nhân, những trái tim đỏ, ra ngoài sân tuyết cho đám chim mùa đông.

Mọi sự đã quyết định. Việc đính hôn được thỏa thuận riêng tư, mặc dù anh ấy có chút thận trọng với từ ngữ này. Nếu có vài ngày nghỉ liên tục, chúng tôi sẽ làm đám cưới. Một đám cưới hết sức đơn giản, anh ta nói như vậy. Tôi không viết thư báo tin cho ông bà nội. Tôi hiểu được, ý tưởng một đám cưới

với sự hiện diện của những người khác mà anh không quan tâm, và họ gây cho chúng tôi phải cười thầm, cười khéo, những chuyện này vượt qua sức chịu đựng của anh ta. Cũng không có nhẩn kim cương. Tôi nói, tôi chưa bao giờ muốn. Thật như vậy, vì tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Anh trả lời, điều này thật là tốt. Anh biết tôi không phải là loại con gái thông thường, ngu ngốc.

Tốt hơn, không nên tiếp tục ăn tối với nhau, anh ta nói, không phải vì sợ lời bàn tán mà vì khó có đủ thịt cho hai người trong một khẩu phần. Tôi không có thể riêng, đã giao cho người phụ trách bếp, mẹ của Mary, ngay từ đầu, lúc ăn ở San.

Tốt hơn là đừng gây ra chú ý.

Cổ nhiên, mọi người đều có một ít nghi ngờ. Các y tá lớn tuổi tỏ vẻ thân mật, ngay cả Matron cũng nở nụ cười hiền muộn với tôi. Thận trọng và khiêm tốn, hầu như, không có ý nghĩa gì, tôi cuộn mình lại với sự tĩnh lặng êm ái, mắt nhìn xuống. Không hoàn toàn biết rằng những phụ nữ lớn tuổi kia đang theo dõi tình thân thiết này diễn tiến ra sao và họ sẵn sàng thẳng thắn trở mặt nếu bác sĩ quyết định bỏ rơi tôi.

Chính những y tá phụ mới hết lòng. Họ trêu chọc và giấu chuông đám cưới trong lá trà tôi uống.

Tháng Ba thật khắc nghiệt và bận rộn sau cánh cửa bệnh viện. Các phụ tá cho biết, luôn luôn là tháng tồi tệ nhất. Vì một số lý do, sau khi bị mùa lạnh tấn công, một bệnh nhân trở bệnh rồi chết. Nếu một đứa trẻ không đến lớp, không biết vì nhập bệnh nặng hoặc chỉ nghi ngờ bị cảm lạnh cần nằm giường nghỉ ngơi. Tuy nhiên, vẫn tìm ra thời giờ, bác sĩ Fox có thể sắp xếp một số khoảng trống. Ông luôn tờ giấy nhắn vào dưới cửa phòng, dặn dò tôi sẵn sàng vào tuần lễ đầu tiên tháng Tư. Trừ phi có một chuyện gì trọng đại

xảy ra, nếu không, ông sẽ xoay sở để trống được vài ngày, chúng tôi sẽ đến Huntville để làm lễ kết hôn.

Tôi chuẩn bị áo đầm màu bánh crêpe xanh đậm, đã giặt khô, cẩn thận cuộn lại trong túi du hành ban đêm. Có lẽ, sẽ phải thay y phục trong nhà vệ sinh của người nữ. Tôi đang tìm kiếm những cây hoa dã quỳ ở đầu đường, để hái về làm bó hoa ngày cưới. Anh ta đồng ý. Nhưng còn quá sớm, kể cả loại vụn thọt mọc ngoài đầm lầy. Không thấy hoa gì cả, ngoài trừ những cây vân sam đen gầy và những hòn đảo với cây bách xù trải rộng và bãi lầy. Ở những nơi đường cụt, những tảng đá chồng chất hỗn loạn đã nhìn quen thuộc, cọc sắt dính máu và các bệ nghiêng bằng cẩm thạch.

Đài phát thanh xe hơi đang phát nhạc chiến thắng khải hoàn, vì quân đồng minh càng ngày càng tiến gần đến thành phố Berlin. Anh ta nói, họ đang trì hoãn để chờ quân Nga đến trước, sẽ là chuyện đáng tiếc.

Bây giờ, chúng tôi đã xa Amudsen, tôi cảm thấy có thể gọi anh là Alister. Đây là chuyến đi dài nhất mà chúng tôi đi với nhau. Tôi bị kích thích bởi sự không nhận thức của nam tính về tôi, việc này có thể nhanh chóng đổi lại ngược chiều, và khả năng lái xe bình thường của anh. Tôi thấy thật thú vị khi anh ta là bác sĩ phẫu thuật, mặc dù, tôi sẽ không bao giờ thừa nhận điều này. Ngay lúc đây, tôi tin rằng sẽ nằm xuống vì anh trong bất kỳ vũng sinh lầy nào, lỗ bần thỉu nào, hoặc xương sống tôi cảm thấy đè lên bất kỳ tảng đá nào bên đường, nếu anh đòi hỏi một cuộc va chạm đứng thẳng. Tôi phải giữ những cảm xúc như vậy cho riêng mình.

Hướng tâm trí mình về tương lai. Một khi đến Hunterville, mong rằng chúng tôi sẽ tìm thấy một mục sư để được đứng cạnh nhau trong một phòng khách, nơi không cần quí phái như những phòng khách mà trong đời tôi đã biết.

Nhưng khi đến nơi, mới khám phá ra, có nhiều cách khác để kết hôn. Chàng rể của tôi còn có ác cảm khác mà tôi chưa hiểu thấu. Anh không muốn liên quan gì đến mục sư. Tại tòa thị chính Huntsville, chúng tôi điền vào mẫu đơn “thề đang độc thân,” rồi lấy cái hẹn sẽ kết hôn bởi một người đại diện công lý.

Đến giờ ăn trưa, Alister dừng chân trước một quán ăn, có vẻ như anh em họ của quán cà phê ở Amundsen.

“Ở đây được rồi.”

Nhưng, khi nhìn mặt tôi, anh đổi ý.

“Không được? OK.”

Sau cùng chúng tôi ăn trưa trong căn phòng trước lạnh lẽo của ngôi nhà sang trọng quảng cáo cơm gà cho bữa ăn tối. Đĩa ăn lạnh như đóng băng, không có thực khách nào khác, không có nhạc, chỉ nghe tiếng dao nĩa lách cách khi chúng tôi cố gắng cắt rời những phần gà. Chắc hẳn anh ấy nghĩ chúng tôi sẽ ăn khá hơn ở nhà hàng đầu tiên mà anh đề nghị.

Tuy nhiên, tôi tìm được can đảm hỏi đến phòng vệ sinh phụ nữ. Trong đó, còn lạnh ghê hơn cả phòng trước. Tôi giũ áo đầm xanh rồi mặc vào, tôi môi son, chải lại tóc. Khi bước ra, Alister đứng dậy chào đón bằng nụ cười, siết chặt tay tôi và nói, tôi trông rất đẹp.

Chúng tôi đi trở lại xe, nắm tay nhau, không được tự nhiên. Anh ấy mở cửa cho tôi, rồi đi vòng qua, bước

vào xe. Sau khi ngồi, mở máy, rồi lại tắt. Xe đang đậu trước một cửa hàng bán vật dụng. Xăng xúc tuyết đang giảm nửa giá. Một tấm bảng nơi cửa sổ cho biết, bên trong có mài lưỡi của giày trượt tuyết.

Bên kia đường, một ngôi nhà gỗ sơn dầu màu vàng. Bậc thang phía trước hư mục, trên đó hai tấm ván đóng đinh hình chữ X. Chiếc xe tải đậu phía trước xe Alister là xe kiểu thời chiến tranh, với bậc chân leo lên và các mảnh chắn bùn đã rỉ sét. Một đàn ông mặc quần yếm bước ra từ hàng bán vật dụng và leo lên xe. Sau một hồi tiếng máy nổ than thở, tiếng lạch cạch tiếp theo rồi chiếc xe lái đi. Bấy giờ, chiếc xe tải giao hàng có bảng tên cửa hiệu đang cố gắng đậu vào khoảng trống đó. Không có đủ chỗ. Người tài xế xuống xe và đến đập vào cửa sổ xe Alister, làm anh ngạc nhiên, nếu tài xế không nói chuyện một cách nghiêm chỉnh, thì sẽ có vấn đề. Alister quay cửa kính xuống. Tài xế hỏi nếu chúng tôi đậu ở đây vì muốn mua vật dụng của cửa hàng, nếu không, xin vui lòng dời xe sang chỗ khác?

Alister, người đàn ông ngồi cạnh tôi, sắp sửa cưới tôi, nhưng bây giờ không muốn tiếp tục kết hôn nữa, anh nói, “Chúng tôi sắp đi.” Anh ta nói “chúng tôi”. Trong một khoảnh khắc, tôi bám vào cụm từ đó. Nghĩ rằng, đây là lần cuối cùng. Lần cuối, tôi được bao gồm trong “chúng tôi” của anh ấy.

Không phải “chúng tôi” mới là điều quan trọng. Không phải là những gì làm sáng tỏ sự thật rõ ràng. Đó là giọng điệu nam tính của anh nói với người tài xế, sự bình tĩnh và lời xin lỗi hợp lý. Bây giờ, tôi gần như ước ao được quay trở lại những gì anh đã nói trước đây, khi chưa để ý đến xe tải đang cố đậu vào khoảng trống hẹp. Những gì anh nói lúc đó thật khủng khiếp nhưng tối thiểu, cái bám chặt vào tay lái. Cái nắm chặt, ý nghĩ trừu tượng, và giọng nói

mang theo niềm đau đớn. bất kể anh đang nói điều gì, đều phát ra từ nơi sâu thẳm mà anh đã nói khi ở trên giường với tôi. Nhưng bây giờ không phải như vậy, sau khi anh đã nói chuyện với người đàn ông khác.

Anh quay kính cửa xe lên. Chú ý hết sức lùi xe ra khỏi chỗ đậu chật hẹp và lái thế nào cho khỏi cạ vào xe tải, như thể không còn gì để nói, để xoa sở.

“Anh không thể làm được.”

Anh ta không thể vượt qua khó khăn.

Anh không thể giải thích.

Chỉ cảm thấy là một lầm lỗi.

Với tôi, nghĩa là, tôi không bao giờ có thể nhìn vào chữ “S” cong như những chữ trên tấm bảng mài lười giày trượt tuyết, hoặc những tấm gỗ thô đóng hình chữ X, trên các bậc thang của căn nhà gỗ màu vàng, mà không nghe lời nói này:

“Anh đưa em đến nhà ga ngay bây giờ. Sẽ mua vé đi Toronto. Anh biết khá chắc có chuyến tàu đi Toronto vào cuối chiều. Anh sẽ nghĩ ra một câu chuyện hợp lý, sẽ nhờ ai đó thu dọn đồ đạc của em. Anh cần địa chỉ nhà em ở Toronto. Anh sẽ gửi đi. Ô, anh sẽ viết thư giới thiệu cho em. Đã hoàn tất công việc rất tốt. Em không cần phải làm cho đủ thời gian hạn định. Anh chưa cho em biết, đám trẻ sẽ được di chuyển sang một bệnh viện điều dưỡng khác. Quá nhiều những thay đổi lớn đang xảy ra.”

Một giọng điệu mới của anh, gần như tự mãn. Giọng điệu được giải thoát. Anh đang cố gắng đè nén, không để sự nhẹ nhõm thoát ra cho đến sau khi tôi đi. Nhìn đường phố, giống như đang bị xe đưa đến nơi hành quyết. Vẫn chưa. Vẫn còn một chút thời

gian. Tôi vẫn chưa nghe anh ấy nói lần cuối cùng. Vẫn chưa nghe.

Anh không cần hỏi thăm đường đến nhà ga. Tôi tự hỏi, bật ra tiếng, liệu anh có đưa các cô gái khác lên tàu trước đây?

Anh nói, “Đừng như vậy.”

Mỗi khúc quanh giống như đang cắt bỏ những gì còn lại trong đời tôi. Có chuyến tàu đi Toronto lúc 5 giờ chiều. Anh đi vào nhà ga, tôi chờ trong xe. Anh đi ra, tay cầm vé tàu, bước chân anh dường như nhẹ nhàng hơn. Chắc anh nhận ra điều này, vì khi đến gần xe, anh trở nên điềm tĩnh hơn.

“Trong nhà ga sạch sẽ và ấm áp. Có phòng vệ sinh riêng cho phụ nữ.”

Anh mở cửa xe cho tôi bước ra.

“Em có muốn anh chờ để tiễn em đi? Có lẽ, chúng ta sẽ kiếm được một miếng bánh ngon ở một nơi nào trong đó. Bữa ăn chiều thật là dễ sợ.”

Điều này kích động bản thân tôi. Bước ra và đi vào nhà ga trước. Anh chỉ phòng vệ sinh cho phụ nữ. Nhướn một lông mày nhìn tôi, cố nói điều gì hài hước lần cuối.

“Có thể một ngày nào đó, em sẽ thấy hôm nay là một ngày may mắn nhất trong đời em?”

Tôi chọn một băng ngồi có thể nhìn ra cửa trước nhà ga. Để có thể nhìn thấy nếu anh quay trở lại. Có lẽ, anh sẽ nói với tôi, tất cả chuyện xảy ra là trò đùa. Hoặc một phương pháp thử thách như trong các bộ phim truyền hình thời Trung cổ. Cũng có thể con tim anh thay đổi. Lái xe vào xa lộ, nhìn ánh nắng chiều xuyên phai nhạt trên những tảng đá mà chúng tôi đã từng cùng nhau nhìn ngắm trước kia. Bừng tỉnh khi

nhận ra sự điên rồ của mình, anh quay xe lại và chạy thật nhanh.

Còn ít nhất một giờ nữa trước khi tàu Toronto đến, nhưng dường như thời gian không hiện diện. Bây giờ, thậm chí, quá nhiều tưởng tượng đang diễn ra trong tâm trí tôi. Chân bước lên tàu như đeo dây xích. Áp mặt vào cửa kính, nhìn dọc theo sân ga, khi tiếng còi báo hiệu khởi hành vang lên. Vẫn chưa muộn để tôi nhảy xuống khỏi tàu. Tự do chạy băng qua nhà ga ra đường cái, nơi anh đang đậu và chuẩn bị bước vào xe lái đi, nghĩ, nghĩ, vẫn chưa muộn, hãy cầu nguyện, vẫn chưa muộn.

Tôi chạy đến để gặp anh. Vẫn chưa muộn.

Bây giờ, một sự náo động, tiếng la hét, kêu gào, không phải ít, mà là tiếng ồn ào loạn xạ của đám người lên sau đập thỉnh thịch giữa các hàng ghế. Các nữ sinh trung học trong đồng phục thể thao đang cố gắng giải quyết những rắc rối do họ gây ra. Người chỉ huy không hài lòng, vội vàng đuổi theo khi họ tranh nhau chỗ ngồi. Một trong số bọn họ, có lẽ là người ồn ào nhất, là Mary. Tôi quay mặt lại, không nhìn họ nữa.

Nhưng, cô ta kêu lớn tên tôi và muốn biết tôi đã làm gì bấy lâu. Tôi nói, đi thăm viếng bạn. Cô nhào đến ngồi cạnh tôi, kể chuyện họ đánh bóng rổ với đội banh Huntville. Như một cuộc bạo động. Họ thua.

“Chúng ta thua, phải không?” Cô kêu lớn trong niềm vui thích rõ rệt, các cô khác rên tí hoặc cười khúc khích. Cô nói đến số điểm, thực sự đáng ngạc nhiên.

“Cô ăn mặc đẹp quá.” Mary nói nhưng không quan tâm lắm, nghe những lời tôi giải thích một cách lơ là. Hầu như không để ý khi tôi nói đến Toronto để thăm ông bà nội. Cô không hỏi gì về Alister. Kể cả lời nói

xấu. Cô đã quên. Chỉ cần thu dọn hiện trường, cất vào tủ với những người khác trong dĩ vãng. Hoặc cô là người biết ứng phó xem thường sự sỉ nhục.

Bây giờ, tôi biết ơn cô ta, mặc dù không thể cảm thấy điều này trong lúc đó. Còn gì nữa, tôi có thể làm gì khi đến Amundsen? Rồi tàu chạy đến nhà để hỏi tại sao? tại sao? Suốt đời tôi sẽ xấu hổ. Như thường lệ, chỗ dừng lại không đủ lâu để đội ban thu dọn đồ đạc, trong khi người chỉ huy cảnh cáo nếu họ không xuống kịp, sẽ phải đi Toronto.

Trong nhiều năm, tôi nghĩ, mình có thể tình cờ gặp lại anh ấy. Tôi vẫn sống, vẫn ở Toronto. Với tôi, hình như mọi người đều đến Toroto, ít ra, trong một thời gian ngắn.

Hơn mười năm sau, cuối cùng đã xảy ra. Băng qua con phố đông đúc, không thể giảm tốc độ. Đi ngược chiều. Đồng thời nhìn sửng sốt, một cú sốc trên gương mặt thương tích bởi thời gian.

Anh kêu lên, "Em khỏe không?" Tôi trả lời, "Cũng tốt." Rồi thêm vào, để sự đo lường hiểu được tốt hơn. "Hạnh phúc."

Lúc đó, điều này chỉ đúng chung chung. Tôi đang tranh cãi với chồng về việc phải trả một món nợ cho một trong số đứa con của anh ấy. Chiều hôm đó, tôi đã đi xem một buổi biểu diễn ở phòng trưng bày nghệ thuật, để tâm tư được thoải mái. Một lần nữa, Alister ngoái lại nói, "Mừng cho em."

Dường như, có thể rằng, chúng tôi thoát ra khỏi đám đông đó, như thể chúng tôi sẽ ở bên nhau một chốc lát. Nhưng cũng chắc rằng, chúng tôi sẽ tiếp tục đi trên hai hướng khác nhau, và chúng tôi đã xa nhau.

Không có tiếng khóc hụt hơi, không có bàn tay đặt lên vai khi tôi bước lên vỉa hè. Chỉ là ánh chớp mà

tôi đã bắt gặp khi một con mắt của anh nhướng lên. Con mắt bên trái, luôn luôn bên trái, như tôi ghi nhớ. Luôn luôn trông rất kỳ lạ, báo động và tự hỏi, như thể điều gì điên rồ không thể xảy ra, khiến anh suýt bật cười.

Tất cả chỉ như vậy. Tôi trở về nhà.

Mang theo cảm giác như lúc tôi rời thị trấn Amundsen. Chuyến tàu lôi kéo tôi đi, không tin nổi. Rõ ràng, không có gì thay đổi về tình yêu.

Ghi:

(1) To cast a pall: có nhiều nghĩa tùy vào mạch văn. Tôi đoán là món ăn vật thay vì rượu, có lẽ, bị cấm nơi làm việc.

(2) Buttercup: Hoa Mao Lương màu vàng.



David Wallace Foster

Bản Chất Niềm Vui

Phép ẩn dụ hay nhất mà tôi biết về việc trở thành nhà văn viết truyện là “Mao II” của Don DeLillo. Ông mô tả một cuốn sách đang viết như một trẻ thơ hư hỏng đáng thương đeo đuổi nhà văn, mãi mãi bò theo tác giả (lê lết trong nhà hàng, nơi nhà văn đang ăn; sáng sớm xuất hiện dưới chân giường, ...v ...v ...) Nó bị khuyết tật góm ghiếc, mắc bệnh tràn dịch não, không có mũi, tay như mái chèo, mất khả năng kiểm soát, chậm phát triển, phì phèo dịch não tủy ra miệng khi kêu, khi lẩm bẩm, khi khóc lớn với nhà văn, đòi hỏi tình yêu, muốn sự ghê tởm của nó được người viết hoàn toàn chú ý.

Truyện chuyển ẩn nghĩa đưa trẻ hư hỏng gần như hoàn hảo vì đã thể hiện được kinh tởm và yêu thương vào những gì mà nhà văn đang viết trong truyện. Hư cấu luôn luôn xuất hiện những khuyết

điểm khủng khiếp, một sự phản bội ghê tởm tất cả hy vọng mà bạn dành cho văn bản, một bức tranh biếm họa tàn nhẫn và từ chối sự hoàn hảo trong quan niệm của chính nó. Vâng, có thể hiểu được: lỗi bịch vì không hoàn chỉnh. Nhưng, nó là của bạn, đứa trẻ hư hỏng là của bạn. Bạn nâng niu nó, lau dịch tủy sống chảy trên cằm bằng cổ tay áo sơ-mi sạch duy nhất còn lại (vì đã không giặt giũ trong ba tuần qua, vì một chương viết hoặc nhân vật này cuối cùng có vẻ như run rẩy sắp kết hợp với nhau để hoàn thành công việc. Bạn cảm thấy sợ phải dành thời giờ làm bất kỳ thứ gì khác ngoài việc tiếp tục viết, vì nếu chỉ lơ là trong khoảnh khắc, bạn có thể đánh mất nó, khiến đứa trẻ thơ tiếp tục trở lại gớm ghiếc.)

Nhưng bạn yêu đứa trẻ hư hỏng, thường xót và chăm sóc nó, cùng một lúc ghét bỏ nó, ghét nó, vì nó dị dạng, ghê tởm, vì một thứ gì đó đáng sợ đã xảy ra trong quá trình sinh đẻ từ khởi đầu đến trang khác. Ghét nó vì dị tật của nó là dị tật của bạn, (vì nếu bạn là nhà văn viết truyện hay, thì đứa trẻ của bạn tất nhiên sẽ giống các em bé trong danh mục quảng cáo quần áo trẻ sơ sinh, chúng rất đẹp, hồng hào và có não tủy). Mỗi hơi thở ghê tởm của đứa bé là một bản cáo trạng tàn khốc đối với bạn, trên mọi mức độ ... vì vậy, bạn muốn nó chết đi, ngay cả khi bạn chăm chú lau chùi, nâng niu nó. Đôi khi, thậm chí, bạn áp dụng hô hấp nhân tạo, dường như, chính sự kỳ cục chặn nghẹt hơi thở và nó có thể chết đi.

Toàn bộ mọi thứ rất lộn xộn và buồn bã, nhưng đồng thời cũng dịu dàng, cảm động, cao quý, và tốt đẹp, đây là một mối quan hệ thực sự của một loại nào đó. Ngay cả khi ở chót vót của sự ghê tởm, đứa bé hư hỏng bằng cách nào đã chạm vào, đánh thức những gì bạn nghi ngờ, đó là phần bản chất tốt nhất của bạn: bản chất người mẹ, nằm trong bóng tối. Bạn rất

yêu đứa bé và muốn mọi người cũng yêu thích nó. Cuối cùng, đã đến lúc đứa trẻ hư hỏng phải ra ngoài, đối mặt với thế giới.

LỪA HAY BỊ LỪA?

Vì vậy, bạn đang có một chút khó xử: Vì bạn yêu đứa trẻ thơ và muốn người khác cũng yêu nó, nghĩa là, bạn hy vọng họ sẽ không nhìn thấy nó một cách chính xác. Bạn muốn những người đó bị đánh lừa. Muốn họ thấy nó hoàn hảo trong khi tận tâm tâm bạn đã phản bội vì biết nó không hoàn hảo.

Hoặc nếu bạn không muốn đánh lừa những người này; muốn họ nhìn thấy, yêu mến một đứa trẻ dễ thương, kỳ diệu, hoàn hảo, sẵn sàng cho quảng cáo và biết rằng những gì họ nhìn thấy, cảm nhận là chính xác, là đúng. Bạn đang muốn một điều hết sức sai lầm, muốn sự góm ghềnh của đứa trẻ hư hỏng hóa thành ảo tưởng hoặc ảo giác kỳ lạ của bạn. Điều đó có nghĩa bạn đã điên loạn; Bạn đã từng chứng kiến, theo dõi, thối lui trước những dị tật ghê gớm mà thực tế (những người khác thuyết phục bạn) hoàn toàn không nhìn thấy, Nghĩa là, bạn đang thiếu ít nhất vài miếng khoai chiên trong bữa ăn hạnh phúc, chắc chắn như vậy. Nhưng còn tệ hơn: cũng có nghĩa bạn đã nhận thức và ghét bỏ những xấu xa trong những gì bạn đã tạo ra (và yêu mến), trong con cái (*các tác phẩm về sau*) và một số khía cạnh nào đó trong bản thân (*nhắm vào thói quen*). (*Tôi thấy điểm này quan trọng: Khi một nhà văn xem thường những yếu tố, những suy nghĩ, những kỹ thuật viết làm xấu xa văn bản, sẽ bắt đầu những thói quen, rồi thói quen trở thành cố tật, nghĩa là, tự nhà văn đó đã hủy hoại giá trị và phẩm chất sáng tác của mình. Tại sao nhà văn có thể nghĩ rằng bài viết, tác phẩm của mình ghe gớm, mọi người thân phục, trong khi tác giả không nghĩ đến phẩm chất khi sáng tác và giá trị thật sự khi hoàn tất?*)

Và hy vọng cuối cùng, điều này tiêu biểu cho một điều gì đó tồi tệ hơn dạy dỗ con cái hư hỏng; đó là kiểu tự hành hung khủng khiếp, gần như tự tra khảo bản thân. Nhưng đó vẫn là điều bạn mong muốn nhất: Sai hoàn toàn, điên rồ, và tự hãm hại mình.

NIỀM VUI KHI TÌM ĐƯỢC NÓ.

Nhưng vẫn còn rất nhiều niềm vui. Đừng hiểu lầm ý tôi. Về bản chất của niềm vui đó, tôi vẫn nhớ câu chuyện nhỏ kỳ lạ, mà tôi nghe ở trường học ngày Chủ Nhật, khi tôi chỉ lớn bằng cái trụ nước dùng chữa lửa bên đường. Chuyện xảy ra ở Trung Quốc hoặc Hàn quốc hoặc một nơi nào tương tự. Câu chuyện một nông phu già sống bên ngoài ngôi làng trong nông trại trên ngọn đồi với đứa con trai và con ngựa yêu quý. Một ngày kia, con ngựa, không chỉ được yêu quý mà quan trọng đối với việc lao động nặng nhọc ở trang trại, tự mở khóa cổng chuồng, hoặc bằng cách nào đó, chạy tuốt lên đồi. Mọi bạn bè hàng xóm của ông nông phu đều cảm thán, cho là xui xẻo. Ông nhún vai nói, “Hên xui, xui hên, biết đâu mà nói.” Vài hôm sau, từ ngọn đồi con ngựa trở về kéo theo một đàn ngựa hoang vô giá. Những người quen biết đến chúc mừng. Ông vẫn nhún vai nói, “Hên xui, xui hên, biết đâu mà nói.” Ông nông dân khiến tôi cảm thấy hơi giống giọng điệu Yiddish, Do Thái, cho một nông phu người Á Châu, nhưng tôi nhớ sao thì kể vậy. Nhưng vì vậy, đứa con trai bắt đầu thuần hóa bầy ngựa hoang. Rồi một con ngựa dã man đã đá mạnh vào lưng anh, té gãy chân. Đám bạn bè đến chia sẻ với ông, nguyên rửa sự xui xẻo của bầy ngựa hoang. Ông chỉ nhún vai, “Hên xui, xui hên, biết đâu mà nói.” Vài ngày sau, quân đội hoàng gia triều đình hoặc quân lính nào đó đến làng, bắt hết nam giới từ mười đến sáu mươi tuổi đi làm bia đỡ đạn cho một cuộc xung đột đẫm máu

đang diễn ra, nhưng khi thấy đứa con trai bị gãy chân, thay vì bắt đi lính, đã cho cậu ở nhà với lão nông phu. Hên? hay xui?

Đây là một loại mũ hình parabol mà bạn, với tư cách nhà văn, bám vào khi tranh đấu với các vấn đề thú vị. Thoạt tiên, khi mới bắt đầu nỗ lực viết truyện, toàn bộ cố gắng đó hướng về niềm vui, không mong đợi bất kỳ ai khác sẽ hưởng ứng. Hầu như, viết để giải tỏa nỗi niềm, kích hoạt tưởng tượng, lý luận lạc lõng, thoát khỏi hoặc biến đổi những thành phần nào trong bản thân mà bạn không ưa thích. Và đúng như vậy, rất là thú vị. Sau đó, nếu may mắn, được nhiều người thích những gì bạn viết, nếu thực sự được trả tiền, nếu được xem bản sắp chữ chuyên nghiệp của bài viết, được nổi lên, được quảng cáo, được phê bình (dù chỉ một lần), được đọc trên tàu điện ngầm bởi một cô gái đẹp mà bạn không biết, dường như sẽ làm gia tăng niềm vui.

Sau một thời gian, mọi thứ trở nên phức tạp và bối rối, nếu không muốn nói là đáng sợ. Bây giờ, bạn cảm thấy như đang viết cho người khác, hoặc ít nhất, hy vọng như vậy. Không còn viết để giải tỏa nỗi niềm, vì bất kỳ kiểu thủ dâm nào cũng cô đơn và trống rỗng, có lẽ đều tốt cả. Nhưng điều gì thay thế cho động cơ thôi thủ dâm? Bạn sẽ cảm thấy rất thích thú khi nhiều người ưa chuộng bài viết của bạn; rồi cảm thấy vô cùng muốn nhiều người ưa thích những bài bạn mới viết. Động cơ thuần túy cá nhân bắt đầu bị thay thế bởi động cơ thích thú. Có nhiều người xinh đẹp mà bạn không biết đang ngưỡng mộ và tin tưởng bạn là một nhà văn tài giỏi. Chủ nghĩ thủ dâm nhường chỗ cho việc tiếp cận dụ dỗ, như một động cơ.

Điều này có thể hiểu được. Bạn có nhiều điều lớn lao về bản thân để viết, sự hao huyền đang bị đe

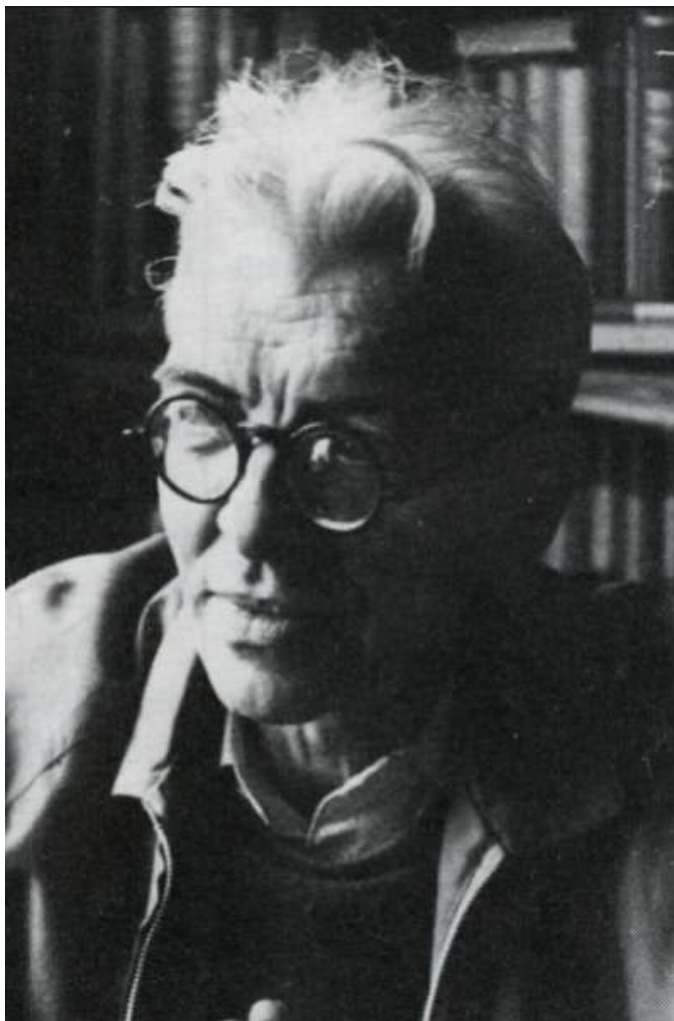
dọa. Bạn phát hiện ra có mảnh lối trong việc viết tiểu thuyết: cần một số lượng hảo huyền nào đó mới có thể viết được. Đến một lúc, bạn thấy 90% nội dung đang viết được thúc đẩy và cung cấp ý tứ bởi nhu cầu được yêu thích quá độ, dẫn đến sáng tác không giá trị, tác phẩm tồi tệ này cần quăng vào sọt rác, vì bản tính liêm sỉ của nghệ thuật, và bạn sẽ bị xa lánh vì những tác phẩm dở. Đến giai đoạn này, chính sự phát huy của niềm vui viết lách trước đây là động cơ thúc đẩy, bây giờ, là động cơ tổng khứ các tác phẩm vào phế thải. Một sự nghịch lý và một ràng buộc kép, nó có thể làm cho bạn mắc kẹt trong bản thân nhiều tháng hoặc nhiều năm. Trong khoảng thời gian đó, bạn than thở, nghiến răng, hối tiếc vì xui xẻo, rồi tự hỏi, những thú vui viết lách giờ đã đi về đâu?

HÃY CỐ NHỚ.

Việc khôn ngoan nhất có thể nói về cách thoát khỏi ràng buộc này là trở lại làm việc với động cơ lúc ban đầu: thú vui. Nếu có thể trở lại nơi đó, bạn sẽ nhận ra sự ràng buộc kép đáng tiếc đáng khinh kia, thực sự, là điều may mắn. Vì thú vui mà bạn tìm trở lại đã biến đổi bởi sự khó chịu tột cùng của hảo huyền và sợ hãi. cảm giác khó chịu mà giờ đây bạn nôn nóng hủy bỏ, vì thú vui vừa tái khám phá mang đến nhiều thú vị và niềm vui lớn hơn. Nó liên quan đến “Vừa làm vừa chơi.” Bạn khám phá ra niềm vui có kỷ luật vui hơn là thú vui bốc đồng, hoặc sa vào chủ nghĩa khoái lạc. Hoặc đã tìm thấy ý nghĩa, *không phải mọi nghịch lý đều phải gây nên tê liệt*. Dưới sự quản lý mới của niềm vui, Viết hư cấu trở thành con đường đi sâu vào thâm tâm và chiếu sáng minh bạch những gì bạn không muốn thấy, hoặc không cho bất kỳ ai khác nhìn thấy. Hóa ra, điều này, thứ nghịch lý này, chính xác là thứ mà tất cả người viết và người đọc ở khắp nơi chia sẻ, cảm nhận và phản hồi.

Truyện (hư cấu) trở thành một cách kỳ lạ để tự kiểm điểm bản thân và nói sự thật thay vì là cách chạy trốn chính mình, hoặc thể hiện mình theo cách mà bạn cho rằng dễ được yêu chuộng nhất. Quá trình này phức tạp, gây bối rối, tạo sự sợ hãi và cực nhọc, nhưng hóa ra lại là niềm vui hay nhất.

Thực tế, bây giờ, bạn có thể duy trì thú vui sáng tác bằng cách đối diện với những gì chưa hoàn thiện của bản thân, mà trước đây, thời khởi đầu, bạn đã viết để tránh né hoặc ngụy trang. Quan điểm này cũng là một nghịch lý, nhưng không cần bị ràng buộc gì cả. Đó là món quà, một loại phép lạ, so với phần thưởng tình cảm của những người xa lạ, chẳng khác nào hạt bụi, xác xơ.



Uku Masing (1909 - 1985.)

Triết Gia Thi Sĩ Estonia

Nhà thần học, nhà văn, nhà ngôn ngữ học.

Được xem là một nhà thơ tôn giáo hàng đầu của văn học Estonia. Thơ ông thể hiện công phu và đáng được suy gẫm vì hàm chứa sức uyên bác. Ông có sở thích viết câu thơ dài, nhiều tự do hơn truyền thống. Tuy vậy, ông vẫn trọng nhịp điệu của ngôn ngữ. Sự nghiệp ông lên cao độ trong giai đoạn 1930-1935, với tác phẩm “Lời Hứa Vào Vịnh Mưa.”)

Ông xuất hiện trong Encyclopedia of the Folktale. Giải thưởng Righteous Among The Nations bởi Yad Vashem và the Israeli Supreme Court.

Thơ Tuyển

Chỉ Sương Mù Có Thật

Gió là con thoi làm bằng gỗ cây du,
Tôi là mạng lưới phát phơ giữa chạng vạng
Mà những ngón tay búp măng của Chúa
như xương kỳ lân
Len lỏi trên căn phòng trời đầy sao ám áp.
Gió là con thoi, nhưng dệt sợi tơ nào
trên khung cửu mặt đất, tôi không biết;
Hào quang sương mù, có lẽ, khi đuổi hơi,
vì đầu tôi không chạm vào mây trắng.

Only The Mist Are Real

The wind is a shuttle made of elm-wood,
I am but an airy web of dusk
Which God's tapering fingers of a unicorn's bone
Wove in the warm room of the stars.
The wind is a shuttle, but of what yarn the woof
On the earthen loom is, I do not know;
The radiance of mists, perhaps, when their power died,
Since my head did not reach to the clouds

(Bản dịch: Ivar Ivask.)

Cho Pollar

Ôi, đôi tai mềm mại kia ghét ruồi bu
luôn luôn đầy cát, dính cỏ kể rột rạt!
Bây giờ, ai có nghe chó sói chết sủa thể nào chưa?
sau cánh rừng, nơi tìm người luôn luôn sục sạo?

Người có thể ngủ dưới nắng mà không bị bỏng da,
mây sấm sét không làm người sợ trốn vào một góc.
Giờ đây, chạy giữa muôn sao, đánh hơi sương mù,
ngặng đầu tru hú; giữa bao điều không biết.

Không còn lê lét qua cánh đồng bùn lầy,
mù, điếc, bàn chân sưng đau vì sương lạnh:
Người có thể ngủ, có thể chạy như thường
dù nơi nào xa bao nhiêu, vẫn không mỏi mệt!
Tất cả cánh đồng đều xanh tươi,
không còn phải bơ vơ lạc lõng
bất lực nhìn đêm sủa bóng đen.

Giờ đây, không còn va đầu vào đá
không rách mình bởi kẽm gai
bất lực rên rỉ trong đêm vô định.

Giờ đây, nằm nghỉ trên ổ rơm.
Nhưng trong khu vườn nào
trái tim người vẫn còn rong ruổi?
Còn nhớ đũa bạn không
đã ngủ quên trôi theo tuyết
khi cơn bão kéo qua?
Bao nhiêu lần ta mong muốn gặp lại!
Dù người nhận ra ta hay không;
ngay cả khi hồn ta là chim đen lười biếng
in bóng xuống làm người khó chịu bước đi.

Rốt cuộc, ta làm được gì
nếu không thể vuốt ve tai người?
Ôi, ước gì nghe người cười lần nữa
như đã dạy người trong những đêm đông!
Chạy đua với ta đến cổng vĩnh cửu,
không biết làm gì từ lòng hân hoan –
nhảy qua khỏi đầu ta
hoặc chui qua bên dưới.

Không thể cười tiếng cười hạnh phúc hơn
trong đêm đó, cuối cùng rồi ta cũng đến

nơi người đợi chờ.

Ta sẽ quên

một nắm rơm bên dưới!

Ta biết, niềm tin không thể lung lay,

trong vui mừng gặp người lần nữa

tim ta vươn lên mạnh mẽ và rực lửa,

thân xác ta sẽ nghe ta gọi vọng về

từ cát bụi, cây cỏ,

từ mây trời và đại dương.

For Pollar

Oh, those big floppy ears which hated flies
and were always full of sand and thistle burrs!

Do they now hear how the dead wolf barks
behind the woods whom your heart always sought?

You can sleep in the sun and not get hot,
thundercloud won't frighten you in a corner.
Now you run among stars and smell the fog,
lift up your head, and howl; the unknown passed.

No longer you drag yourself through slushy fields,
blind, deaf, with paws that hurt from frost:
you can smell again, you can run along well
wherever you want to, untired by distances!
All fields are verdant now,
no longer must you go astray
helplessly barking in the darkening night.
Now you don't run into stones
and barbed-wire fences
helplessly whining in the infinite night.

You rest on straw now. But in what gardens
does your heart still, stroll? Does it recall that pal of yours
who fell asleep in a snowdrift

with only s snowstorm over his head?
How much I would like to see you again!
Whether you recall me or not;
even if my soul is but a lazy blackbird for you
whose shadow bothers you on your ways.

After all, what am I
if I cannot touch your floppy ears?
Oh, how I wish you would laugh again
the way I taught you on those winter nights!
You will race up to me at my eternal gate,
not knowing what to do from joy -
to leap right over my head
or slip through under my feet.

I won't have laughed a happier laugh
than on that evening when at last
I'll be where you await me.
I will forget that there was not
a handful of straw beneath me!
I know, and my faith can't be shaken,
in the joy of seeing you again
my heart will grow strong and fiery,
my body will hear my voice as I call it
back from earth and grass,
from clouds as well as the sea.

(Ivar Ivask.)

12 Nhà Văn

Nói Về Thủ Thuật Viết Văn

Richard Norquist tái soạn

New York Time Collection

Geraldine Brooks:

“Nên viết những gì bạn biết. Mọi hướng dẫn cho những người sáng tác muốn thành danh đều khuyên như vậy. Vì sống ở một nơi lâu đời, tôi biết được một số chuyện. Biết cảm giác về bộ lông cừu non ẩm ướt, những chùm lông xoắn chặt, và âm thanh sắc bén khi sợi dây sắt cột vào xô nước cạ lên đá. Nhưng vượt lên những thứ thực tế, tôi biết được tình cảm đã nuôi dưỡng cộng đồng nhỏ bé này. Và tôi biết những sự thật về cảm xúc mà tôi tin rằng sẽ còn áp dụng qua nhiều thế kỷ.” (Tháng 7 năm 2001)

Richard Ford:

“Hãy đề phòng các nhà văn nói với bạn, họ sáng tác khó khăn như thế nào. (Hãy đề phòng bất kỳ ai đã cố gắng nói với bạn điều đó.) Viết lách thực sự là việc âm u và cô đơn, nhưng không một ai bị bắt buộc phải làm. Thật ra, viết có thể rất phức tạp, mệt mỏi, cô lập, trừu tượng, nhàm chán, buồn tẻ, hứng khởi trong một thời gian ngắn; Viết có thể gây ra vô cùng bi quan và mất tinh thần. Đôi khi, nó tạo ra phần thưởng. Nhưng nó chưa bao giờ khó như lái máy bay L-1011 đến O'Hare giữa tháng Giêng trong đêm trời tuyết, Hoặc giải phẫu não phải đứng liên tục mười tiếng đồng hồ, vì khi đã bắt đầu, không thể nào ngừng lại. Nếu bạn là một nhà văn, bạn có thể

ngừng viết bất cứ lúc nào, không có ai quan tâm hoặc chẳng bao giờ cần biết. Thêm vào đó, kết quả có thể tốt hơn nếu bạn ngưng viết.” (Tháng 11 năm 1999.)

Allegra Goodman:

“Đừng lo quá xa! Hãy hiểu truyền thống văn học của bạn, thường thức nó, ăn cắp từ nó, nhưng khi bạn ngồi xuống viết, hãy quên lòng tôn thờ các tác giả thần tượng và tôn sùng những kiệt tác. Nếu nội tâm cứ tiếp tục khúc mắc những lời so sánh ngớ ngẩn như vậy, bạn hãy hét lên, ‘Cúng ông cổ tổ mày’ rồi bỏ đi chơi.” (Tháng 3 năm 2001.)

Mary Gordon:

“Viết lách là việc không hay lắm. Không có bút mực nào trên giấy có thể đo lường đúng âm nhạc từ ngữ trong tâm trí, mức độ tinh khiết của hình ảnh trước khi bị ngôn ngữ mai phục. Hầu hết chúng ta đều tỉnh táo khi diễn giải những lời kinh trong sách Cầu Nguyên Cộng Đồng, cảm thấy sợ hãi những gì mình đã làm, những gì chúng ta đã bỏ lại trong quá khứ, không thể giải quyết, tin rằng chúng ta không được khỏe mạnh. Chúng ta hoàn tất những gì đã làm, tạo ra một loạt ý đồ gây lên nỗi khủng hoảng. Tôi cũng vậy, việc kinh khiếp đó liên quan đến sổ ghi chép và bút. Tôi viết bằng tay.” (Tháng 7 năm 1999.)

Kent Haruf:

“Sau khi hoàn thành bản nháp đầu tiên, sử dụng một số thời giờ đòi hỏi cần thiết (thường xuyên là hai hoặc ba tuần) để sửa chữa bản thảo trong máy vi tính. Thông thường liên quan đến việc khai thác thêm: điền vào những chỗ thiếu và thêm thắt cho rõ nghĩa, nhưng cố gắng không đánh mất tiếng nói trực tiếp và tự phát. Sử dụng bản nháp đầu tiên như một

tiêu chuẩn để bảo đảm mọi thứ khác trong phần đó có cùng âm thanh, giọng điệu, và ấn tượng về sự ngẫu hứng.” (Tháng 11 năm 2000.)

Alice Hoffman:

“Tôi viết để tìm kiếm vẻ đẹp và mục đích, để biết tình yêu khả thể, tồn tại lâu dài và có thật, để nhìn thấy hoa kèn và hồ bơi ban ngày, lòng trung thành và tận tâm, cho dù tôi đang nhắm mắt và chung quanh là căn phòng tối.

Tôi viết vì đó là cốt tủy của tôi, Khi đi chung quanh hàng xóm, nếu bị xui xẻo hoặc được may mắn, tất cả đều như nhau. Khi ngồi xuống bàn viết, khi bắt đầu sáng tác, tôi vẫn tin rằng mọi chuyện đều có thể xảy ra.” (Tháng 8 năm 2000.)

Elmore Leonard:

“Đừng bao giờ dùng trạng từ để bỏ nghĩa cho động từ ‘Nói’ ... Anh ta nghiêm khắc khuyên như vậy. Sử dụng trạng từ theo cách này (hoặc hầu như bất kỳ cách nào) là một lỗi lầm, có thể làm gián đoạn nhịp điệu giao tiếp.” (Tháng 7 năm 2001.)

Walter Mosley:

“Nếu bạn muốn trở thành nhà văn, bạn cần phải viết mỗi ngày. Liên tục, đơn điệu, tin tưởng, những mơ hồ, đam mê đều bị che lấp bởi sự tái diễn hàng ngày.

Bạn không đi đến giếng nước một lần nhưng đi mỗi ngày. Bạn không quên thức dậy buổi sáng và không quên cho con trẻ ăn. Mỗi ngày bạn đi ngủ. Thơ cũng như vậy, mỗi ngày.” (Tháng 7 năm 2000.)

William Saroyan:

“Bạn viết như thế nào? Bạn viết như đó là cách mà cây óc chó già ở Anh quốc mọc lá và kết trái hàng

ngàn quả mỗi năm ... Nếu bạn thực hành nghệ thuật một cách kiên tâm, nó sẽ khiến cho bạn trở nên thông thái, và hầu hết các nhà văn đều có thể sử dụng thêm một chút khôn ngoan.” (1981.)

Paul West:

“Dĩ nhiên, nhà văn không thể luôn luôn bị ngọn lửa bằng đá quý cứng ngất hoặc ngọn lửa trắng đốt cháy, nhưng nó có thể là bình nước nóng lớn, thể hiện sự chú ý tối đa trong những câu văn đáng kinh ngạc.” (Tháng 10 năm 1999.)

Donald E. Westlake:

“Theo lẽ lẽ căn bản nhất, nhà văn không được định nghĩa bởi những câu truyện họ kể, quan niệm chính trị, giới tính hoặc chủng tộc, mà bởi chữ nghĩa họ sử dụng. Viết lách bắt đầu bằng ngôn ngữ, chính trong sự lựa chọn ban đầu này, người ta sàng lọc sự tươi đẹp trong Anh ngữ kỳ diệu; lựa chọn từ vựng, ngữ pháp, và giọng điệu; lựa chọn màu sắc; để xác định ai đang ngồi viết trên bàn kia. Ngôn ngữ tạo ra thái độ nhà văn đối với câu truyện cụ thể mà anh ta muốn kể lại.” (Tháng Giêng năm 2001.)

Elie Wiesel:

“Tôi nhận thấy sự nghèo nàn của phương tiện (diễn tả), ngôn ngữ trở thành một trở ngại. Ở mỗi trang, tôi đều nghĩ, ‘không phải như vậy’. Do đó, lại bắt đầu với các động từ khác và các hình ảnh mới. Không, cũng không phải. Nhưng tôi đang tìm kiếm chính xác là thứ gì? Đúng là những gì đang lẩn tránh chúng ta, đang ẩn núp sau bức màn không thể đánh cắp, chiếm đoạt, và tầm thường hóa. Lời nói có vẻ yếu ớt và nhợt nhạt.” (Tháng 6 năm 2000.)

Vô Thức Trong Sáng Tác

Một người bình thường sẽ cảm thấy khó nắm bắt khi nghe nói đến vô thức, tiềm thức, không-ý thức, ý thức, ý chí, tri thức ... chưa biết có ích lợi gì hay không, nhưng chữ nghĩa ghê thần kia làm cho chúng ta có thể quay lưng.

Sẽ dễ dàng hơn, nếu chúng ta tưởng tượng, bộ não là một lâu đài, nhiều tầng, nhiều phòng ốc. Đi vào, thấy một căn phòng lớn có treo bảng: Tri Thức. Mở cửa vào, thấy hai phòng khác: Một phòng là ý chí, phòng kia là ý thức. Cạnh bên phòng tri thức là một đại sảnh rộng lớn, có bảng hiệu: Vô Thức. Đi sâu vào sẽ thấy một hành lang khác, có tên là tiềm thức. Tiềm thức là một phần của vô thức, nằm trong khu vực Không-Ý Thức. Vì vậy, không thể dùng tiềm thức mà đo lường vô thức. Hoặc một số người cho rằng tiềm thức và vô thức chỉ khác nhau tên gọi.

Khi Sigmund Freud (1856-139) khám phá, chứng nghiệm qua tâm lý con người, nhất là các bệnh nhân, đã xác định vô thức có sức ảnh hưởng chỉ dẫn chính yếu trong cuộc sống hàng ngày, cụ thể và chi tiết. Việc này đã không còn là nghi vấn, đó là một sự thật trong một phương trình, có nghĩa, mỗi kết quả thay đổi khác nhau tùy vào các ẩn số.

Tuy nhiên, điều mà chúng ta muốn biết, đã được bài viết *Americans Psychologist* (Lotus & Klinger, 1992) đặt thành câu hỏi: "Vô thức mang đến khôn ngoan hoặc ngu ngốc?" Câu trả lời: Vô thức ngu ngốc một cách khôn ngoan. Đây không phải là lời chơi chữ. Khi chúng ta cần hỏi vô thức, vô thức không trả lời. Khi chúng ta cần vô thức giúp đỡ, vô thức không đáp ứng. Chẳng phải ngu ngốc sao? Nhưng rồi, đặt

hiện, vô thức xuất hiện, mang đến câu trả lời sắc sảo, thâm thúy, thông minh; đôi lúc giải quyết những khó khăn một cách lạ lùng và hiệu quả. Chẳng phải là khôn ngoan sao?

Nhìn một cách bình dân hơn, qua kinh nghiệm thường ngày, rõ ràng suy nghĩ và hành động của chúng ta đến từ hai nguồn: 1- Chúng ta suy nghĩ, kế hoạch, làm việc theo sự hiểu biết và kiểm soát kết quả ... đó là nguồn ý thức. 2- Chúng ta lái xe, đánh đàn, ăn uống, không cần suy nghĩ, không cần quan tâm, hành động thuận theo tự nhiên, tự động ... Đó là nguồn vô thức. Thói quen và giấc mơ là do vô thức điều khiển, do đó, chúng ta sống bằng vô thức nhiều hơn ý thức trong đời sống hàng ngày. Như vậy, vô thức không đến nỗi khó hiểu. Chỉ có vai trò và lợi ích của nó, là chuyện cần tìm hiểu, nếu chúng ta muốn sử dụng nó một cách hiệu quả.

Vai Trò Của Vô Thức Trong Sáng Tạo.

Paul Kauffman viết rằng, một sản phẩm hoặc một ý tưởng là sáng tạo nếu nó mới và có giá trị. Một số nhà thẩm mỹ thêm vào, một sản phẩm chỉ có tính sáng tạo nếu nó là kết quả của một quá trình tâm lý sáng tạo. Hausman lập luận phức tạp và khó hiểu hơn, khi ông cho rằng, quá trình tâm lý đó phải liên quan đến yếu tố tính tự phát. Và dĩ nhiên, kinh nghiệm cho thấy, sáng tạo xuất hiện theo ngẫu nhiên không có điều kiện, nhưng có sự ủng hộ của ý thức sau khi làm việc tận tình hoặc lâu dài trên nội dung sáng tạo đó.

Nên ghi nhận, sáng tạo là một khả năng để tạo những sản phẩm, tác phẩm mới lạ. James Ursell đề nghị, chúng ta nên cẩn thận khi đưa ra kết luận về “sự sáng tạo,” ngay cả khi sản phẩm ấy mới lạ. Sáng

tạo chỉ có thể xác định từ những bằng chứng thực nghiệm.

Ngày nay, các nhà nghiên cứu có thể đo lường tâm trí của một người để so sánh ý thức tốt hơn hay kém hơn vô thức. Điều này chứng minh: trong đời sống có người này nhạy cảm, “tự nhiên biết”, hơn người kia. Đa số, phụ nữ ít sử dụng ý thức nên phần vô thức vượt trội. Tuy nhiên nên ghi nhớ, ý thức có khả năng gọi lên, kêu gọi vô thức xuất hiện trong một nội dung hoặc ý tưởng nào đó. Sự phối hợp này là căn bản của sáng tạo.

Đời sống hàng ngày, chúng ta thường ca ngợi, khâm phục những ai có sáng kiến hay, phù hợp và giải quyết những vấn đề một cách sáng suốt, hữu hiệu. Trong văn chương, chúng ta ngưỡng mộ, thưởng thức những sáng tạo mang đến nhãn quan, khái niệm, ý tưởng mới lạ và hữu ích.

Sáng kiến là sáng tạo ở mức thấp. Và không nên lầm lẫn giữa sáng kiến và sáng tạo trong lãnh vực văn chương và triết học. Văn bản sáng tác có sáng kiến khác với văn bản sáng tác có giá trị sáng tạo.

Sáng tạo là khả năng cao nhất của con người để thăng hoa, phát triển về hướng siêu nhân. Sáng tạo mang đến một thứ hạnh phúc mà tiền tài, danh vọng và tình yêu không thể tìm thấy. Vì vậy, những nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ chân chính, có niềm hạnh phúc riêng mà nhìn từ bên ngoài trông họ rất khổ đau và xui xẻo.

Theo sự nghiên cứu lâu dài của Baurneister, Schmeichel và DeWall (2014), những mô hình lý thuyết về vô thức sáng tạo (phân biệt với ý thức sáng tạo) chia làm ba nhóm:

1- Vô thức được xem là tiền thân duy nhất của sáng tạo. Còn suy nghĩ của ý thức ‘không có liên quan hoặc bất lợi’ cho sáng tạo.

2. Sáng tạo là kết quả tương tác giữa ý thức và vô thức.

3. Sáng tạo hoàn toàn là kết quả của suy nghĩ ý thức.

Diễn tiến của ba nhóm này phù hợp với sáng tác trong lịch sử văn chương. Nhóm đầu, là nền tảng của văn chương thời kỳ Lãng Mạn. Nhóm thứ hai, là sự phối hợp đưa văn chương vào thời Hiện Đại. Nhóm thứ ba, thể hiện trong văn chương Hậu Hiện Đại. Sự xuất hiện của lý trí càng ngày càng lấn áp trong văn chương là lý luận văn học, không phải để xác nhận vai trò của ý thức vượt trội hơn vô thức trong sáng tạo, mà chủ yếu cho chúng ta nhận thấy ý thức có khả năng mời gọi vô thức càng lúc càng kết hợp với nhau một cách nhạy bén.

Ý Thức, Vô Thức và Sáng Tạo.

Baumeister, Schmeichel và DeWall kết luận: “*Ý thức đóng vai trò quan trọng trong sự sáng tạo.*” (*consciousness plays a vital role in creativity. Baumeister, Schmeichel, DeWall 2014: 196*). Họ cho rằng, “*những ý tưởng sáng tạo thực sự bắt nguồn từ tâm trí vô thức, tuy nhiên, ý thức là cần thiết để lựa chọn một số trong bọn chúng, tích hợp những ý tưởng tốt nhất, và do đó tạo ra một sản phẩm mạch lạc, đẹp mắt, mới lạ*” (*ibid: 197*) .

- Quá trình sáng tạo do sự kết hợp giữa vô thức và ý thức được diễn giải như sau: Khi suy nghĩ và lý luận tập trung vào một nội dung ý tưởng nào đó, đào sâu, trần trụi, sau một thời gian (không thể xác định bao lâu) Vô thức sẽ nhận biết ý thức đang tìm kiếm

thông tin, giải pháp cho đề tài hoặc vấn đề này. Vô thức sẽ bắt đầu lục lọi trong bộ nhớ, kể cả những vùng đã lãng quên, những chi tiết, những ý tưởng liên quan, rồi tự vô thức sẽ đúc kết những điều gì đó, trở thành những ý tưởng sáng kiến hoặc sáng tạo, để đưa vào tâm trí.

- Một số nghiên cứu khác, trong đó, có nghiên cứu đáng kể của Yang, Li và Dijksterhuis; những nghiên cứu này dẫn đến một kết quả khác.

Quá trình sáng tạo có sự tương phản giữa ý thức và vô thức: Khi tâm trí có ý thức đang hoạt động mạnh về số lượng suy nghĩ, cường độ lẫn tốc độ, thì khả năng vô thức bị suy giảm. Và bộ phần thần kinh quản lý và xử lý thường tạo điều kiện cho nhận thức của vô thức chuyển sang các hoạt động của tâm trí có ý thức.

Khả năng sáng tạo giảm sút chất lượng biến hóa trong trường hợp này, vì vô thức không được tự nhiên chuyển tải thông tin của nó đến tâm trí. Khả năng tìm kiếm trong bộ nhớ và phần quên của ý thức kém xa vô thức, cho nên ý thức có luận lý sắc bén, vững chắc, hợp lý và thuyết phục, nhưng quá thứ tự và kỷ luật. Trong khi, vô thức mang đến nhiều hình ảnh, ý tưởng, bất ngờ, thú vị đã ẩn núp đâu đó mà ý thức không thể nhìn thấy.

Hơn nữa, vô thức còn có một khả năng tự phát, tự cắt ráp, tự hòa hợp, tự tái tạo những gì có trong bộ nhớ, trong dĩ vãng để có những kết quả lạ lùng, đôi khi, kỳ diệu, mà ý thức không thể so sánh. Ngược lại, nếu vô thức hoạt động mạnh mẽ, lấn áp ý thức,

thì sản phẩm sáng tác thiếu vắng chiều sâu suy tư và sự hợp lý cho dù là sự hợp lý của những gì vô lý.

Khi chúng ta có thể hiểu được quá trình sinh hoạt của tâm trí về sáng tác và sự kết hợp, đồng xây dựng sáng tạo của ý thức và vô thức, thì mỗi người sáng tác sẽ tự mình tạo ra những phương cách, đường lối sáng tác riêng cho bản thân.

Chúng ta khen ngợi những người sáng tạo vì họ đã tạo ra những sản phẩm sáng tạo hoặc chỉ đơn giản vì họ có khả năng sáng tạo? Câu hỏi này gần như câu hỏi: Chúng ta khen ngợi một tác giả hay, giỏi vì họ có những tác phẩm giá trị hoặc vì họ có khả năng tạo ra tác phẩm giá trị? Phân biệt được điều này sẽ dễ nhận thức hơn khi phê phán, định giá về sáng tạo (hoặc về văn bản văn chương).

Dường như có một số người viết lời khen ngợi tác phẩm và tác giả loạn xạ, thậm chí ca tụng luôn cái dở, cái thất thủ của tác giả và tác phẩm mà vẫn để nguyên như vậy, in thành sách. (Nhất là những lời tựa cho sách được viết vì nhu cầu đánh bóng, xu nịnh hoặc tìm kiếm lợi ích riêng.) Đường như những người viết loại văn chương giao tế, thương mại này, hoặc tự làm dơ tên tuổi của bản thân, tự biểu lộ sự thiếu hiểu biết, thiếu văn tài hoặc khinh thường người đọc, không đủ khả năng phán đoán. Rất dễ hiểu, một đồng cam chua, người quảng cáo mùa mỗi khen ngọt, bán lấy tiền, lấy quyền lợi, người mua ăn thấy chua. Từ đó, người quảng cáo trở thành tên bịp hoặc tâm trí khờ khạo không biết chua và ngọt khác nhau.

Trong thực tế, người có tài phải có sản phẩm có giá trị. Tài càng lớn, giá trị của sản phẩm càng cao. Một tâm trí nhỏ bé, hạn hẹp, mù quáng, không thể sáng

tác bất kỳ thứ gì có giá trị lớn. Một tâm hồn ganh tị, so kè, gièm pha, không bao giờ có được sản phẩm rộng mở, xán lạn, và nhân tính cao. Nói chung, không có phẩm chất sáng tạo thì không thể có sản phẩm sáng tạo giá trị, cho dù lên đồng, đánh bóng, tuyên truyền, biểu tình ghê gớm đến đâu, dĩ vãng đã bao trùm lên những sản phẩm đó.

“...để khen ngợi một người về thành tích sáng tạo, có lẽ, bạn phải công nhận khả năng sáng tạo của người đó. Ngược lại, chúng ta chỉ biết khả năng sáng tạo của một người là đáng khen ngợi trên cơ sở công việc người đó sản xuất. Do đó, tôi sẽ giả định rằng khi chúng ta khen ngợi một người sáng tạo vì người ấy có khả năng sáng tạo, chúng tôi cũng đang khen ngợi người ấy vì những thành tích sáng tạo”. (James Ursell. Trang 7.)

Sau cùng, câu chuyện ý thức-vô thức-sáng tạo có thể dẫn đến kết luận: (nói chung cho tất cả mọi thể loại sáng tác, tuy nhiên, tôi xin nói về thơ, nhiều lắm là lần qua truyện, vì thơ là bộ môn tôi tìm hiểu nhiều nhất.)

Bất kỳ là người viết nào đều cần có sáng tạo để xây dựng một tác phẩm có giá trị. Sự xuất hiện của sáng tạo bẩm sinh, tự nhiên, tự động, không cần phải làm gì. Tuy nhiên, muốn mời gọi và sử dụng sáng tạo một cách dễ dàng và sâu sắc, thì nên áp dụng những phương pháp được xác định bởi thử nghiệm, (cho dù thử nghiệm có thể thay đổi kết quả theo sự phát triển của đời sống.)

Trước khi thể hiện trong tác phẩm, cần thiết phải có một quá trình suy nghĩ hoặc tìm kiếm những ý tưởng, tài liệu về đề tài đó. Hoặc như thơ, khi nhà thơ quan sát một sự kiện, nhìn ngắm phong cảnh hay con người, suy nghĩ hay theo dõi chuyện gì khúc

mắc, tư tưởng nào sâu thẳm, tình hình thời sự nào đang xảy ra, ... tự dựng sáng tạo sẽ xuất hiện trong phạm vi mà tâm trí đang bận rộn. Tuy nhiên nên cẩn thận phân biệt giữa sáng kiến và sáng tạo. Sáng kiến chỉ mang đến sự hời hợt, nông cạn, dễ chết đuối, dù hấp dẫn hoặc hợp thời trang. Cứ xem những bài thơ xuất hiện về chiến tranh Ukraine-Russia (2022) trong vòng 10 ngày đầu tiên thì rõ. Thơ tuy có cảm xúc nhưng không nói ra được điều gì ngoài những thứ chiến tranh ở đâu cũng có. Chết và khổ; mất và thương tích, không còn là những gì sáng tạo trong thơ. Khoan nói đến những bài thơ được sáng tác để được công nhận sự nhạy cảm về tình nhân loại (đọc kỹ sẽ nhận ra tình nhân loại là tình cái tôi.) Chết và khổ, mất và thương tích trong chiến tranh Ukraine-Russia là gì và sự mới lạ khác biệt với các chiến tranh khác là gì? Điều "là gì" này càng lớn lao, càng sâu sắc, bài thơ (câu truyện, bức tranh) càng có giá trị cao.

Mặc dù có thể ghi xuống hoặc viết nháp bài thơ nhưng phải chờ. Không ai biết lúc nào, sự làm việc của ý thức sẽ mời gọi sự xuất hiện của vô thức. Đột nhiên, lúc đó, một hoặc vài ý nghĩ, ý tưởng, hình ảnh, luận lý khác lạ, bất thường hiện ra, sáng láng, thú vị, kích động tâm trí hăng say, mê toi; đôi khi bùng nổ những gì như pháo bông không kịp ghi nhận, không kịp viết xuống, không suy nghĩ, chỉ hương thụ, không tranh cãi, chỉ nỗ lực ôm chặt, sợ sẽ quên đi, cảm giác lúc đó, có lẽ, lên tận mây xanh, mà không biết mây xanh là gì.

Nhưng sáng tạo không đến hết một lần vì vô thức không mang hết toàn bộ ra chất đồng. Nó chờ đến lần này, rồi chờ đến lần khác. Có khi liên tục, có khi cách khoảng. Đó là lý do tại sao một số tác phẩm nhất là truyện và tiểu thuyết được sáng tác qua

nhiều tháng, nhiều năm. Sáng tạo của thơ thường xuất hiện một lần vừa đủ chiều dài của bài thơ. Đây không phải là định luật, chẳng ai có thể kiểm soát được vô thức, vì vậy, khi làm xong một bài thơ, phải chờ. Chờ thử xem vô thức có đến gõ cửa, đưa thêm thứ gì không? Nếu là trường thi, thì sáng tạo sẽ đến từng đợt và chờ đợi với suy tư là phương pháp sáng tác.

Sáng tác là sáng tạo với suy tư và chờ đợi lúc kết thúc.

Vấn đề còn lại mà người sáng tác nên tập trung suy tưởng, đó là phẩm chất của sáng tạo.

Tài liệu tham khảo:

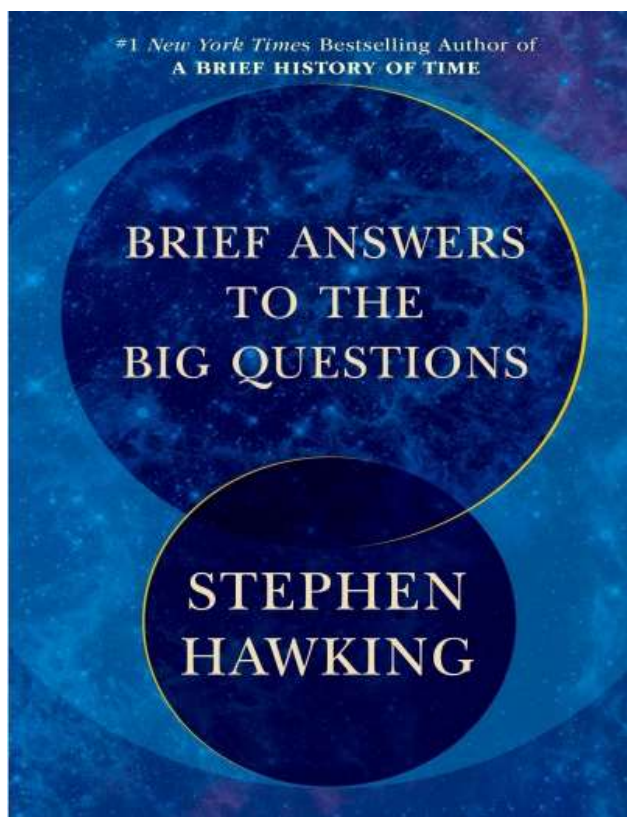
- The Unconscious Mind. John A. Bargh and Ezequiel Morsella. Yale University.
- Is the Role of the Unconscious in Creativity Consistent with Praising Creative People? James Ursell. The Philosophy of Creativity.

Giới Thiệu Sách: Tiếp theo, kỳ 8

Brief Answers To The Big Questions

Stephen Hawking. 2018. 220 trang.

Câu Trả Lời Tóm Lược Cho Những Câu Hỏi Lớn



Bài dịch sẽ lược bỏ bớt những đoạn trình bày kỹ thuật phức tạp, mà một người bình thường không cần phải theo dõi.

Có Gì Trong Lỗ Đen?

(Black Hole)

(*) *Chữ nghiêng nhỏ là của người dịch thêm vào.*

Người ta nói rằng, sự thật đôi khi còn lạ lùng hơn cả hư cấu, và không nơi nào điều này đúng hơn trong trường hợp những Lỗ Đen. Chúng là hiện tượng kỳ dị hơn hết thảy những gì mà các nhà văn khoa học viễn tưởng có thể mơ đến, nhưng chúng thực sự là sự kiện thực tế trong khoa học.

Cuộc hội thảo đầu tiên về Lỗ Đen năm 1783 được tổ chức bởi nhà khoa học-triết gia John Mitchell (1724-1793), ở Cambridge. Ông lập luận như sau: Nếu một người bắn ra một hạt, chẳng hạn như một viên đạn đại bác bắn thẳng lên trời, nó sẽ bị chậm lại bởi hấp lực của trái đất. Sau cùng, viên đạn sẽ ngưng, hết đi lên, và rơi xuống. Tuy nhiên, nếu vận tốc ban đầu bắn lên nhanh và mạnh hơn một 'trị số tới hạn' nào đó (*tốc độ vượt hấp lực*), gọi là vận tốc vượt thoát, thì sức hút của trái đất sẽ không còn đủ mạnh để ngưng hạt lại, nó sẽ tiếp tục bay cao. Vận tốc vượt thoát vào khoảng hơn 11 kilô mét mỗi giây đối với hấp lực trái đất và 617 kilô mét mỗi giây đối với hấp lực của mặt trời. Cả hai vận tốc này đều nhanh hơn viên đạn đại bác, nhưng so với tốc độ ánh sáng thì thua xa. Ánh sáng đi 300, 000 kilô mét mỗi giây. Nghĩa là, ánh sáng có thể vượt thoát sức hút của trái đất và mặt trời một cách dễ dàng. Tuy nhiên, Mitchell lập luận rằng, có thể có những ngôi sao lớn hơn mặt trời, có sức hút mạnh hơn sức thoát của ánh sáng. Chúng ta không thể thấy được ngôi sao này, vì bất kỳ ánh sáng nào của nó chiếu ra đều bị chính nó hút

ngược vào trong. Vì vậy, Mitchell gọi là những ngôi sao tối, giờ đây chúng ta gọi là những Lỗ Đen.

Để tìm hiểu, chúng ta bắt đầu với hấp lực. Theo lý thuyết tương đối rộng của Einstein, là thuyết về không gian và thời gian cũng như về hấp lực. Sự sinh hoạt của không gian và thời gian được điều khiển bởi một bộ phương trình, gọi là phương trình Einstein, đã đưa ra năm 1915. Mặc dù hấp lực là sức hút yếu nhất được biết trong thiên nhiên, nó có hai ưu điểm chính hơn những lực khác.

- Thứ nhất, nó hoạt động trong một tầm dài. Trái đất nằm trong quỹ đạo của mặt trời với khoảng cách 93 triệu dặm. Mặt trời nằm trong quỹ đạo của tâm điểm thiên hà với khoảng cách 10, 000 năm tốc độ ánh sáng.
- Ưu điểm thứ hai, hấp lực luôn luôn hiện diện, khác với điện lực hoặc mở ra hoặc tắt lại. Hai đặc tính này có nghĩa, đối với một ngôi sao lớn, lực hút giữa các hạt có thể chi phối tất cả các lực khác và dẫn đến sự sụp đổ vì hấp lực của nó.

Bất chấp những thực tế này, cộng đồng khoa học gia đã chậm chạp để nhận ra những ngôi sao thật lớn (*hơn mặt trời*) sẽ tự sụp đổ vì hấp lực quá mạnh của chính nó và để tìm hiểu sinh hoạt của các ngôi sao sụp đổ, sau đó như thế nào. Thậm chí, Albert Einstein đã viết trong luận văn năm 1939, khẳng định những ngôi sao đó không thể sụp đổ bởi hấp lực, vì vật thể chỉ có thể nén đến một mức nào đó, không thể nén hơn nữa. Nhiều nhà khoa học đã chia sẻ quan điểm tự tin này của Einstein. Nhưng nhà khoa học Hoa Kỳ John Wheeler là ngoại lệ, trên nhiều phương diện ông là anh hùng của lịch sử Lỗ Đen. Trong quá trình làm việc của Wheeler từ 1950

– 1960, ông đã nhấn mạnh về nhiều ngôi sao sẽ dần dần tự sụp đổ, và việc khám phá vấn đề này cần được đặt ra cho lý thuyết vật lý. Ông cũng nhìn thấy trước những thuộc tính của khối vật thể mà ngôi sao tự sụp đổ thành hình. Đó là Lỗ Đen.

Trong đời sống bình thường của một ngôi sao, dài khoảng nhiều tỷ năm, nó tự chống lại hấp lực của nó bởi áp suất nhiệt gây ra từ quá trình hạt nhân chuyển đổi khí Hydrogen thành khí Helium. Tuy vậy, cuối cùng, ngôi sao sẽ cạn kiệt nhiên liệu nguyên tử, sẽ tự co cụm lại. Trong vài trường hợp, nó có thể tự biến bản thân thành những ngôi sao trắng còi (*áo uột*), những dư thừa đông đặc của lõi sao. Tuy vậy, Subrahmanyan Chandrasekhar trong năm 1930 đã chỉ ra khối lượng lớn nhất của ngôi sao trắng còi chỉ khoảng chừng 1.4 lần mặt trời. Nhà vật lý Nga Lev Landau đã tính toán một khối lượng tối đa tương tự cho ngôi sao hoàn toàn bằng neutron. *(Tính ra chúng ta có 4 loại ngôi sao: ngôi sao thường, ngôi sao trắng, ngôi sao neutron, và ngôi sao lỗ đen.)*

Số phận của vô số ngôi sao có khối lượng lớn hơn ngôi sao trắng và ngôi sao neutron lớn nhất, sẽ ra sao khi chúng kiệt quệ nhiên liệu nguyên tử? Vấn đề này được Robert Oppenheimer điều tra, người nổi tiếng về bom nguyên tử sau này. Trong một số bài luận thuyết, cùng với George Volkoff và Hartland Snyder, ông đã chỉ ra một ngôi sao như vậy không thể chịu đựng được áp lực. Nếu người ta bỏ qua áp lực, một ngôi sao đối xứng có hệ thống hình cầu sẽ co cụm thành một điểm duy nhất có mật độ vô hạn. Điểm như vậy gọi là điểm kỳ lạ. Hết tất cả học thuyết về không gian của chúng ta đều được xây dựng trên giả định không gian-thời gian là một thứ trơn tru và gần như bằng phẳng, vì vậy sẽ bị phá vỡ ở những điểm kỳ lạ, nơi độ cong của không gian-thời gian là

vô hạn. Trong thực tế, nó đánh dấu sự kết thúc của không gian-thời gian. Đó là những gì Einstein tìm thấy để không chịu tán thành.

Rồi Thế chiến thứ hai làm gián đoạn. Hầu hết các khoa học gia, kể cả Robert Oppenheimer chuyển sự quan tâm của họ qua vật lý nguyên tử. Vấn đề hấp lực mất cơ hội rơi vào lãng quên. Sự chú ý đến chủ đề này hồi sinh khi người ta khám phá ra các vật thể ở xa được gọi là chuẩn tinh (quasar). Họ tìm thấy chuẩn tinh thứ nhất, 3C273, năm 1963. Sau đó, nhanh chóng khám phá ra nhiều chuẩn tinh khác. Chúng rất sáng mặc dù ở rất xa trái đất. Các phương pháp nguyên tử không thể tính đúng khả năng sản xuất năng lượng của ngôi sao trắng, vì chúng chỉ phóng ra một phần nhỏ năng lượng thuần túy. Cách giải thích duy nhất còn lại ngôi sao tự hút hết năng lượng vào trong và gây ra sụp đổ.

Sự tự sụp đổ vì hấp lực của ngôi sao được tái khám phá. Khi sự việc này xảy ra, hấp lực của ngôi sao hút tất cả những gì chung quanh vào bên trong. Ngôi sao hình cầu đồng dạng co cụm lại thành một điểm có mật độ vô hạn, điểm kỳ lạ. Và điều gì sẽ xảy ra cho ngôi sao không đồng dạng hoặc hình cầu? Liệu sự phân phối vật thể của ngôi sao không đồng đều này có thể gây ra sự sụp đổ không đồng đều và không trở thành điểm kỳ lạ? Trong bài báo đáng quan tâm năm 1965, Roger Penrose cho biết, vẫn sẽ có điểm kỳ lạ, bằng cách chỉ sử dụng thực tế cho thấy hấp lực là sức hút.

Những phương trình của Einstein không thể xác định được ở điểm kỳ lạ. Nghĩa là, tại điểm có mật độ vô hạn, người ta không thể dự đoán được tương lai. Điều này ngụ ý, những điều lạ lùng có thể xảy ra bất cứ lúc nào khi một ngôi sao tự sụp đổ. Chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự phân tích của dự đoán

nếu các điểm kỳ lạ không thể nhìn thấy. Nghĩa là, chúng được che chắn từ bên ngoài. Penrose đề nghị việc phỏng đoán kiểm duyệt vũ trụ: tất cả các điểm kỳ lạ thành hình do sự sụp đổ của các ngôi sao hoặc các thiên thể khác, đều bị che khuất tầm nhìn bên trong các lỗ đen. Một lỗ đen là một khu vực nơi hấp lực quá mạnh đến mức ánh sáng không thể thoát ra. Sự phỏng đoán kiểm duyệt vũ trụ gần như chắc chắn là thật, vì một số nỗ lực bác bỏ đã bị thất bại.

Khi John Wheeler giới thiệu thuật ngữ “lỗ đen” năm 1967, thay thế tên gọi trước đây “ngôi sao đông lạnh.” Từ ngữ này nhấn mạnh phần còn lại của các ngôi sao sụp đổ rất đáng quan tâm về bản thân của chúng, bất kể chúng được tạo ra như thế nào. Thuật ngữ mới này được chấp nhận ngay lập tức.

Từ bên ngoài, chúng ta không thể biết gì về bên trong lỗ đen. Bất cứ thứ gì chúng ta nghĩ về nó, hoặc nó thành hình như thế nào, các lỗ đen đều trông giống nhau. John Wheeler nổi tiếng vì đưa ra nguyên tắc “Một lỗ đen không có lông”.

Một lỗ đen có ranh giới gọi là chân trời ngang. Nơi hấp lực mạnh đủ để kéo ánh sáng và giữ lại không cho thoát ra. Bởi không có gì có thể đi nhanh hơn ánh sáng, nên tất cả mọi thứ khác cũng bị hút vào. Rơi xuyên qua chân trời ngang gần giống như chèo ca-nô xuống thác Niagara. Khi đang ở trên đầu thác, nếu chèo thật nhanh, có thể trốn thoát, nhưng một khi đã đến mép thác, thì chắc chắn phải rớt xuống. Không cách nào trở lại. Khi chúng ta đến gần thác đổ, luồng nước chảy nhanh và mạnh hơn. Nghĩa là, sức kéo ở đầu ca-nô mạnh hơn ở sau đuôi. Có nguy cơ ca-nô vỡ làm đôi. Ở lỗ đen cũng giống như vậy. Nếu ta rớt về phía lỗ đen bằng chân, hấp lực sẽ kéo chân mạnh hơn kéo đầu, vì chân gần lỗ đen hơn. Hậu quả là ta sẽ bị kéo giãn theo chiều dài, ép chặt,

kéo rút vào bên trong. Nếu ngôi sao đó có khối lượng lớn hơn mặt trời gấp mấy lần, ta sẽ bị xé ra từng mảnh nhỏ như cọng spaghetti, và dễ dàng bị kéo đến đường chân trời. Tuy nhiên, nếu rơi vào một lỗ đen rất lớn, với khối lượng lớn hơn một triệu lần mặt trời, hấp lực kéo thân thể của ta vào vẫn giống như vậy và sẽ bị kéo đến chân trời không mấy khó khăn. Vì vậy, nếu muốn khám phá bên trong lỗ đen, nên lựa lỗ đen lớn. Đó là lỗ đen lớn bốn triệu lần hơn mặt trời nằm giữa thiên hà Milky Way.

Mặc dù sẽ không biết được điều gì chắc chắn khi chúng ta rơi vào lỗ đen, nếu có ai nhìn từ xa, sẽ không thấy chúng ta băng qua chân trời ngang. Thay vào đó, sẽ thấy chúng ta chậm dần và lơ lửng bên ngoài. Hình ảnh chúng ta mờ dần, mờ dần, cho đến khi hoàn toàn biến mất. Đối với sự hiểu biết của thế giới, chúng ta đã vĩnh viễn ra đi.

Ngay sau khi con gái Lucy ra đời, tôi đạt được vinh dự trong thời gian ngắn vì khám phá ra định lý bề mặt. Nếu thuyết tương đối rộng đúng, và mật độ năng lượng của khối lượng là dương, như thường lệ, thì diện tích bề mặt của chân trời ngang, ranh giới của một lỗ đen, có đặc tính luôn luôn gia tăng lớn hơn khi có thêm vật chất hoặc bức xạ rơi vào lỗ đen. Hơn thế nữa, nếu hai lỗ đen va chạm và hợp nhất thành một lỗ, diện tích của chân trời ngang chung quanh lỗ đen mới sẽ lớn hơn tổng số diện tích của chân trời ngang chung quanh hai lỗ đen cũ. Thuyết diện tích có thể kiểm tra bằng thực nghiệm bởi Laser Interferometer Gravitational-Wave Observatory (LIGO). Ngày 14 tháng 9, 2015, LIGO phát hiện sóng hấp lực từ sự va chạm và hợp nhất của hai lỗ đen. Từ dạng sóng, người ta có thể ước tính khối lượng và góc động lượng của lỗ đen, bằng định lý "không-

lông”, những điều này xác định vùng chân trời (của lỗ đen.)

Những đặc tính này cho thấy có sự tương đồng giữa vùng chân trời ngang của lỗ đen và vật lý cổ điển phổ biến, đặc biệt là khái niệm Entropy trong nhiệt động học. Entropy có thể xem là thước đo sự rối loạn của một hệ thống, hoặc tương đương với sự thiếu hiểu biết về trạng thái chính xác của nó. Định luật nổi tiếng thứ hai của nhiệt động học cho biết Entropy luôn luôn gia tăng theo thời gian. Khám phá này là gợi ý đầu tiên về mối liên hệ quan trọng giữa lỗ đen và vật lý.

Sự suy diễn giữa các tính chất của lỗ đen và các định luật nhiệt động học có thể mở rộng. Luật thứ nhất nhiệt động học xác nhận, một thay đổi nhỏ trong Entropy của hệ thống, sẽ được đi kèm với sự thay đổi tỷ lệ thuận trong năng lượng của hệ thống đó. Brandon Carter, Jim Bardeen và tôi đã tìm ra một luật tương tự liên quan đến sự thay đổi khối lượng trong một lỗ đen đối với diện tích của chân trời ngang.

Ở đây, yếu tố tỷ lệ liên quan đến một đại lượng gọi là hấp lực bề mặt, là cách đo lường độ mạnh của trường hấp lực ở chân trời ngang. Nếu người ta chấp nhận diện tích chân trời ngang tương tự như Entropy, thì dường như hấp lực bề mặt tương tự như nhiệt độ. Sự giống nhau được củng cố bởi thực tế là hấp lực bề mặt hoá ra đều như nhau tại tất cả các điểm trên chân trời ngang, cũng như nhiệt độ sẽ bằng nhau ở mọi nơi trong một vật thể ở trạng thái cân bằng độ nhiệt.

Mặc dù, rõ ràng có sự tương đồng giữa Entropy và diện tích chân trời ngang, chúng tôi không rõ làm

sao diện tích này có thể được xác định như Entropy của chính lỗ đen.

Entropy của một lỗ đen nghĩa là gì?

Năm 1972, Jacob Bekenstein, sinh viên tốt nghiệp đại học Princeton, đưa ra một đề nghị quan trọng. Như thế này. Khi một lỗ đen bị sụp đổ bởi hấp lực, sẽ nhanh chóng chuyển sang trạng thái ổn định, được đặc trưng bởi ba tham số (parameter): Khối lượng, Mômen động lượng, và điện tích. Điều này chứng tỏ trạng thái sau cùng của lỗ đen không phụ thuộc vào việc vật thể sụp đổ (Vật thể cấu tạo từ vật chất hoặc không phải vật chất), cũng không nhất thiết là hình cầu hoặc hình gì bất thường. Nói cách khác, một lỗ đen thành hình có khối lượng, mômen động lượng, và điện tích do bị sụp đổ của bất kỳ số lượng lớn nào của các hình dạng khác nhau của vật chất. Vì vậy, những gì có vẻ như cùng một lỗ đen có thể được thành hình do sự sụp đổ của số lượng lớn của các ngôi sao khác nhau.

Thật vậy, nếu bỏ qua các hiệu ứng lượng tử, số lượng hình dạng sẽ vô hạn, vì lỗ đen có thể được thành hình do sự sụp đổ của đám mây gồm số lượng lớn vô hạn của các hạt khối lượng thấp. Nhưng số lượng hình dạng thực sự có thể nào vô hạn?

Vật lý lượng tử nổi tiếng liên quan đến Nguyên Lý Bất Định. Nghĩa là không thể đo vị trí cùng tốc độ của bất kỳ vật thể nào. Nếu một người đo được chính xác vị trí một cái gì, thì không thể xác định tốc độ của nó. Ngược lại, nếu đo được tốc độ, thì không thể xác định vị trí. Trong thực tế, không thể nào vị trí hóa bất kỳ một thứ gì. Giả dụ, bạn muốn đo kích thước của một cái gì, bạn cần tìm ra đầu và đuôi của vật thể di động đang ở đâu. Không bao giờ có thể đo được chính xác, vì nó bao gồm việc đo cả vị trí

và tốc độ cùng một lúc. Như vậy, không thể xác định kích thước của vật đó. Chỉ có thể nói Nguyên tắc Bất định khiến cho chúng ta không thể nói kích thước của một vật thể (di động) thực sự như thế nào. Nguyên tắc Bất định đã đặt ra giới hạn về kích thước (trong vận tốc).

Sau một chút tính toán, người ta phát hiện, có một kích thước tối thiểu cho một vật có khối lượng nhất định. Đối với những thứ nặng, kích thước tối thiểu này rất nhỏ, nhưng khi người ta nhìn những vật nhẹ hơn và nhẹ hơn nữa, sẽ thấy kích thước tối thiểu lớn hơn và lớn hơn nữa. Thực tế, những thứ trong vật lý lượng tử có thể xem là sóng hoặc hạt, đưa đến kích thước tối thiểu. Một vật càng nhẹ thì sóng phát càng dài và lan truyền ra nhiều nơi. Vật càng nặng, sóng nó phát càng ngắn, vì vậy nó có vẻ thu gọn. Khi những ý tưởng này kết hợp với thuyết Tương đối rộng, có nghĩa, chỉ những vật thể nặng hơn một trọng lượng nào đó mới có thể tạo ra lỗ đen. Trọng lượng đó tương đương với hạt muối. Một hệ quả khác của tư tưởng này, mặc dù số lượng hình dạng có thể có cho một lỗ đen có khối lượng nhất định, mômen động lượng và điện tích, dù rất lớn, có thể sẽ hữu hạn. Jacob Bekenstein đề nghị, từ con số hữu hạn này, người ta có thể giải thích lỗ đen. Đây sẽ là cách đo lường số lượng thông tin có lẽ đã bị mất không còn thu hồi được nữa, trong quá trình sụp đổ do lỗ đen tạo ra.

Đề nghị của Bekenstein có một khuyết điểm quan trọng: Nếu một lỗ đen có Entropy hữu hạn, tương ứng với diện tích của chân trời ngang, nó phải có nhiệt độ “non-zero” tương ứng với hấp lực bề mặt. Điều này có thể hiểu, một lỗ đen có thể ở trạng thái cân bằng với bức xạ nhiệt ở một số nhiệt độ khác zero, Tuy vậy, theo khái niệm cổ điển, sẽ không có

trạng thái cân bằng, vì lỗ đen sẽ hút bất kỳ bức xạ nhiệt nào rơi vào nó và không trả lại bất kỳ một thứ gì, kể cả phát ra lại độ nhiệt.

Lập luận này tạo ra sự nghịch lý về bản chất lỗ đen, những vật thể vô cùng nén đặc do ngôi sao tự sụp đổ. Một giả thuyết cho rằng, các lỗ đen với các phẩm chất giống nhau có thể thành hình từ số lượng vô hạn của các loại ngôi sao khác nhau. Một số khác đề nghị, số lượng này hữu hạn. Đây là vấn đề khó khăn của thông tin, vì ý tưởng cho rằng mọi hạt và mọi lực trong vũ trụ đều chứa đựng thông tin. Vì lỗ đen không có lông, như nhà khoa học John Wheeler đã nói, nhìn từ bên ngoài người ta không thể biết được có gì bên trong lỗ đen, ngoại trừ khối lượng, điện tích và chuyển động quay của nó. Nghĩa là, thế giới bên ngoài chưa biết nhiều thông tin ở bên trong lỗ đen. Nhưng có giới hạn về số lượng thông tin mà người ta có thể bao gồm trong một vùng không gian. Thông tin đòi hỏi năng lượng và năng lượng có khối lượng theo phương trình nổi tiếng của Einstein, $E=mc^2$.

Do đó, nếu có quá nhiều thông tin trong một vùng không gian, nó sẽ sụp đổ thành một lỗ đen và có kích thước phản ánh số lượng thông tin. Giống như chồng sách sách càng ngày càng nhiều vào thư viện, rồi các kệ sách không chịu nổi sức nặng, thư viện sẽ sụp đổ như lỗ đen. Nếu lượng thông tin trong lỗ đen phụ thuộc vào kích thước của lỗ đen, người ta sẽ mong đợi từ các nguyên tắc chung: lỗ đen sẽ phát nhiệt độ và ánh sáng như mảnh kim loại nóng. Nhưng việc này không thể xảy ra vì, như mọi người đã biết, không có gì có thể thoát ra khỏi hấp lực của lỗ đen.

Vấn đề này kéo dài cho đến năm 1974, khi tôi đang truy vấn sinh hoạt của vật chất trong vùn lân cận lỗ

đen, sẽ xảy ra như thế nào theo cơ học lượng tử. Tôi vô cùng kinh ngạc khi thấy lỗ đen dường như phát ra hạt với vận tốc ổn định, cũng như mọi người vào giai đoạn đó, tôi công nhận ý kiến: lỗ đen không thể phát ra bất cứ thứ gì. Vì vậy, đã cố gắng từ bỏ sự phát hiện bối rối này, nhưng càng suy nghĩ, lại càng khó ngui ngoai, rồi rốt cuộc vẫn phải chấp nhận sự kiện này. Điều sau cùng thuyết phục tôi, đây là một quá trình vật lý mà các hạt phóng ra (từ lỗ đen) có quang phổ chính xác là nhiệt. Các tính toán cho tôi dự đoán: một lỗ đen tạo và phát ra các hạt và bức xạ như thể nó là vật thể bình thường, có nhiệt độ tỷ lệ thuận với hấp lực bề mặt và tỷ lệ nghịch với khối lượng.

Điều này gợi ra vấn đề không chính xác trong đề nghị của Jacob Bekenstein, rằng một lỗ đen có Entropy giới hạn, điều này hoàn toàn nhất quán, vì nó có nghĩa: lỗ đen có thể ở trạng thái cân bằng nhiệt độ trong nhiệt độ khác với Zero. Kể từ lúc đó, bằng chứng toán học cho thấy lỗ đen phát ra bức xạ nhiệt đã được một số người xác nhận qua nhiều cách khác nhau. Một cách hiểu sự phát xạ như sau:

Cơ học lượng tử giải thích, toàn bộ không gian chứa đầy các cặp hạt ảo và phản hạt, liên tục vật chất hóa thành từng cặp, phân ra rồi lại dính vào, và triệt tiêu lẫn nhau.

Những hạt này gọi là hạt ảo, vì không giống các hạt thật, chúng không thể quan sát bằng máy dò hạt. Tuy nhiên, có thể đo tác động gián tiếp của chúng. Sự tồn tại của chúng được xác nhận qua những chuyển động nhỏ, gọi là di chuyển Lamb. Chúng tạo ra năng lượng quang phổ ánh sáng từ việc kích thích các nguyên tử hydro. Giờ đây, Một hạt trong cặp hạt ảo có thể rơi vào trong lỗ đen, bỏ lại những hạt kia không có hạt đối tác để sinh hoạt và hủy diệt lẫn

nhau. Hạt bị bỏ rơi còn gọi là phản hạt hoặc sẽ rơi vào lỗ đen như hạt trước trong cặp đôi, hoặc sẽ thoát đi vào vô tận, có vẻ như nó là bức xạ do lỗ đen phát ra.

Một cách khác để nhìn vào quá trình này là xem một hạt thành phần của cặp hạt, rơi vào lỗ đen, là phản hạt, thực sự là hạt đang du hành ngược thời gian. Như vậy, phản hạt rơi vào lỗ đen có thể xem như hạt thoát ra khỏi lỗ đen nhưng đi ngược thời gian.

Khi hạt đạt đến điểm mà cặp hạt, (chứa phản hạt đã được vật chất hóa), bị trường hấp lực phân tán, khiến nó đi theo thời gian. Một lỗ đen có khối lượng bằng mặt trời sẽ làm thoát ra các hạt nhân bằng tốc độ rất chậm đến mức không thể phát hiện được. Tuy nhiên, có những lỗ đen nhỏ hơn nhiều, cỡ như ngọn núi, có thể đã thành hình trong vũ trụ rất sớm, lúc hỗn loạn và chưa bình thường. Một lỗ đen có kích thước bằng ngọn núi sẽ phát ra tia X và tia gamma với vận tốc khoảng mười triệu megawatt, để cung cấp điện cho cả thế giới. Tuy vậy, không phải dễ dàng khai thác một lỗ đen nhỏ để phát điện. Nếu chúng ta có một lỗ đen như vậy, sẽ không thể giữ làm trạm phát điện vì nó sẽ rơi xuyên sàn nhà xuống tận trung tâm trái đất. Cách tốt nhất là đưa nó lên quỹ đạo của quả đất.

Người ta đang cố tìm kiếm những lỗ đen có khối lượng như thế, nhưng đến nay, vẫn chưa tìm thấy cái nào. Thật đáng tiếc, nếu họ tìm được, tôi đã lãnh giải Nobel (**).

Nhưng có một khả năng khác, chúng ta có thể tạo ra các lỗ đen cực nhỏ trong các chiều không gian - thời gian bên ngoài. Chúng ta đã có kinh nghiệm về một số lý thuyết, vũ trụ chỉ là một bề mặt “bốn chiều trong không gian có mười hoặc mười một chiều”. Bộ

phim Interstella đã đưa ra ý tưởng về khái niệm này. Chúng ta sẽ không nhìn thấy những chiều cao hơn chiều thứ tư, vì ánh sáng sẽ không truyền qua chúng, mà chỉ chiếu qua bốn chiều trong vũ trụ. (*)

Dù vậy, hấp lực vẫn ảnh hưởng đến các chiều không gian “phụ” và hấp lực sẽ mạnh mẽ hơn so với trong vũ trụ. Điều này khiến cho việc thành hình lỗ đen nhỏ dễ dàng trong các không gian phụ (*không gian phụ là các không gian cao hơn không gian của chiều thứ tư.*) Có thể quan sát điều này tại LHC, máy va chạm Hardron lớn, tại CERN ở Thụy Sĩ. Hệ thống này bao gồm một đường hầm hình tròn dài 27 kilô mét. Hai chùm hạt di chuyển vòng theo đường hầm bằng hai hướng ngược nhau, với dụng ý các hạt sẽ va chạm. Một số va chạm có khả năng tạo ra các lỗ đen cực nhỏ. Những lỗ này sẽ phát ra các hạt theo một mô hình có thể nhận thấy dễ dàng. Như vậy, rốt ráo gì, tôi cũng nhận được giải Nobel (**).

Khi các hạt thoát ra lỗ đen, lỗ sẽ mất khối lượng và co cụm lại.

Điều này gia tăng tốc độ phát xạ của các hạt. Đến sau cùng, lỗ đen mất hết khối lượng và biến mất. Như vậy, điều gì xảy ra cho tất cả các hạt và các phi hành gia thiếu may mắn đã rơi vào lỗ đen? Chúng và họ không thể tái hiện vì lỗ đen đã biến mất. Các hạt thoát ra từ lỗ đen dường như hoàn toàn ngẫu nhiên, không liên hệ gì với những thứ rơi vào. Có vẻ như những thông tin về những gì rơi vào lỗ đen sẽ mất luôn, ngoài trừ tổng khối lượng và số lượng vòng quay. Nhưng nếu thông tin bị mất, sẽ là vấn đề nghiêm trọng, đánh trúng vào tâm điểm sự hiểu biết về khoa học của con người. Trong hơn 200 năm qua, chúng ta đã tin tưởng vào thuyết Xác định khoa học. – Nghĩa là, các quy luật khoa học quyết định sự tiến hóa của vũ trụ. Nếu thông tin thực sự bị mất

trong các lỗ đen, (*nghĩa là chúng ta không có đủ thông tin và có thông tin không tiếp cận chính xác*), chúng ta không thể dự đoán tương lai (hoặc giải thích quá khứ), hơn nữa, lỗ đen có thể phát ra bất kỳ tập hợp nào của hạt (*thông tin chưa có trước đó.*)

Nó có thể phát ra một chiếc truyền hình đang chiếu chương trình hoặc một bộ sách đầy đủ, bọc gáy da của Shakespeare, mặc dù khả năng phát thải ra các thứ kỳ lạ này rất thấp. Nó có khả năng phát ra bức xạ nhiệt như mảnh kim loại nóng đỏ. Có vẻ như không quan trọng lắm, nếu không thể dự đoán được điều gì xuất hiện từ lỗ đen. Không có bất kỳ lỗ đen nào gần trái đất. Nhưng đó là vấn đề nguyên tắc. Nếu thuyết xác định, khả năng dự đoán của vũ trụ, bị phá vỡ vì các lỗ đen, nó có thể phá vỡ mọi tình huống khác.

Có thể có những lỗ đen ảo xuất hiện dưới dạng dao động ngoài chân không, thu hút một tập hợp các hạt, và phát ra một tập hợp khác, rồi biến mất vào chân không lần nữa. Tệ hơn, nếu thuyết Xác định bị phá vỡ, chúng ta không thể bảo đảm về lịch sử quá khứ của mình. Sách lịch sử và ký ức chúng ta có thể chỉ là ảo ảnh. Chính quá khứ cho chúng ta biết mình là ai. Không có nó, chúng ta không có căn cước.

Do đó, điều tối quan trọng là phải xác định xem liệu thông tin có thật sự mất trong lỗ đen hay không? Hoặc về nguyên tắc, có thể phục hồi lại thông tin đã mất hay không? Nhiều nhà khoa học cảm thấy, thông tin không thể mất, nhưng qua nhiều năm, không ai đề nghị một cơ chế nào để xác nhận nó có thể bảo tồn. Rõ ràng sự mất mát thông tin được xem là thông tin nghịch lý, gây khó khăn cho các nhà khoa học trong bốn mươi năm qua, và vẫn là một trong số vấn đề lớn nhất chưa được giải đáp trong lý thuyết vật lý.

Gần đây, mối quan tâm trong giải pháp khả dĩ của thông tin nghịch lý đã được sống lại khi những khám phá mới đã được thể hiện trong sự hợp nhất của hấp lực và cơ học lượng tử. Trọng tâm của những đột phá là hiểu biết về tính đối xứng của không gian-thời gian.

Giả sử, không có hấp lực và không gian-thời gian hoàn toàn không đáng tin. Sẽ giống như một sa mạc hoàn toàn không có tính chất gì. Một nơi như vậy, có hai loại đối xứng. Việc rơi vào lỗ đen có phải là tin xấu cho nhà du hành vũ trụ?

Chắc chắn là tin xấu. Nếu đó là một lỗ đen có khối lượng, trước khi bị kéo đến đường chân trời, bạn đã bị xé ra thành những cộng mì. Mặt khác, nếu đó là lỗ đen cực lớn, bạn có thể băng qua đường chân trời dễ dàng, nhưng sẽ bị nghiền nát, không còn tồn tại ở điểm kỳ lạ.

(*) Khi có thời giờ, bạn đọc có thể tìm thấy ý nghĩa của chiều thứ năm trong “Loài Vượn Canh Giữ Lửa”,

https://www.academia.edu/43921506/Lo%C3%A0i_V%C6%B0%E1%BB%A3n

(**) Ông dùng tư vấn giải Nobel để làm cho luận văn bớt khô khan.

